BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04/2026/TT-BNNMT	

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2026

THÔNG TƯ
Sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024; được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.

CHƯƠNG I
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 36/2025/TT-BNNMT NGÀY 02 THÁNG 7 NĂM 2025 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG QUY ĐỊNH VỀ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN, KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN VÀ THU HỒI KHOÁNG SẢN

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1

"Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 147/2025/QH15, Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026, bao gồm:

1. Quy định chi tiết khoản 3 Điều 57; điểm đ, điểm h, điểm i và điểm n khoản 2 Điều 59; khoản 2 Điều 63; khoản 6 Điều 64; khoản 5 Điều 67, khoản 3 Điều 69; điểm

đ, điểm g, điểm i và điểm n khoản 2 Điều 70; điểm a khoản 1, điểm d khoản 2 và điểm h khoản 4 Điều 73; khoản 3 Điều 74; điểm c khoản 2 Điều 76 của Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 147/2025/QH15.

2. Quy định chi tiết điểm b khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 7; khoản 8 Điều 59; khoản 8 Điều 90; khoản 9 Điều 91; khoản 4 Điều 92; khoản 7 Điều 93; khoản 5 Điều 97; khoản 3 Điều 98 của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP; điều 14; điểm đ khoản 3 Điều 59a; điểm c khoản 4, khoản 6, khoản 7 Điều 61; khoản 8a Điều 64; khoản 3, khoản 4 Điều 67a; khoản 4 Điều 95a; khoản 8, khoản 12 Điều 96; khoản 7 Điều 110d; Điều 115 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 21/2026/NĐ-CP; điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP.

3. Việc quy định chi tiết thi hành các điều, khoản, điểm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này bao gồm các nội dung về đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản; việc lưu giữ, cập nhật, cung cấp thông tin về kết quả thăm dò bổ sung, khai thác khoáng sản; việc kiểm soát sản lượng khoáng sản khai thác thực tế; hệ thống thông tin, dữ liệu giám sát hoạt động khoáng sản; đối tượng lập, thời điểm nộp, hình thức và nội dung bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản; việc báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, thu hồi khoáng sản, công tác quản lý nhà nước về khoáng sản; việc điều chỉnh nội dung khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản trong trường hợp đã khai thác đủ trữ lượng khoáng sản được phép khai thác mà khu vực khai thác khoáng sản còn trữ lượng và giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản còn hiệu lực; khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV; mẫu văn bản, tài liệu trong hồ sơ cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản; mẫu văn bản, tài liệu trong hồ sơ đăng ký thu hồi khoáng sản; mẫu báo cáo, tài liệu về thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản; mẫu văn, bản tài liệu trong hồ sơ chấp thuận khai thác khoáng sản trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.".

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 6

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

"1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1a Điều này, việc lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét, chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện về năng lực tài chính quy định khoản 3 Điều 53 của Luật Địa chất và khoáng sản, khoản 1 Điều 55 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP và phù hợp với tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản quy định tại Điều 143 của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP.

Tổng mức đầu tư của dự án khai thác khoáng sản (hoặc phương án khai thác khoáng sản) đối với khu vực đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV làm cơ sở xác định điều kiện về năng lực tài chính của tổ chức, cá nhân được xác định trên cơ sở suất đầu tư thực tế theo khối lượng khoáng sản của dự án khai thác (hoặc phương án khai thác) loại khoáng sản tương tự đã hoặc đang thực hiện;

b) Trường hợp có nhiều hơn 01 tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản này, ưu tiên lựa chọn tổ chức, cá nhân có hồ sơ đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này nộp trước (tính theo ngày nộp hồ sơ); trường hợp có nhiều hơn 01 tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ cùng ngày, ưu tiên lựa chọn tổ chức, cá nhân có vốn chủ sở hữu lớn hơn.".

2. Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 như sau:

"1a. Đối với khu vực khoáng sản nhóm IV được khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 5 Điều 143 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP, việc lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét, chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV được thực hiện như sau:

a) Lựa chọn nhà thầu thi công, nhà đầu tư, chủ đầu tư để xem xét, chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Trường hợp có nhiều nhà thầu thi công, nhà đầu tư, chủ đầu tư đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định lựa chọn để Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV theo quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Trường hợp nhà thầu thi công, nhà đầu tư, chủ đầu tư không đề nghị xem xét chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV và chỉ đề xuất một tổ chức, cá nhân khác để khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV, Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp tỉnh lựa chọn để xem xét chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Trường hợp có nhiều tổ chức, cá nhân được đề xuất để khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định lựa chọn để Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV theo quy định tại khoản 4 Điều này;

c) Trường hợp nhà thầu thi công, nhà đầu tư, chủ đầu tư không đề nghị xem xét chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV và không đề xuất một tổ chức, cá nhân khác để khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV, việc lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV được thực hiện theo quy định tại các khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều này;

d) Trên cơ sở các tiêu chí quy định tại các điểm a, b và c khoản này, khi cấp giấy phép khai thác khoáng sản, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết

định trữ lượng, khối lượng được phép khai thác đối với từng giấy phép khai thác khoáng sản để bảo đảm tiến độ thi công, nhu cầu sử dụng của các công trình, dự án trong hoặc ngoài địa bàn cấp tỉnh.".

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"2. Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Địa chất và khoáng sản và điểm c khoản 1a Điều này, thành phần hồ sơ đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV bao gồm:

a) Bản chính: văn bản đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV;

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: văn bản chứng minh vốn chủ sở hữu theo quy định tại Điều 55 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP.".

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

"3. Đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Địa chất và khoáng sản, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 1a Điều này, thành phần hồ sơ đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV bao gồm:

a) Bản chính: văn bản đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV; văn bản giới thiệu của nhà thầu thi công, chủ đầu tư, nhà đầu tư công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 Luật Địa chất và khoáng sản (trong trường hợp nhà thầu thi công, nhà đầu tư, chủ đầu tư đề xuất tổ chức, cá nhân khác để khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV);

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: văn bản chấp thuận, lựa chọn là nhà thầu thi công hoặc văn bản giao là chủ đầu tư, nhà đầu tư công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 Luật Địa chất và khoáng sản của cơ quan, người có thẩm quyền.".

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 10

"b) Sổ theo dõi hàm lượng, tỷ lệ khoáng sản có ích trong khoáng sản nguyên khai đã khai thác, trong tinh quặng hoặc sản phẩm thu được sau công đoạn chế biến theo dự án khai thác khoáng sản. Số liệu được ghi chép, theo dõi hàng tháng vào sổ theo dõi theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 22 Thông tư này.

Quy định tại điểm này chỉ áp dụng đối với khoáng sản thuộc mục 1, mục 4 phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 193/2025/NĐ-CP;".

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 18

"Điều 18. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng tư vấn kỹ thuật thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản và chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản

1. Cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản quy định tại Điều 108 Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản, thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật để thẩm định hồ sơ (được gọi chung là hội đồng thẩm định) trong trường hợp cần thiết trước khi quyết định việc cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh hoặc trả lại giấy phép khai thác khoáng sản.

Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tư vấn cho Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền cấp phép; chịu trách nhiệm trước cơ quan cấp phép và trước pháp luật về kết quả thẩm định.

2. Hội đồng thẩm định làm việc theo nguyên tắc thảo luận công khai giữa các thành viên hội đồng thẩm định, giữa Hội đồng thẩm định với chủ dự án, cơ sở theo hình thức tổ chức phiên họp chính thức và các phiên họp chuyên đề do Chủ tịch Hội đồng quyết định trong trường hợp cần thiết.

3. Phiên họp chính thức của hội đồng thẩm định chỉ được tiến hành khi có đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Có sự tham gia tại phiên họp (trực tiếp hoặc trực tuyến) từ 2/3 (hai phần ba) số lượng thành viên hội đồng thẩm định trở lên, trong đó phải có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch hội đồng được ủy quyền (sau đây gọi chung là người Chủ trì phiên họp), ủy viên thư ký và ít nhất 01 ủy viên phản biện;

b) Có người đại diện pháp luật của chủ dự án, cơ sở.

4. Thành viên hội đồng thẩm định tham gia phiên họp chính thức của hội đồng thẩm định có trách nhiệm viết Phiếu thẩm định. Thành viên hội đồng thẩm định vắng mặt không viết phiếu thẩm định, được gửi bản nhận xét trước phiên họp chính thức của hội đồng thẩm định và được coi là ý kiến của thành viên tham dự phiên họp chính thức của hội đồng.

5. Đại biểu tham gia phiên họp của hội đồng thẩm định do cơ quan thẩm định quyết định tuân thủ theo quy định tại khoản 5 Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025. Đại biểu tham gia được phát biểu ý kiến trong các phiên họp của hội đồng thẩm định, chịu sự điều hành của người chủ trì phiên họp, được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật.

6. Chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng thẩm định và ủy viên thư ký hội đồng thẩm định là công chức của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản. Người chủ trì phiên họp và ủy viên thư ký hội đồng có trách nhiệm ký biên bản họp hội đồng thẩm định.

7. Thành viên hội đồng thẩm định chịu trách nhiệm trước cơ quan thẩm định và trước pháp luật về những nhận xét, đánh giá đối với hồ sơ và nội dung, công việc được chủ tịch hội đồng phân công trong quá trình thẩm định; được cung cấp tài liệu họp ít nhất 03 ngày trước phiên họp của hội đồng thẩm định; được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật.

8. Kết quả thẩm định của hội đồng thẩm định được quy định như sau:

a) Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung: khi tất cả thành viên hội đồng thẩm định tham dự phiên họp có phiếu thẩm định thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung;

b) Không thông qua: khi có trên 1/3 (một phần ba) số thành viên hội đồng thẩm định tham dự có phiếu thẩm định không thông qua;

c) Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

9. Mẫu Phiếu thẩm định, Bản nhận xét do cơ quan thẩm định quyết định trong quá trình thành lập Hội đồng.".

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 20

1. Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 như sau:

"3a. Văn bản thông báo kết quả lựa chọn tổ chức, cá nhân để nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản trong trường hợp quy định tại Điều 59a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP được lập theo Mẫu số 34a Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

"6. Mẫu phương án được thực hiện như sau:

a) Phương án khai thác khoáng sản nhóm IV được lập theo Mẫu số 37 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Phương án về kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 5 Điều 61 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP được lập theo Mẫu số 38 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Phương án khai thác khoáng sản và sử dụng khoáng sản đi kèm theo quy định tại điểm c khoản 8a Điều 64 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại điểm h khoản 23 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP được lập theo Mẫu số 39 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Phương án chế biến, sử dụng, tiêu thụ khoáng sản và so sánh với phương án theo giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP được lập theo Mẫu số 40 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.".

Điều 6. Bổ sung Điều 20a vào sau Điều 20

"Điều 20a. Mẫu văn bản, tài liệu trong hồ sơ chấp thuận khai thác khoáng sản ở khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

1. Văn bản đề nghị chấp thuận khai thác khoáng sản ở khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản được lập theo Mẫu số 01 Phụ

lục IIa ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Phương án đánh giá mức độ ảnh hưởng đến đối tượng cần bảo vệ tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản được lập theo Mẫu số 02 Phụ lục IIa ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Văn bản chấp thuận khai thác ở khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường được lập theo Mẫu số 03 Phụ lục IIa ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Văn bản chấp thuận khai thác ở khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được lập theo Mẫu số 04 Phụ lục IIa ban hành kèm theo Thông tư này.".

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 21

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

"a) Văn bản đề nghị thu hồi khoáng sản đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 75 Luật Địa chất và khoáng sản, khoản 9 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản và điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP được lập theo Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;".

2. Bổ sung điểm d vào khoản 1 như sau:

"d) Văn bản đề nghị được sử dụng khoáng sản theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 96 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 35 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP được lập theo Mẫu số 3a Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.".

Điều 8. Bổ sung điểm g và điểm h vào khoản 4 Điều 22

"g) Báo cáo định kỳ về sản lượng khai thác, sản lượng chế biến, sản phẩm tinh luyện đối với khoáng sản đất hiếm được lập theo Mẫu số 11 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này;

h) Báo cáo thu hồi, sử dụng khoáng sản theo quy định tại khoản 10 Điều 96 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 35 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP được lập theo Mẫu số 12 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.".

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT

1. Sửa đổi, bổ sung các Mẫu số 01 và Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT như phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Sửa đổi, bổ sung các Mẫu số 01, Mẫu số 02, Mẫu số 03, Mẫu số 07, Mẫu số 08, Mẫu số 09, Mẫu số 10, Mẫu số 11, Mẫu số 14, Mẫu số 15, Mẫu số 16, Mẫu số 17, Mẫu số 18, Mẫu số 20, Mẫu số 21, Mẫu số 22, Mẫu số 23, Mẫu số 24, Mẫu số 25, Mẫu số 26, Mẫu số 27, Mẫu số 28 và Mẫu số 35; bổ sung Mẫu số 34a vào sau Mẫu số 34, Mẫu số 38, Mẫu số 39 và Mẫu số 40 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT như phần II Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Bổ sung Phụ lục IIa: Mẫu văn bản, tài liệu trong hồ sơ chấp thuận khai thác khoáng sản ở khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản vào sau Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT như phần III Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Sửa đổi, bổ sung các Mẫu số 01, Mẫu số 02, Mẫu số 05, Mẫu số 06 và bổ sung Mẫu số 3a vào sau Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT như phần IV Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 03, bổ sung Mẫu số 11 và Mẫu số 12 vào Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT như phần V Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 10. Thay thế một số cụm từ trong Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT

1. Thay thế cụm từ "10 ngày" bằng cụm từ "08 ngày làm việc" tại điểm a khoản 2 Điều 7.

2. Thay thế cụm từ "Bộ Nông nghiệp và Môi trường" bằng cụm từ "Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường" tại điểm b khoản 1 Điều 8, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 16, các điểm a, d, g và i khoản 2, các điểm a, đ và i khoản 3 Điều 20, tên các Mẫu số 19, Mẫu số 29, Mẫu số 30, Mẫu số 31, Mẫu số 32, Mẫu số 33, Mẫu số 34 và Mẫu số 37 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT.

CHƯƠNG II

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 37/2025/TT-BNNMT NGÀY 02 THÁNG 7 NĂM 2025 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG QUY ĐỊNH MẪU BÁO CÁO, TÀI LIỆU, GIẤY PHÉP VÀ QUYẾT ĐỊNH TRONG HOẠT ĐỘNG THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Điều 11. Bổ sung khoản 9 và khoản 10 vào Điều 3

"9. Văn bản đề nghị chấp thuận nội dung điều chỉnh đề án thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 8a Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

10. Văn bản đề nghị thăm dò trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản được lập theo Mẫu số 08b Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.".

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 5 và bổ sung một số khoản vào Điều 5

1. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 5 như sau: "Mẫu giấy phép, quyết định, văn bản

chấp thuận về thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung".

2. Bổ sung các khoản 18, 19, 20 và 21 như sau:

"18. Văn bản chấp thuận thăm dò bổ sung thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường được lập theo Mẫu số 26a Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

19. Văn bản chấp thuận thăm dò bổ sung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được lập theo Mẫu số 26b Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

20. Văn bản chấp thuận thăm dò trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường được lập theo Mẫu số 26c Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

21. Văn bản chấp thuận thăm dò trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh được lập theo Mẫu số 26d Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.".

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 7 và một số khoản của Điều 7

1. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 7 như sau: "Mẫu các báo cáo, phương án trong hoạt động thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 4 như sau:

"3. Phương án đánh giá mức độ ảnh hưởng đến đối tượng cần bảo vệ trong quá trình thăm dò tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản được lập theo Mẫu số 33 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Phương án bảo đảm an toàn bức xạ, môi trường và phòng ngừa sự cố trong đề án thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 34 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.".

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung một số Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT

1. Sửa đổi, bổ sung mẫu số 01, bổ sung Mẫu số 08a và Mẫu số 08b vào sau Mẫu số 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT như phần I Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bổ sung các Mẫu số 26a, Mẫu số 26b, Mẫu số 26c và Mẫu số 26d vào sau Mẫu số 26 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT như phần II Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 33 và Mẫu số 34 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT như phần III Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 15. Thay thế một số cụm từ trong Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT

1. Thay thế cụm từ "Bộ Nông nghiệp và Môi trường" bằng cụm từ "Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường" tại các khoản 1, 3, 5, 7, 9, 11 và 13 Điều 5, tên các Mẫu số 10, Mẫu số 12, Mẫu số 14, Mẫu số 16, Mẫu số 18, Mẫu số 20 và Mẫu số 22 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT.

2. Thay thế cụm từ "Ủy ban nhân dân" bằng cụm từ "Chủ tịch Ủy ban nhân dân" tại các khoản 2, 4, 6, 8, 10, 12, 14 và 16 Điều 5, tên các Mẫu số 11, Mẫu số 13, Mẫu số 15, Mẫu số 17, Mẫu số 19, Mẫu số 21, Mẫu số 23 và Mẫu số 25 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT.

CHƯƠNG III

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ MẪU TẠI PHỤ LỤC CỦA THÔNG TƯ SỐ 39/2025/TT-BNNMT NGÀY 02 THÁNG 7 NĂM 2025 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN, PHƯƠNG ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN VÀ MẪU VĂN BẢN TRONG HỒ SƠ ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 5 Điều 5

"đ) Quyết định phê duyệt điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường được lập theo Mẫu số 15 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;".

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung một số mẫu của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT

Sửa đổi, bổ sung các Mẫu số 01, Mẫu số 04, Mẫu số 05, Mẫu số 09, Mẫu số 10, Mẫu số 15, Mẫu số 16, Mẫu số 17, Mẫu số 18 và Mẫu số 19 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT như Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 18. Thay thế một số cụm từ trong Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT

1. Thay thế cụm từ "Bộ Nông nghiệp và Môi trường" bằng cụm từ "Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường" tại các điểm a, c và g khoản 5 Điều 5, tên Mẫu số 11 và Mẫu số 13 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT.

2. Thay thế cụm từ "Ủy ban nhân dân" bằng cụm từ "Chủ tịch Ủy ban nhân dân" tại các điểm b, d, e và h khoản 5 Điều 5, tên Mẫu số 12 và Mẫu số 14, các phụ lục của Mẫu số 12 và Mẫu số 18 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT.

3. Thay thế cụm từ "(Kèm theo Thông báo số ...../QĐ-ĐCKS ngày ... tháng ... năm ... của Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam)" bằng cụm từ "(Kèm theo Thông báo số ...../TB-BNNMT ngày .... tháng .... năm .... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp

và Môi trường)" tại Mẫu số 13 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT.

4. Thay thế cụm từ "(Kèm theo Thông báo số ...../QĐ-ĐCKS ngày ... tháng ... năm ... của Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam)" bằng cụm từ "(Kèm theo Thông báo số ...../TB-UBND ngày .... tháng .... năm .... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) .....)" tại Mẫu số 14 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT.

CHƯƠNG IV

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 40/2025/TT-BNNMT NGÀY 02 THÁNG 7 NĂM 2025 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG QUY ĐỊNH VỀ PHÂN CẤP TRỮ LƯỢNG VÀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN; PHƯƠNG PHÁP, KHỐI LƯỢNG CÔNG TÁC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN ĐỐI VỚI TỪNG LOẠI KHOÁNG SẢN; MẪU, NỘI DUNG ĐỀ ÁN VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung Điều 29

"Điều 29. Tên gọi nguồn nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên

1. Nguồn nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên được gọi tên theo độ tổng khoáng hóa cùng với thành phần hóa học (hàm lượng nguyên tố hóa học, nhiệt độ, hợp chất hóa học), có thể gọi tên theo địa danh hành chính nơi có nguồn nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên.

2. Trường hợp nguồn nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên có từ hai (02) chỉ số hàm lượng thành phần hóa học trở lên, được gọi tên theo độ tổng khoáng hóa và thứ tự hàm lượng thành phần hóa học quy định tại Phụ lục IV kèm theo Thông tư này. Ví dụ: nguồn nước khoáng thiên nhiên có độ tổng khoáng hóa ≥ 1500 mg/l, hàm lượng brom ≥ 5 mg/l và hàm lượng iod ≥ 1 mg/l được gọi là nước khoáng thiên nhiên khoáng hóa cao, brom, iod.".

Điều 20. Bổ sung Điều 41a vào sau Điều 41 như sau:

"Điều 41a. Mẫu văn bản trong hồ sơ đề nghị lấy mẫu khoáng sản để phục vụ nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản

1. Văn bản đề nghị lấy mẫu được lập theo Mẫu số 01 Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Phương án lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản được lập theo Mẫu số 02 Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Bản đồ vị trí lấy mẫu và mô tả điều kiện địa chất khoáng sản được lập theo Mẫu số 03 Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Văn bản chấp thuận của tổ chức, cá nhân có giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản (trong trường hợp vị trí lấy mẫu thuộc diện tích khu

vực thăm dò khoáng sản hoặc diện tích thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản) được lập theo Mẫu số 04 Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Văn bản chấp thuận lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản của cơ quan có thẩm quyền được lập theo Mẫu số 05 Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Báo cáo kết quả lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản được lập theo Mẫu số 06 Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này.".

Điều 21. Sửa đổi, bổ sung một số Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT

1. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT như phần I Phụ lục IV của Thông tư này.

2. Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 01 và Mẫu số 02 Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT như phần II Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Bổ sung Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT như phần III Phụ lục IV của Thông tư này.

CHƯƠNG V

QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Điều khoản chuyển tiếp

1. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, trường hợp tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT, Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT, Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT, Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành nhưng chưa có kết quả giải quyết thủ tục hành chính thì được thực hiện theo quy định tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính đã nộp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành nhưng chưa có kết quả giải quyết thủ tục hành chính và có nội dung không phù hợp với quy định tại Thông tư này, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo các quy định tại Thông tư này.

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phân công, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan chuyên môn

thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản, trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn quản lý.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai thực hiện Thông tư này tại địa phương.

5. Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ NN&MT, Cổng TTĐT Bộ NN&MT;
- Lưu: VT, PC, ĐCKS (Ti).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Lê Công Thành

Phụ lục I
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ PHỤ LỤC
CỦA THÔNG TƯ SỐ 36/2025/TT-BTNMT

(Kèm theo Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

I. Sửa đổi, bổ sung mẫu số 01 và mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT như sau:

Mẫu số 01	Văn bản đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV
Mẫu số 03	Văn bản chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV

Mẫu số 01: Văn bản đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh ....., ngày... tháng... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ THÔNG TIN CHUNG ĐỐI VỚI KHOÁNG SẢN NHÓM IV

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh (thành phố).....

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*) .....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... (*tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*)..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do .....(*Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư*)..... cấp; hoặc Căn cước công dân[1] số ..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Là nhà thầu thi công (hoặc chủ đầu tư, nhà đầu tư)[2] .....(*Tên dự án, công trình, nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản*).....

Đề nghị được khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản ..... (*tên khoáng sản nhóm IV*) ..... tại khu vực ..... thuộc .....(*tên cấp xã*)....., ...(*tên cấp tỉnh*)..... với các nội dung như sau:

1. Phạm vi khảo sát, đánh giá: ..... (*diện tích khu vực đề nghị khảo sát, đánh giá thông tin chung*)..... (có tọa độ dự kiến khu vực khảo sát, đánh giá kèm theo).

2. Thời gian thực hiện: từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

3. Phương pháp, biện pháp kỹ thuật:

3.1. Khảo sát tại thực địa: .....(*chiều dài lộ trình*).....km lộ trình.

3.2. Thi công công trình: .....(*Liệt kê tên công trình, khối lượng*).....

---

[1] Áp dụng đối với cá nhân

[2] Chỉ áp dụng đối với nhà thầu thi công, chủ đầu tư, nhà đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản.

3.3. Công tác mẫu: .....(*số lượng, chủng loại mẫu*).....

……(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03: Văn bản chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) …… **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH (THÀNH PHỐ) ……**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../TB-…….	*Địa danh....., ngày... tháng... năm...*

THÔNG BÁO

Về việc chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản …….. (*tên khoáng sản nhóm IV*) ..... tại khu vực .....

Kính gửi: ..... *(tên tổ chức, cá nhân)*.....

- Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

- Căn cứ Nghị định số ……../2025/NĐ-CP ngày …. tháng …. năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

- Căn cứ Thông tư số … /2025/TT-BNNMT ngày … tháng …… năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;

- Xét đề nghị của …..(*tên tổ chức, cá nhân*)….. tại văn bản đề nghị khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản …….. (*tên khoáng sản nhóm IV*) ..... tại khu vực ..... thuộc ……(*tên cấp xã*)……., ……(*tên cấp tỉnh*)……;

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh (thành phố) …… chấp thuận …..(*tên tổ chức, cá nhân*)….. được khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản …….. (*tên khoáng sản nhóm IV*) ..... tại khu vực ..... thuộc ……(*tên cấp xã*)……., ……(*tên cấp tỉnh*)…… với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi khảo sát, đánh giá: …….. (*diện tích khu vực đề nghị khảo sát, đánh giá thông tin chung*)…….. (có tọa độ dự kiến khu vực khảo sát, đánh giá kèm theo).

2. Thời gian thực hiện: từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

3. Phương pháp, biện pháp kỹ thuật:

3.1. Khảo sát tại thực địa: .....(*chiều dài lộ trình*).....km lộ trình

3.2. Thi công công trình: .....(*khối lượng (m, m^3)/số công trình*).....

3.3. Công tác mẫu: .....(*số lượng, chủng loại mẫu*).....

……(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung khảo sát, đánh giá quy định tại Điều 5 của Thông tư số …../2025/TT-BNNMT ngày …. tháng …. năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính trung thực của các nội dung, thông tin, số liệu khảo sát, đánh giá.

……(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... phải thông báo cho Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân .....(*Tên cấp xã nơi khảo sát, đánh giá*)..... trước khi thực hiện việc khảo sát, đánh giá./.

Nơi nhận:
- ….(*Tên tổ chức, cá nhân*)…;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)… (để báo cáo);
- Các Sở, ngành liên quan;
- UBND …*(Tên cấp xã nơi khảo sát, đánh giá*)….

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

II. Sửa đổi, bổ sung một số mẫu Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT như sau:

Mẫu số 01	Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II và nhóm III
Mẫu số 02	Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV
Mẫu số 03	Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
Mẫu số 07	Văn bản đề nghị cấp lại (hoặc cấp đổi) giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II và nhóm III
Mẫu số 08	Văn bản đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản
Mẫu số 09	Văn bản đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
Mẫu số 10	Văn bản đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản
Mẫu số 11	Văn bản đề nghị trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
Mẫu số 14	Giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
Mẫu số 15	Giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
Mẫu số 16	Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
Mẫu số 17	Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
Mẫu số 18	Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
Mẫu số 20	Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp lại hoặc cấp đổi) thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
Mẫu số 21	Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp lại hoặc cấp đổi) thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
Mẫu số 22	Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Mẫu số 23	Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
Mẫu số 24	Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (chuyển nhượng)
Mẫu số 25	Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
Mẫu số 26	Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản nhóm IV)
Mẫu số 27	Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản
Mẫu số 28	Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
Mẫu số 34a	Văn bản thông báo kết quả lựa chọn tổ chức, cá nhân để nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản trong trường hợp quy định tại Điều 59a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP
Mẫu số 35	Bản đồ, bản vẽ trong hồ sơ cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản
Mẫu số 38	Phương án về kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 5 Điều 61 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP
Mẫu số 39	Phương án khai thác khoáng sản và sử dụng khoáng sản đi kèm theo quy định tại điểm c khoản 8a Điều 64 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại điểm h khoản 23 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP
Mẫu số 40	Phương án chế biến, sử dụng, tiêu thụ khoáng sản và so sánh với phương án theo giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP

Mẫu số 01: Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II và nhóm III

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh....., ngày ..... tháng ..... năm .....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: .... *(Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép)* .....

..... (*Tên tổ chức, cá nhân*) .....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... do..... (*tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*) ..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... do ..... (*Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư*) ..... cấp.

Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản ..... (*tên khoáng sản*) ..... tại khu vực ..... thuộc ..... (*tên cấp xã*) ....., ... (*tên cấp tỉnh*) ..... đã được ..... (*cơ quan phê duyệt*) ..... phê duyệt, công nhận hoặc xác nhận theo văn bản số ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Trữ lượng (khối lượng[3])..... (*tên khoáng sản*) ..... được công nhận (phê duyệt, xác nhận): ..... khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm (nếu có) (tấn, m^3, ...).

Đề nghị được cấp giấy phép khai thác khoáng sản ..... (*tên khoáng sản*) ..... tại khu vực ..... thuộc ..... (*tên cấp xã*) ....., ... (*tên cấp tỉnh*) ..... với các nội dung như sau:

1. Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản được phép khai thác[4]:..... (tấn, m^3, ...), trong đó:

a) Khoáng sản chính: ..... (tấn, m^3, ...);

b) Khoáng sản đi kèm (nếu có): ..... (tấn, m^3, ...).

2. Phương pháp khai thác: ..... (Lộ thiên, hầm lò, khác).

---

[3] Chỉ áp dụng trong trường hợp quy định tại khoản 10 Điều 3 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP.

[4] Không áp dụng đối với nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên.

3. Công suất khai thác tối đa[5]:..... (tấn, m^3,...)/năm;

4. Không gian đề nghị cấp phép khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác: ..... (ha, m^2, km^2);

b) Mức sâu khai thác: Từ ..... (m) đến ..... (m).

(Không gian khai thác được thể hiện chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

5. Thời hạn khai thác: ..... năm (tháng), kể từ ngày giấy phép có hiệu lực thi hành, trong đó: Thời gian xây dựng cơ bản mỏ là: ..... năm (tháng).

6. Dự án (công trình; nhóm dự án, công trình) sử dụng khoáng sản[6]:.....

..... *(Tên tổ chức, cá nhân)* ..... cam kết về tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các thông tin, số liệu nêu trên và thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./..

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

---

[5] "Lưu lượng khai thác tối đa là: ... m^3/ngày" áp dụng đối với nước khoáng, nước nóng thiên nhiên.

[6] Ghi rõ tên dự án, công trình. Mục này chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III theo quy định tại khoản 1b Điều 55 Luật Địa chất và khoáng sản.

TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN .....

PHỤ LỤC

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU KHU VỰC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Văn bản đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ngày …… tháng …… năm …… của ……)

1. Trường hợp không có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy phép khai thác khoáng sản

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục … múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		
Mức sâu khai thác cao nhất .....(m) **Mức sâu khai thác thấp nhất** .....(m)		

2. Trường hợp có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy phép khai thác khoáng sản

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	**Điểm góc khu vực chồng lấn**	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)*		**Diện tích chồng lấn theo bề mặt** (ha, m^2, km^2)
		X (m)	**Y** (m)	
H1	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 1 (chồng lấn với Giấy phép số…)
	2			
	...			
	n			
H2	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 2 chồng lấn với Giấy phép số…)
	2			
	...			
	m			
……..	…..	…..	……..	…….

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	**Điểm góc khu vực chồng lấn**	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)*		**Diện tích chồng lấn theo bề mặt** (ha, m^2, km^2)
		X (m)	**Y** (m)	
Hn	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ n chồng lấn với Giấy phép số…)
	2			
	...			
	k			

3. Trường hợp có diện tích khu vực không được phép khai thác nằm trong diện tích khu vực được phép khai thác

Điểm góc khu vực không được phép khai thác	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)*		**Diện tích khu vực không được phép khai thác** (ha, m^2, km^2)
	X (m)	**Y** (m)	
1			
2			
...			
n			
1			
2			
...			
m			
.....	.....	.....	

Mẫu số 02: Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh....., ngày... tháng... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NHÓM IV

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) .....

..... (*Tên tổ chức, cá nhân*) .....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... do ..... (*tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*) ..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... do ..... (*Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư*) ..... cấp.

Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản (báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản) ..... (*tên khoáng sản nhóm IV*) ..... tại ..... thuộc ..... (*tên cấp xã*)....., ...(*tên cấp tỉnh*)..... đã được ..... (*cơ quan phê duyệt*) ..... phê duyệt, công nhận hoặc xác nhận theo văn bản số ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Khối lượng (hoặc trữ lượng) ..... (*tên khoáng sản*) ..... được công nhận (phê duyệt, xác nhận): .....(tấn, m^3, ...).

Đề nghị được cấp giấy phép khai thác khoáng sản .... (*tên khoáng sản nhóm IV*) ..... tại khu vực (mỏ)..... thuộc ..... (*tên cấp xã*) ....., ... (*tên cấp tỉnh*) ..... với các nội dung như sau:

1. Khối lượng (hoặc trữ lượng) khoáng sản khai thác: ..... (tấn, m^3, ...).

2. Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên,...

3. Công suất khai thác tối đa: ..... (tấn, m^3, ...)/năm.

4. Không gian đề nghị cấp phép khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác: ..... (ha, m^2, km^2).

b) Mức sâu khai thác: Từ ..... (m) đến ..... (m).

(Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục kèm theo)

5. Thời hạn khai thác: ..... năm (tháng), kể từ ngày giấy phép có hiệu lực thi hành, trong đó: Thời gian xây dựng cơ bản mỏ là: ..... năm (tháng).

6. Dự án (công trình; nhóm dự án, công trình) sử dụng khoáng

sản[7]:.....

..... (*Tên tổ chức, cá nhân*) ..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

[7] Ghi rõ tên dự án, công trình. Mục này chỉ áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Địa chất và khoáng sản.

TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN .....

PHỤ LỤC

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Văn bản đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ngày... tháng... năm...)

1. Trường hợp không có diện tích khu vực không được phép khai thác nằm trong diện tích khu vực được phép khai thác như sau:

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục … múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		
Mức sâu khai thác cao nhất (m) **Mức sâu khai thác thấp nhất** (m)		

2. Ngoài Bảng 1 nêu trên, cần bổ sung chi tiết Bảng 2 trong trường hợp có diện tích khu vực không được phép khai thác nằm trong diện tích khu vực được phép khai thác như sau:

Điểm góc khu vực không được phép khai thác	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)*		**Diện tích khu vực không được phép khai thác** (ha, m^2, km^2)
	X (m)	**Y** (m)	
1			
2			
...			
n			
1			
2			

Điểm góc khu vực không được phép khai thác	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)*		**Diện tích khu vực không được phép khai thác** (ha, m^2, km^2)
	X (m)	**Y** (m)	
...			
m			
.....	.....	.....	

Mẫu số 03: Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh....., ngày ..... tháng ..... năm .....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) .....

..... (*Tên tổ chức, cá nhân*) .....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại: .... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... do ..... (*tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*) ..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... do ..... (*Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư*) ..... cấp.

Đề nghị được cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản ..... (*tên khoáng sản*) ..... tại bãi thải ..... của khu vực (mỏ) ..... thuộc ..... (*tên cấp xã*) ....., ... (*tên cấp tỉnh*) ..... với các nội dung như sau:

1. Khối lượng khoáng sản đề nghị được khai thác: ..... (tấn, m^3, ...).

2. Phương pháp khai thác: Lộ thiên, hầm lò, khác.

3. Công suất khai thác tối đa: ..... (tấn, m^3, ...)/năm.

4. Không gian đề nghị cấp phép khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác: ..... (ha, m^2, km^2).

b) Mức sâu khai thác: Từ ..... (m) đến ..... (m).

(Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục kèm theo)

5. Thời hạn khai thác: ..... năm (tháng), kể từ ngày giấy phép có hiệu lực thi hành, trong đó: Thời gian xây dựng cơ bản mỏ là: ..... năm (tháng).

..... (*Tên tổ chức, cá nhân*) ..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN .....

PHỤ LỤC

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Văn bản đề nghị cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản ngày …… tháng …… năm ……)

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục … múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		
Mức sâu khai thác cao nhất .....(m) **Mức sâu khai thác thấp nhất** .....(m)		

Mẫu số 07: Văn bản đề nghị cấp lại (hoặc cấp đổi) giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II và nhóm III

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh....., ngày ..... tháng ..... năm .....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI (HOẶC CẤP ĐỔI) GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: ...(*Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép*)...

..... (*Tên tổ chức, cá nhân*) .....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại: .... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... do ..... (*tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*) ..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... do ..... (*Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư*) ..... cấp.

Được ..... (*Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép*) ..... cho phép khai thác ..... (*tên khoáng sản*[8]) ..... tại ..... thuộc ..... (*tên cấp xã*) ....., ... (*tên cấp tỉnh*) ..... theo Giấy phép khai thác khoáng sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Trữ lượng (khối lượng[9])..... (*tên khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm*) ..... được công nhận (phê duyệt, xác nhận): ..... (tấn, m^3, ...), trong đó:

Trữ lượng (khối lượng) đã khai thác (*tên khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm*): ..... (tấn, m^3, ...);

Trữ lượng (khối lượng) còn lại chưa khai thác (*tên khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm*): ..... (tấn, m^3, ...);

Đề nghị được cấp lại (cấp đổi) giấy phép khai thác khoáng sản .... (*tên khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm*) ..... tại khu vực ..... thuộc ..... (*tên cấp xã*) ....., ... (*tên cấp tỉnh*) ..... với các nội dung như sau:

1. Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản được phép khai thác:

a) Khoáng sản chính: ..... (tấn, m^3, ...);

---

[8] Tên loại khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp.
[9] Chỉ áp dụng trong trường hợp quy định tại khoản 10 Điều 3 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP.

b) Khoáng sản đi kèm: …… (tấn, m^3, ……).

2. Phương pháp khai thác: …… (Lộ thiên, hầm lò, khác).

3. Công suất khai thác tối đa:..... (tấn, m^3,...)/năm;

4. Không gian đề nghị cấp lại giấy phép khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác: …… (ha, m^2, km^2).

b) Mức sâu khai thác: Từ …… (m) đến …… (m).

(Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục kèm theo)

5. Thời hạn khai thác: …… năm (tháng), kể từ ngày giấy phép có hiệu lực thi hành, trong đó: Thời gian xây dựng cơ bản mỏ là: …… năm (tháng).

Lý do đề nghị cấp đổi[10]: ……

* Đề nghị thực hiện kết hợp với gia hạn (cấp lại, điều chỉnh) giấy phép khai thác khoáng sản với nội dung như sau[11]:

- Thời gian đề nghị gia hạn hoặc nội dung đề nghị điều chỉnh: ……

- Lý do gia hạn (cấp lại, điều chỉnh): ……

…… (*Tên tổ chức, cá nhân*) …… cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

---

[10] Chỉ áp dụng đối với trường hợp đề nghị cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản.

[11] Chỉ áp dụng đối với trường hợp đề nghị cấp đổi kết hợp với gia hạn, cấp lại hoặc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản

TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN .....

PHỤ LỤC

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU KHU VỰC ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép khai thác khoáng sản ngày ..... tháng ..... năm .....)

1. Trường hợp không có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy phép khai thác khoáng sản

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục … múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		
Mức sâu khai thác cao nhất .....(m) **Mức sâu khai thác thấp nhất** .....(m)		

2. Ngoài Bảng 1 nêu trên, cần bổ sung chi tiết Bảng 2 trong trường hợp có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy phép khai thác khoáng sản như sau:

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	**Điểm góc khu vực chồng lấn**	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục … múi chiếu...)		**Diện tích chồng lấn theo bề mặt** (ha, m^2, km^2)
		X (m)	**Y** (m)	
H1	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 1 (chồng lấn với Giấy phép số…)
	2			
	...			
	n			
H2	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 2 chồng lấn với
	2			
	...			

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	**Điểm góc khu vực chồng lấn**	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục … múi chiếu...)		**Diện tích chồng lấn theo bề mặt** (ha, m^2, km^2) Giấy phép số…)
		X (m)	**Y** (m)	
	m			
……..	…..	…..	……..	…….
Hn	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ n chồng lấn với Giấy phép số…)
	2			
	...			
	k			

3. Ngoài Bảng 1 và Bảng 2 nêu trên, cần bổ sung chi tiết Bảng 3 trong trường hợp có diện tích khu vực không được phép khai thác nằm trong diện tích khu vực được phép khai thác như sau:

Điểm góc khu vực không được phép khai thác	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)*		**Diện tích khu vực không được phép khai thác** (ha, m^2, km^2)
	X (m)	**Y** (m)	
1			
2			
...			
n			
1			
2			
...			
m			
…..	…..	……..	

Mẫu số 08: Văn bản đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: ..... (*Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép*).....

..... (*Tên tổ chức, cá nhân*) .....

Trụ sở tại: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Được ..... (*Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép*) ..... cho phép khai thác ..... (*tên khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm*[12]) ..... tại ..... thuộc ..... (*tên cấp xã*) ....., ... (*tên cấp tỉnh*) ..... theo Giấy phép khai thác khoáng sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

1. Đề nghị được điều chỉnh nội dung của giấy phép khai thác khoáng sản nêu trên như sau:

- ..... (*nội dung theo Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp*) .....;

- ..... (*nội dung đề nghị điều chỉnh*) .....;

2. Diện tích khu vực khoáng sản đề nghị trả lại, tiếp tục khai thác[13]:

- Diện tích khu vực đã được cấp phép khai thác: ..... (ha, m^2, km^2).

- Diện tích đề nghị trả lại: ..... (ha, m^2, km^2).

- Diện tích đề nghị được tiếp tục khai thác: ..... (ha, m^2, km^2).

(Diện tích đề nghị trả lại và không gian khu vực đề nghị được tiếp tục khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục kèm theo).

3. Lý do đề nghị điều chỉnh: .....

.....

* Đề nghị thực hiện kết hợp với gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản với nội dung như sau[14]:

- Thời gian đề nghị gia hạn: .....

- Lý do gia hạn: .....

---

[12] Tên loại khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp.
[13] Áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.
[14] Chỉ áp dụng đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh kết hợp với gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản.

..... (*Tên tổ chức, cá nhân*) ..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN .....

PHỤ LỤC

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI, KHU VỰC TIẾP TỤC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN[15]

(Kèm theo Văn bản đề nghị điều chỉnh nội dung khai thác khoáng sản ngày ..... tháng ..... năm .....)

1. Trường hợp không có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy phép khai thác khoáng sản

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục ... múi chiếu ...)	
	X (m)	**Y** (m)
I. Khu vực đề nghị trả lại		
1		
2		
...		
n		
II. Khu vực tiếp tục khai thác khoáng sản		
1		
2		
...		
m		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		
Mức sâu khai thác cao nhất ..... (m) **Mức sâu khai thác thấp nhất** ..... (m)		

2. Trường hợp có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa khu vực tiếp tục khai thác với các giấy phép khai thác khoáng sản

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	**Điểm góc khu vực chồng lấn**	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)		**Diện tích chồng lấn theo bề mặt** (ha, m^2, km^2)
		X (m)	**Y** (m)	
H1	1			Diện tích khu vực chồng lấn
	2			

[15] Áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	**Điểm góc khu vực chồng lấn**	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục … múi chiếu...)		**Diện tích chồng lấn theo bề mặt** (ha, m^2, km^2)
		X (m)	**Y** (m)	
	...			thứ 1 (chồng lấn với Giấy phép số…)
	n			
H2	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 2 chồng lấn với Giấy phép số…)
	2			
	...			
	m			
……..	…..	…..	……..	…….
Hn	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ n chồng lấn với Giấy phép số…)
	2			
	...			

3. Trường hợp có diện tích khu vực không được phép khai thác nằm trong diện tích khu vực được phép khai thác

Điểm góc khu vực không được phép khai thác	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)*		**Diện tích khu vực không được phép khai thác** (ha, m^2, km^2)
	X (m)	**Y** (m)	
1			
2			
...			
n			
1			
2			
...			
m			
…..	…..	……..	

Mẫu số 09: Văn bản đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN

Kính gửi: ..... (*Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép*).....

..... (*Tên tổ chức, cá nhân*) .....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Được .....(*Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép*)..... cho phép khai thác tận thu ..... (*tên khoáng sản*[16]) ..... tại bãi thải ..... của khu vực ..... (*tên mỏ*) ..... thuộc ..... (*tên cấp xã*) ....., ... (*tên cấp tỉnh*) ..... theo Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

1. Đề nghị được điều chỉnh nội dung của Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản nêu trên như sau:

- ..... (*nội dung theo Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản đã cấp*) .....;

- ..... (*nội dung đề nghị điều chỉnh*) .....;

2. Diện tích khu vực khoáng sản đề nghị trả lại, tiếp tục khai thác[17]:

- Diện tích khu vực khai thác: ..... (ha, m^2, km^2).

- Diện tích đề nghị trả lại: ..... (ha, m^2, km^2).

- Diện tích đề nghị được tiếp tục khai thác: ..... (ha, m^2, km^2).

(Diện tích đề nghị trả lại và không gian khu vực đề nghị được tiếp tục khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục kèm theo).

3. Lý do đề nghị điều chỉnh: .....

.....

* Đề nghị thực hiện kết hợp với gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản với nội dung như sau[18]:

- Thời gian đề nghị gia hạn: .....

---

[16] Tên loại khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp.
[17] Áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.
[18] Chỉ áp dụng đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh kết hợp với gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

- Lý do gia hạn: .....

..... (*Tên tổ chức, cá nhân*) ..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN .....

PHỤ LỤC

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI, KHU VỰC TIẾP TỤC KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN[19]

(Kèm theo Văn bản đề nghị điều chỉnh nội dung khai thác tận thu khoáng sản ngày ..... tháng ..... năm .....)

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
I. Khu vực đề nghị trả lại		
1		
2		
...		
n		
II. Khu vực tiếp tục khai thác tận thu khoáng sản		
1		
2		
...		
m		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		
Mức sâu khai thác cao nhất ... (m) **Mức sâu khai thác thấp nhất** ... (m)		

[19] Áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản

Mẫu số 10: Văn bản đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh....., ngày ... tháng ... năm ...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI
GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: ..... (*Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép*).....

..... (*Tên tổ chức, cá nhân*) .....

Trụ sở tại: .....

Điện thoại: ....., Fax ....

Được ..... (*Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép*) ..... cho phép khai thác ..... (*tên khoáng sản*[20]) ..... tại ..... thuộc ..... (*tên cấp xã*) ....., ... (*tên cấp tỉnh*) ..... theo Giấy phép khai thác khoáng sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Đề nghị được trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản nêu trên.

Lý do đề nghị trả lại: .....

.....

..... (*Tên tổ chức, cá nhân*) ..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

[20] Tên loại khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp.

Mẫu số 11: Văn bản đề nghị trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh....., ngày ..... tháng ..... năm .....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI
GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) .....

(*Tên tổ chức, cá nhân*) .....

Trụ sở tại: .....

Điện thoại: ....., Fax ....

Được ..... (*Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép*) ..... cho phép khai thác tận thu ..... (*tên khoáng sản*[21]) ..... tại bãi thải ..... của khu vực (mỏ)..... thuộc ..... (*tên cấp xã*) ....., ... (*tên cấp tỉnh*) ..... theo Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Đề nghị được trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản nêu trên.

Lý do đề nghị trả lại: .....

.....

..... (*Tên tổ chức, cá nhân*) ..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

[21] Tên loại khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp.

Mẫu số 14: Giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../GP-BNNMT	
	Địa danh....., ngày ..... tháng ..... năm .....

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 21/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số ... /2025/NĐ-CP ngày ..... tháng ..... năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; Thông tư số ...../...../TT-BNNMT ngày ..... tháng ..... năm ..... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-TTg ngày ngày ..... tháng ..... năm ..... của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch .....

Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) .... tại Văn bản số ..... ngày ..... tháng ..... năm .....;

Căn cứ báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được công nhận (phê duyệt, xác nhận) tại .....;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư) số ... ngày ... tháng ... năm ... của ..... cấp cho Dự án đầu tư khai thác ...tại khu vực (mỏ) ....thuộc ..... của .....[22]*;*

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-BNNMT ngày ..... tháng ..... năm ..... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt kết quả thẩm

[22] Chỉ áp dụng đối với trường hợp Dự án đầu tư khai thác khoáng sản phải có Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ) ..... thuộc ..... (tên cấp xã) ....., ... (tên cấp tỉnh) .....;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-TTg ngày ..... tháng .....năm ..... của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản[23]*;*

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-BNNMT ngày ..... tháng .....năm ..... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại mỏ ..... (tên mỏ) ..... thuộc ..... (tên cấp xã) ....., ... (tên cấp tỉnh) .....[24]*;*

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản ngày..... tháng ..... năm ..... của ..... (tên tổ chức, cá nhân) .....;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ..... *(Tên tổ chức, cá nhân)* ..... khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ) ..... thuộc ..... (*tên cấp xã*) ....., ... (*tên cấp tỉnh*) ..... với các nội dung như sau:

1. Khoáng sản được phép khai thác:

a) ..... (*tên khoáng sản chính*) .....;

b) ..... (*tên khoáng sản đi kèm*) .....

2. Phương pháp khai thác khoáng sản: ..... (lộ thiên, hầm lò, khác).

3. Không gian khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác: ..... (ha, m^2, km^2);

b) Mức sâu khai thác: Từ ..... (m) đến ..... (m).

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II[25] kèm theo giấy phép này.

4. Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản được phép khai thác:

a) Khoáng sản chính: ..... (tấn, m^3);

b) Khoáng sản đi kèm (nếu có): ... (tấn, m^3).

5. Công suất khai thác tối đa[26]:..... (tấn, m^3/năm);

6. Thời hạn khai thác: .....

---

[23] Đối với trường hợp không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.
[24] Đối với trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản.
[25] Nội dung chi tiết của bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 20 của Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường và mẫu số 35 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT.
[26] Chỉ áp dụng đối với khoáng sản chính.

Điều 2. ..... *(Tên tổ chức, cá nhân)* ..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Kê khai, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản trung thực, đầy đủ và chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo để thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Các yêu cầu cần thiết khác (trường hợp cần ràng buộc thêm điều kiện khi cấp phép) đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (nếu có).

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- ….(*Tên tổ chức, cá nhân*)… (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- UBND tỉnh (thành phố) ……..
- .....
- Lưu VT, ... (.....)

BỘ TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG Phụ lục I

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số ……/GP-BNNMT ngày …… tháng …… năm …… của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

1. Trường hợp không có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy phép khai thác khoáng sản

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục … múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		
Mức sâu khai thác cao nhất .....(m) **Mức sâu khai thác thấp nhất** .....(m)		

2. Trường hợp có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy phép khai thác khoáng sản

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	**Điểm góc khu vực chồng lấn**	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)*		**Diện tích chồng lấn theo bề mặt** (ha, m^2, km^2)
		X (m)	**Y** (m)	
H1	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 1 (chồng lấn với Giấy phép số…)
	2			
	...			
	n			
H2	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 2 chồng lấn với Giấy phép số…)
	2			
	...			
	m			
……..	…..	…..	……..	…….
Hn	1			Diện tích khu

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	**Điểm góc khu vực chồng lấn**	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)*		**Diện tích chồng lấn theo bề mặt** (ha, m^2, km^2)
		X (m)	**Y** (m)	
	2			vực chồng lấn thứ n chồng lấn với Giấy phép số…)
	...			
	k			

3. Trường hợp có diện tích khu vực không được phép khai thác nằm trong diện tích khu vực được phép khai thác

Điểm góc khu vực không được phép khai thác	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)*		**Diện tích khu vực không được phép khai thác** (ha, m^2, km^2)
	X (m)	**Y** (m)	
1			
2			
...			
n			
1			
2			
...			
m			
.....	.....	.....	

Mẫu số 15: Giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../GP-UBND	
	Địa danh....., ngày... tháng... năm...

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ) .....

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 21/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; Thông tư số ...../...../TT-BNNMT ngày ..... tháng ..... năm ..... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-TTg ngày ngày ..... tháng ..... năm ..... của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh (thành phố) .....

Căn cứ văn bản chấp thuận, lựa chọn là nhà thầu thi công, chủ đầu tư, nhà đầu tư dự án (công trình)[27] .....(nếu có);

Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh....;[28]

Căn cứ báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung về khoáng sản đề nghị khai thác (báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản) được công nhận (phê duyệt, xác nhận) tại .....;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư) số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của ..... cấp cho Dự án đầu tư khai thác ..... tại khu vực (mỏ) ..... thuộc ..... của .....[29];

---

[27] Ghi rõ tên dự án, công trình hoặc nhóm dự án, công trình. Mục này chỉ áp dụng đối với trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III, nhóm IV cấp cho các nhà thầu thi công, chủ đầu tư, nhà đầu tư dự án, công trình quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản.

[28] Đối với giấy phép cấp tại khu vực nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên.

[29] Chỉ áp dụng đối với trường hợp Dự án đầu tư khai thác khoáng sản phải có Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

Căn cứ Quyết định số ……/QĐ-…… ngày …… tháng …… năm …… của …… (Tên cơ quan phê duyệt) …… về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ) …… thuộc …… (tên cấp xã) ……, …… (tên cấp tỉnh) ……[30];

Căn cứ Quyết định số ……/QĐ-UBND ngày …… tháng …… năm …… của …… (Tên cơ quan phê duyệt) …… về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản[31];

Căn cứ Quyết định số ……/QĐ-UBND ngày …… tháng ……năm …… của …… (Tên cơ quan phê duyệt) …… về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại mỏ …… (tên mỏ) …… thuộc …… (tên cấp xã) ……, …… (tên cấp tỉnh) ……[32];

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản ngày …… tháng …… năm …… của …… (tên tổ chức, cá nhân) ……;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép …… *(Tên tổ chức, cá nhân)* …… khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ) …… thuộc …… (*tên cấp xã*) ……, …… (*tên cấp tỉnh*) …… với các nội dung như sau:

1. Khoáng sản được phép khai thác:

a) …… (*tên khoáng sản chính*) ……;

b) …… (*tên khoáng sản đi kèm*) …….

2. Phương pháp khai thác khoáng sản: …… (lộ thiên, hầm lò, khác).

3. Không gian khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác: …… (ha, m^2, km^2).

b) Mức sâu khai thác: Từ …… (m) đến …… (m).

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II [33]kèm theo giấy phép này.

4. Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản được phép khai thác[34]:

a) Khoáng sản chính: …… (tấn, m^3).

---

[30] Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Địa chất và khoáng sản.
[31] Đối với trường hợp không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.
[32] Đối với trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản.
[33] Nội dung chi tiết của bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 20 của Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường và mẫu số 35 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT.
[34] Là "Khối lượng khoáng sản được phép khai thác" áp dụng đối với khoáng sản nhóm IV và không áp dụng cho khoáng sản là nước khoáng, nước nóng thiên nhiên.

b) Khoáng sản đi kèm (nếu có): ..... (tấn, m^3).

5. Công suất khai thác tối đa[35]:..... (tấn, m^3/năm);

6. Thời hạn khai thác: .....

7. Thời gian khai thác[36]:

a) Trong ngày: Từ ..... đến .....

b) Trong năm: Từ tháng ..... đến tháng .....

8. Dự án (công trình; nhóm dự án, công trình) sử dụng khoáng sản[37]: .....

Điều 2. ..... *(Tên tổ chức, cá nhân)* ..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Kê khai, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản trung thực, đầy đủ và chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo để thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Các quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng hồ, khu vực biển[38].

4. Các yêu cầu cần thiết khác (trường hợp cần ràng buộc thêm điều kiện khi cấp phép) đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (nếu có).

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- ....(*Tên tổ chức, cá nhân*)... (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- Bộ NNMT (bản sao);
- Ủy ban nhân dân .....(*Tên cấp xã*).....
- .....
- Lưu VT, ... (.....)

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

---

[35] Chỉ áp dụng đối với khoáng sản chính. Đối với nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên là "Lưu lượng khai thác tối đa là: ... m^3/ngày".

[36] Chỉ áp dụng đối với giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng hồ.

[37] Ghi rõ tên dự án, công trình hoặc nhóm dự án, công trình. Mục này chỉ áp dụng đối với trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III, nhóm IV cấp cho nhà thầu thi công, chủ đầu tư, nhà đầu tư công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản.

[38] Chỉ áp dụng đối với các giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng hồ, khu vực biển.

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) ..... Phụ lục I

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số ...../GP-UBND ngày ..... tháng ..... năm ..... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố .....)

1. Trường hợp không có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy phép khai thác khoáng sản

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		
Mức sâu khai thác cao nhất .....(m) **Mức sâu khai thác thấp nhất** .....(m)		

2. Trường hợp có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy phép khai thác khoáng sản

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	**Điểm góc khu vực chồng lấn**	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)*		**Diện tích chồng lấn theo bề mặt** (ha, m^2, km^2)
		X (m)	**Y** (m)	
H1	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 1 (chồng lấn với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	n			
H2	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 2 chồng lấn với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	m			
.....	.....	.....	.....	.....
Hn	1			Diện tích khu

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	**Điểm góc khu vực chồng lấn**	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)*		**Diện tích chồng lấn theo bề mặt** (ha, m^2, km^2) vực chồng lấn thứ n chồng lấn với Giấy phép số…)
		X (m)	**Y** (m)	
	2			
	...			
	k			

3. Trường hợp có diện tích khu vực không được phép khai thác nằm trong diện tích khu vực được phép khai thác

Điểm góc khu vực không được phép khai thác	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)*		**Diện tích khu vực không được phép khai thác** (ha, m^2, km^2)
	X (m)	**Y** (m)	
1			
2			
...			
n			
1			
2			
...			
m			
.....	.....	.....	

Mẫu số 16: Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:...../GP-.....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa danh ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ) .....

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 21/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; Thông tư số ...../...../TT-BNNMT ngày ..... tháng ..... năm ..... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư) số ... ngày ... tháng ... năm ... của ..... cấp cho Dự án đầu tư khai thác ... tại khu vực (mỏ) ....thuộc ..... của .....[39]*;*

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm ..... của ..... (Tên cơ quan phê duyệt) ..... về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ) ..... thuộc ..... (tên cấp xã) ....., ... (tên cấp tỉnh) .....;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm ..... của ..... (Tên cơ quan phê duyệt) ..... về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản[40]*;*

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm ..... của ..... (Tên cơ quan phê duyệt)..... về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ) ..... (tên khu vực hoặc mỏ) .....

---

[39] Chỉ áp dụng đối với trường hợp Dự án đầu tư khai thác khoáng sản phải có Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

[40] Đối với trường hợp không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

thuộc ..... (tên cấp xã) ....., ... (tên cấp tỉnh).....[41]*;*

Căn cứ quyết định số ..... ngày ..... của ..... về việc đóng cửa mỏ khoáng sản ..... (tên khoáng sản) ..... tại khu vực ..... thuộc ..... (tên cấp xã) ....., ... (tên cấp tỉnh) .....;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản ngày..... tháng ..... năm ..... của ..... (tên tổ chức, cá nhân) .....;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ..... *(Tên tổ chức, cá nhân)* ..... khai thác tận thu khoáng sản ..... tại bãi thải ..... của khu vực (mỏ) ..... thuộc ..... (*tên cấp xã*) ....., ... (*tên cấp tỉnh*) ..... với các nội dung như sau:

1. Khoáng sản được phép khai thác: ..... (*tên khoáng sản*) .....

2. Phương pháp khai thác khoáng sản: Lộ thiên, hầm lò, khác...

3. Không gian khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác: ..... (ha, m^2, km^2).

b) Mức sâu khai thác thấp nhất: ..... (m).

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II[42] kèm theo giấy phép này.

5. Khối lượng khoáng sản được phép khai thác:

a) Khoáng sản chính: ..... (tấn, m^3, ...);

b) Khoáng sản đi kèm: ..... (tấn, m^3, ...).

6. Công suất khai thác tối đa[43]: ..... (tấn, m^3/năm);

7. Thời hạn khai thác: . .....

8. Dự án (công trình; nhóm dự án, công trình) sử dụng khoáng sản[44]:... ...

Điều 2. ..... *(Tên tổ chức, cá nhân)* ..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Các yêu cầu cần thiết khác (không được quy định trong quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản hoặc pháp luật khác có liên quan) đối với tổ chức, cá

---

[41] Đối với trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

[42] Nội dung chi tiết của bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 20 của Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 và mẫu số 35 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT.

[43] Chỉ áp dụng đối với khoáng sản chính.

[44] Ghi rõ tên dự án, công trình hoặc nhóm dự án, công trình. Mục này chỉ áp dụng đối với trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III, nhóm IV cấp cho nhà thầu thi công, chủ đầu tư, nhà đầu tư công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản.

nhân được cấp giấy phép (nếu có).

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- ….(*Tên tổ chức, cá nhân*)… (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- Bộ NNMT (bản sao);
- .....
- Lưu VT, ... (.....)

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) ……

Phụ lục I

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU KHU VỰC KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số …… /GP-UBND ngày …… tháng …… năm …… của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ……)

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục … múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		
Mức sâu khai thác cao nhất .... (m) **Mức sâu khai thác thấp nhất** .... (m)		

Mẫu số 17: Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) thuộc thẩm quyền cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../GP-BNNMT	
	Địa danh....., ngày ..... tháng ..... năm .....

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(Gia hạn)

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 21/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số ...../2025/NĐ-CP ngày ..... tháng ..... năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; Thông tư số ...../...../TT-BNNMT ngày ..... tháng ..... năm ..... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....;

Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) ..... tại Văn bản số ..... ngày ..... tháng .....năm .....;

Xét hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản của ..... (tên tổ chức, cá nhân) ..... ngày ..... tháng ..... năm .....;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... để ..... *(Tên tổ chức, cá nhân)* ..... được tiếp tục khai thác ..... (*tên khoáng sản*) ..... tại khu vực (mỏ) ..... thuộc ..... (*tên cấp xã*) ....., ... (*tên cấp tỉnh*) ..... đến ngày ..... tháng ..... năm .....

Điều 2. ..... *(tên tổ chức, cá nhân)* ..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiếp tục thực hiện khai thác trữ lượng (khối lượng) khoáng sản còn lại của Giấy phép khai thác khoáng sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....

3. Thực hiện đúng các quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của ...../.

Nơi nhận:
- ....(*Tên tổ chức, cá nhân*)... (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- UBND tỉnh (thành phố) .....
- .....
- Lưu VT, ... (.....)

BỘ TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 18: Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) …	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:...../GP-UBND	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Địa danh ....., ngày …… tháng …… năm ……

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(Gia hạn)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ) ……

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 21/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; Thông tư số ……/……/TT-BNNMT ngày …… tháng …… năm …… của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số ……/GP-UBND ngày …… tháng …… năm …… của …… (Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép) ……;

Xét hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản của …… (tên tổ chức, cá nhân) …… ngày …… tháng …… năm ……;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản số ……/GP-UBND ngày …… tháng …… năm …… để …… *(Tên tổ chức, cá nhân)* …… được tiếp tục khai thác …… (*tên khoáng sản*) …… tại khu vực (mỏ) …… (*tên cấp xã*) ……, …… (*tên cấp tỉnh*) …… đến ngày …… tháng …… năm ……

Điều 2. …… *(tên tổ chức, cá nhân)* …… có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiếp tục thực hiện khai thác trữ lượng (khối lượng) khoáng sản còn lại của Giấy phép khai thác khoáng sản số ……/GP-UBND ngày …… tháng …… năm ……

3. Thực hiện đúng các quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số ……/GP-UBND ngày …… tháng …… năm ……

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số ……/GP-UBND ngày …… tháng …… năm …… của …… (*Tên cơ quan cấp giấy phép*) ……/.

Nơi nhận:
- ….(*Tên tổ chức, cá nhân*)… (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- Bộ NNMT (bản sao);
- Các Sở, ngành liên quan (bản sao);
- UBND……(*Tên cấp xã*)… (bản sao).

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 20: Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp lại hoặc cấp đổi) thuộc thẩm quyền cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../GP-BNNMT	

Địa danh...., ngày ..... tháng ..... năm .....

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(Cấp lại hoặc cấp đổi)

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 21/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số ...../2025/NĐ-CP ngày ..... tháng ..... năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; Thông tư số ...../...../TT-BNNMT ngày ..... tháng ..... năm ..... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được công nhận (phê duyệt, xác nhận) tại .....;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư) số ... ngày ... tháng ... năm ... của ..... cấp cho Dự án đầu tư khai thác ...tại khu vực (mỏ) ....thuộc ..... của .....[45];

Căn cứ Quyết định số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của ..... về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ) ..... thuộc ..... (tên cấp xã) ....., ... (tên cấp tỉnh).....;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....;

---

[45] Chỉ áp dụng đối với trường hợp Dự án đầu tư khai thác khoáng sản phải có Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

Xét hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản ngày ..... tháng ..... năm ..... của ..... (tên tổ chức, cá nhân) .....;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ..... *(Tên tổ chức, cá nhân)* ..... khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ) ..... thuộc ..... (*tên cấp xã*) ....., ... (*tên cấp tỉnh*) ..... với các nội dung như sau:

1. Loại khoáng sản:

a) ..... (*tên khoáng sản chính*).....;

b) ..... (*tên khoáng sản đi kèm*).....

2. Phương pháp khai thác khoáng sản: ..... (lộ thiên, hầm lò, khác).

3. Không gian khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác: ..... (ha, m^2, km^2).

b) Mức sâu khai thác: Từ ..... (m) đến ..... (m).

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II[46] kèm theo giấy phép này.

4. Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản đã khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số .....:

a) Khoáng sản chính: ..... (tấn, m^3, ...);

b) Khoáng sản đi kèm: ..... (tấn, m^3, ...).

5. Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản được phép tiếp tục khai thác:

a) Khoáng sản chính:..... (tấn, m^3);

b) Khoáng sản đi kèm (nếu có): ..... (tấn, m^3).

6. Công suất khai thác tối đa[47]: .... (tấn, m^3/năm).

7. Thời hạn khai thác: .....

Điều 2. ..... *(Tên tổ chức, cá nhân)* ..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Kê khai, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản trung thực, đầy đủ và chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo để thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

---

[46] Nội dung chi tiết của bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 20 của Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 và mẫu số 35 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT.

[47] Chỉ áp dụng đối với khoáng sản chính.

3. Các yêu cầu cần thiết khác (trường hợp cần ràng buộc thêm điều kiện khi cấp phép) đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (nếu có).

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và chấm dứt hiệu lực của Giấy phép khai thác khoáng sản số…./.

Nơi nhận:
- ….(*Tên tổ chức, cá nhân*)… (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- .....
- Lưu VT, ... (.....)

BỘ TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG Phụ lục I

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp lại hoặc cấp đổi) số ……/GP-BNNMT ngày …… tháng …… năm …… của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

1. Trường hợp không có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy phép khai thác khoáng sản

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục … múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		
Mức sâu khai thác cao nhất .....(m) **Mức sâu khai thác thấp nhất** .....(m)		

2. Trường hợp có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy phép khai thác khoáng sản

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	**Điểm góc khu vực chồng lấn**	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)*		**Diện tích chồng lấn theo bề mặt** (ha, m^2, km^2)
		X (m)	**Y** (m)	
H1	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 1 (chồng lấn với Giấy phép số…)
	2			
	...			
	n			
H2	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 2 chồng lấn với Giấy phép số…)
	2			
	...			
	m			
……..	…..	…..	……..	…….

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	**Điểm góc khu vực chồng lấn**	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)*		**Diện tích chồng lấn theo bề mặt** (ha, m^2, km^2)
		X (m)	**Y** (m)	
Hn	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ n chồng lấn với Giấy phép số…)
	2			
	...			
	k			

3. Trường hợp có diện tích khu vực không được phép khai thác nằm trong diện tích khu vực được phép khai thác

Điểm góc khu vực không được phép khai thác	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)*		**Diện tích khu vực không được phép khai thác** (ha, m^2, km^2)
	X (m)	**Y** (m)	
1			
2			
...			
n			
1			
2			
...			
m			
…..	…..	……..	

Mẫu số 21: Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp lại hoặc cấp đổi) thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../GP-UBND	

Địa danh ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(Cấp lại hoặc cấp đổi)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ) .....

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 21/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; Thông tư số ...../...../TT-BNNMT ngày ..... tháng ..... năm ..... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được công nhận (phê duyệt, xác nhận) tại .....;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư) số ... ngày ... tháng ... năm ... của ..... cấp cho Dự án đầu tư khai thác ...tại khu vực (mỏ) ....thuộc ..... của .....[48]*;*

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng .....năm ..... của ..... (Tên cơ quan phê duyệt) ..... về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ) ..... thuộc ..... (tên cấp xã) ....., ... (tên cấp tỉnh).....;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....;

Xét hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản ngày ..... tháng ..... năm ..... của ..... (tên tổ chức, cá nhân) .....;

---

[48] Chỉ áp dụng đối với trường hợp Dự án đầu tư khai thác khoáng sản phải có Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ..... *(Tên tổ chức, cá nhân)* ..... khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ) ..... thuộc ..... (*tên cấp xã*) ....., ... (*tên cấp tỉnh*) ..... với các nội dung như sau:

1. Loại khoáng sản:

a) ..... (*tên khoáng sản chính*).....;

b) ..... (*tên khoáng sản đi kèm*).....

2. Phương pháp khai thác khoáng sản: ..... (lộ thiên, hầm lò, khác).

3. Không gian khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác: ..... (ha, m^2, km^2).

b) Mức sâu khai thác: Từ ..... (m) đến ..... (m).

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II[49] kèm theo giấy phép này.

4. Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản đã khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số .....:

a) Khoáng sản chính: ..... (tấn, m^3,...).

b) Khoáng sản đi kèm: ..... (tấn, m^3,...).

5. Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản được phép tiếp tục khai thác[50]:

a) Khoáng sản chính:..... (tấn, m^3).

b) Khoáng sản đi kèm (nếu có): ..... (tấn, m^3).

6. Công suất khai thác tối đa[51]:..... (tấn, m^3/năm);

7. Thời hạn khai thác: .....

8. Thời gian khai thác[52]:

a) Trong ngày: Từ ..... đến .....

b) Trong năm: Từ tháng ..... đến tháng .....

9. Dự án (công trình; nhóm dự án, công trình) sử dụng khoáng sản[53]:.....

Điều 2. ..... *(Tên tổ chức, cá nhân)* ..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên

---

[49] Nội dung chi tiết của bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 20 của Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 và mẫu số 35 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT.

[50] Không áp dụng cho khoáng sản là nước khoáng, nước nóng thiên nhiên.

[51] Chỉ áp dụng đối với khoáng sản chính. Đối với nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên là "Lưu lượng khai thác tối đa là: ... m^3/ngày".

[52] Chỉ áp dụng đối với giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng hồ.

[53] Ghi rõ tên dự án, công trình hoặc nhóm dự án, công trình. Mục này chỉ áp dụng đối với trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III, nhóm IV cấp cho nhà thầu thi công, chủ đầu tư, nhà đầu tư công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản.

quan theo quy định hiện hành.

2. Kê khai, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản trung thực, đầy đủ và chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo để thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Các quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng hồ, khu vực biển.[54]

4. Các yêu cầu cần thiết khác (trường hợp cần ràng buộc thêm điều kiện khi cấp phép) đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (nếu có).

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực của Giấy phép khai thác khoáng sản số…./.

Nơi nhận:
- ….(*Tên tổ chức, cá nhân*)… (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- Bộ NNMT (bản sao);
- .....
- Lưu VT, ... (.....)

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

[54] Chỉ áp dụng đối với giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng hồ, khu vực biển.

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) ..... Phụ lục I

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp lại hoặc cấp đổi) số ...../GP-UBND ngày ... tháng ..... năm..... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố...)

1. Trường hợp không có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy phép khai thác khoáng sản

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		
Mức sâu khai thác cao nhất .....(m) **Mức sâu khai thác thấp nhất** .....(m)		

2. Trường hợp có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy phép khai thác khoáng sản

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	**Điểm góc khu vực chồng lấn**	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)*		**Diện tích chồng lấn theo bề mặt** (ha, m^2, km^2)
		X (m)	**Y** (m)	
H1	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 1 (chồng lấn với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	n			
H2	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 2 chồng lấn với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	m			
.....	.....	.....	.....	.....

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	**Điểm góc khu vực chồng lấn**	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)*		**Diện tích chồng lấn theo bề mặt** (ha, m^2, km^2)
		X (m)	**Y** (m)	
Hn	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ n chồng lấn với Giấy phép số…)
	2			
	...			
	k			

3. Trường hợp có diện tích khu vực không được phép khai thác nằm trong diện tích khu vực được phép khai thác

Điểm góc khu vực không được phép khai thác	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)*		**Diện tích khu vực không được phép khai thác** (ha, m^2, km^2)
	X (m)	**Y** (m)	
1			
2			
...			
n			
1			
2			
...			
m			
.....	.....	.....	

Mẫu số 22: Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) thuộc thẩm quyền cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../GP-BNNMT	

Địa danh....., ngày ..... tháng ..... năm .....

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(Chuyển nhượng)

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 21/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số ...../2025/NĐ-CP ngày ..... tháng ..... năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; Thông tư số ...../...../TT-BNNMT ngày ..... tháng ..... năm ..... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....;

Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) ..... tại Văn bản số ..... ngày ..... tháng ..... năm .....;

Căn cứ hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản của ..... ký với .....;

Xét hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản ngày ..... tháng ..... năm ..... của ..... (tên tổ chức, cá nhân) .....;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ..... *(Tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng)* ..... khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ) ..... thuộc ..... (*tên cấp xã*) ....., ... (*tên cấp tỉnh*) ..... với các nội dung như sau:

1. Loại khoáng sản:

a) ..... (*tên khoáng sản chính*) .....;

b) ..... (*tên khoáng sản đi kèm*) .....

2. Phương pháp khai thác khoáng sản: ..... (lộ thiên, hầm lò, khác).

3. Không gian khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác: ..... (ha, m^2, km^2);

b) Mức sâu khai thác: Từ ..... (m) đến ..... (m).

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II[55] kèm theo giấy phép này.

4. Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản đã khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số .....:

a) Khoáng sản chính: ..... (tấn, m^3, ...);

b) Khoáng sản đi kèm: ..... (tấn, m^3, ...).

5. Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản được phép tiếp tục khai thác:

a) Khoáng sản chính:.....(tấn, m^3).

b) Khoáng sản đi kèm (nếu có): ..... (tấn, m^3).

6. Công suất khai thác tối đa[56]:..... (tấn, m^3/năm);

7. Thời hạn khai thác: .....

Điều 2. ..... *(Tên tổ chức, cá nhân)* ..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Kê khai, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản trung thực, đầy đủ và chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo để thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Các yêu cầu cần thiết khác (trường hợp cần quy định thêm điều kiện khi chuyển nhượng) đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (nếu có).

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực của Giấy phép khai thác khoáng sản số...../.

Nơi nhận:
- ....(*Tên tổ chức, cá nhân*)... (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- UBND tỉnh (thành phố).....
- .....
- Lưu VT, ... (.....)

BỘ TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

---

[55] Nội dung chi tiết của bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 20 của Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 và mẫu số 35 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT.

[56] Chỉ áp dụng đối với khoáng sản chính.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG Phụ lục I

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) số ……/GP-BNNMT ngày …… tháng …… năm …… của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

1. Trường hợp không có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy phép khai thác khoáng sản

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục … múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		
Mức sâu khai thác cao nhất .....(m) **Mức sâu khai thác thấp nhất** .....(m)		

2. Trường hợp có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy phép khai thác khoáng sản

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	**Điểm góc khu vực chồng lấn**	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)*		**Diện tích chồng lấn theo bề mặt** (ha, m^2, km^2)
		X (m)	**Y** (m)	
H1	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 1 (chồng lấn với Giấy phép số…)
	2			
	...			
	n			
H2	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 2 chồng lấn với Giấy phép số…)
	2			
	...			
	m			
……	…..	…..	……	…….

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	**Điểm góc khu vực chồng lấn**	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)*		**Diện tích chồng lấn theo bề mặt** (ha, m^2, km^2)
		X (m)	**Y** (m)	
Hn	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ n chồng lấn với Giấy phép số…)
	2			
	...			
	k			

3. Trường hợp có diện tích khu vực không được phép khai thác nằm trong diện tích khu vực được phép khai thác

Điểm góc khu vực không được phép khai thác	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)*		**Diện tích khu vực không được phép khai thác** (ha, m^2, km^2)
	X (m)	**Y** (m)	
1			
2			
...			
n			
1			
2			
...			
m			
.....	.....	.....	

Mẫu số 23: Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:...../GP-UBND	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa danh ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(Chuyển nhượng)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ) .....

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 21/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; Thông tư số ...../...../TT-BNNMT ngày ..... tháng ..... năm ..... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....;

Căn cứ Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản của ..... ký với .....;

Xét hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản ngày ..... tháng ..... năm ..... của ..... (tên tổ chức, cá nhân) .....;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ..... *(Tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng)* ..... khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ) ..... thuộc ..... (*tên cấp xã*) ....., ... (*tên cấp tỉnh*) ..... với các nội dung như sau:

1. Loại khoáng sản:

a) ..... (*tên khoáng sản chính*) .....;

b) ..... (*tên khoáng sản đi kèm*) .....

2. Phương pháp khai thác khoáng sản: …… (lộ thiên, hầm lò, khác).

3. Không gian khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác: …… (ha, m^2, km^2);

b) Mức sâu khai thác: Từ …… (m) đến …… (m).

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II[57] kèm theo giấy phép này.

4. Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản đã khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số…….:

a) Khoáng sản chính: …… (tấn, m^3, ……);

b) Khoáng sản đi kèm: …… (tấn, m^3, ……).

5. Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản được phép tiếp tục khai thác[58]:

a) Khoáng sản chính: ……..(tấn, m^3);

b) Khoáng sản đi kèm (nếu có): ……..(tấn, m^3).

6. Công suất khai thác tối đa[59]: …… (tấn, m^3/năm);

7. Thời hạn khai thác: ……

8. Thời gian khai thác[60]:

a) Trong ngày: Từ …… đến ……

b) Trong năm: Từ tháng …… đến tháng ……

9. Dự án (công trình; nhóm dự án, công trình) sử dụng khoáng sản[61]: ……

Điều 2. …… *(Tên tổ chức, cá nhân)* …… có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Kê khai, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản trung thực, đầy đủ và chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo để thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Các quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng hồ, khu vực biển[62].

4. Các yêu cầu cần thiết khác (trường hợp cần quy định thêm điều kiện khi

---

[57] Nội dung chi tiết của bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 20 của Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 và mẫu số 35 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT.

[58] Không áp dụng cho khoáng sản là nước khoáng, nước nóng thiên nhiên.

[59] Chỉ áp dụng đối với khoáng sản chính. Đối với nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên là "Lưu lượng khai thác tối đa là: … m^3/ngày"

[60] Chỉ áp dụng đối với giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng hồ.

[61] Ghi rõ tên dự án, công trình hoặc nhóm dự án, công trình. Mục này chỉ áp dụng đối với trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III, nhóm IV cấp cho nhà thầu thi công, chủ đầu tư, nhà đầu tư công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản.

[62] Chỉ áp dụng đối với giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng hồ, khu vực biển.

chuyển nhượng) đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực của Giấy phép khai thác khoáng sản số……./.

Nơi nhận:
- ….(*Tên tổ chức, cá nhân*)… (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- Bộ NNMT (bản sao);
- .....
- Lưu VT, ... (.....)

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) ..... Phụ lục I

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) số ...../GP-UBND ngày ..... tháng..... năm ..... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ...)

1. Trường hợp không có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy phép khai thác khoáng sản

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		
Mức sâu khai thác cao nhất .....(m) **Mức sâu khai thác thấp nhất** .....(m)		

2. Trường hợp có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy phép khai thác khoáng sản

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	**Điểm góc khu vực chồng lấn**	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)*		**Diện tích chồng lấn theo bề mặt** (ha, m^2, km^2)
		X (m)	**Y** (m)	
H1	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 1 (chồng lấn với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	n			
H2	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 2 chồng lấn với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	m			
.....	.....	.....	.....	.....

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	**Điểm góc khu vực chồng lấn**	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)*		**Diện tích chồng lấn theo bề mặt** (ha, m^2, km^2)
		X (m)	**Y** (m)	
Hn	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ n chồng lấn với Giấy phép số…)
	2			
	...			
	k			

3. Trường hợp có diện tích khu vực không được phép khai thác nằm trong diện tích khu vực được phép khai thác

Điểm góc khu vực không được phép khai thác	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)*		**Diện tích khu vực không được phép khai thác** (ha, m^2, km^2)
	X (m)	**Y** (m)	
1			
2			
...			
n			
1			
2			
...			
m			
.....	.....	.....	

Mẫu số 24: Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (Chuyển nhượng)

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:...../GP-UBND	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa danh ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN
(Chuyển nhượng)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ) .....

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 21/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; Thông tư số ...../...../TT-BNNMT ngày ..... tháng ..... năm ..... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....;

Căn cứ Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản của ..... ký với .....;

Xét hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản ngày ..... tháng ..... năm ..... của ..... (tên tổ chức, cá nhân chuyển nhượng) .....;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ..... *(Tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng)* ..... khai thác tận thu khoáng sản tại bãi thải .....của khu vực (mỏ) ..... thuộc ..... (*tên cấp xã*) ....., ... (*tên cấp tỉnh*) ..... với các nội dung như sau:

1. Loại khoáng sản: .....

2. Phương pháp khai thác khoáng sản: Lộ thiên, hầm lò, khác.

3. Không gian khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác: ..... (ha, m^2, km^2);

b) Mức sâu khai thác: Từ ..... (m) đến ..... (m).

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II[63] kèm theo giấy phép này.

4. Khối lượng khoáng sản đã khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm .....:

a) Khoáng sản chính: ..... (tấn, m^3, ...);

b) Khoáng sản đi kèm: ..... (tấn, m^3, ...).

5. Khối lượng khoáng sản được phép tiếp tục khai thác:

a) Khoáng sản chính: ..... (tấn, m^3, ...);

b) Khoáng sản đi kèm: ..... (tấn, m^3, ...).

6. Công suất khai thác tối đa:..... (tấn, m^3, ...)/năm;

7. Thời hạn khai thác: ..... năm..... tháng.

8. Dự án (công trình; nhóm dự án, công trình) sử dụng khoáng sản[64]: .....

Điều 2. ..... *(Tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng)* ..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Các yêu cầu cần thiết khác (trường hợp cần quy định thêm điều kiện khi chuyển nhượng) đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực của Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số ...../.

Nơi nhận:
- ....(*Tên tổ chức, cá nhân*)... (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- Bộ NNMT (bản sao);
- .....
- Lưu VT, ... (.....)

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

---

[63] Nội dung chi tiết của bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 20 của Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 và mẫu số 35 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT.

[64] Ghi rõ tên dự án, công trình hoặc nhóm dự án, công trình. Mục này chỉ áp dụng đối với trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III, nhóm IV cấp cho nhà thầu thi công, chủ đầu tư, nhà đầu tư công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản.

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) ……

Phụ lục I

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU KHU VỰC KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (chuyển nhượng) số ……/GP-UBND ngày …… tháng …… năm …… của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ……)

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục … múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		
Mức sâu khai thác cao nhất ..... (m) **Mức sâu khai thác thấp nhất** ..... (m)		

Mẫu số 25: Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../QĐ-BNNMT	
	Địa danh...., ngày ..... tháng ..... năm .....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 21/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số ...../2025/NĐ-CP ngày ..... tháng ..... năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; Thông tư số ...../...../TT-BNNMT ngày ..... tháng ..... năm ..... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ giấy phép khai thác khoáng sản số .....ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....;

Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) ..... tại Văn bản số ..... ngày ..... tháng ..... năm .....;

Xét hồ sơ đề nghị điều chỉnh nội dung khai thác khoáng sản ngày ..... tháng ..... năm ..... của ..... (tên tổ chức, cá nhân) .....;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh ..... (*nội dung, điều, khoản,...*) .....của giấy phép khai thác khoáng sản số ..... ngày..... tháng ..... năm ..... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp cho ..... (*tên tổ chức, cá nhân*) ..... khai thác .....

(*tên khoáng sản*) ..... tại khu vực (mỏ) ..... thuộc ..... (*tên cấp xã*) ....., ... (*tên cấp tỉnh*) ..... như sau:

1. ..... (*nội dung theo giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp*) .....;

2. ..... (*nội dung điều chỉnh*)[65] .....;

3. Không gian khu vực trả lại và khu vực tiếp tục khai thác[66]:

a) Diện tích khu vực khai thác khoáng sản được phép trả lại: ..... (ha, m^2, km^2).

b) Diện tích khu vực tiếp tục khai thác khoáng sản: ..... (ha, m^2, km^2).

c) Mức sâu khai thác tại khu vực tiếp tục khai thác: Từ ..... (m) đến ..... (m).

d) Thời hạn tiếp tục khai thác: .....[67]

Diện tích khu vực trả lại và không gian khu vực tiếp tục khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II[68] kèm theo giấy phép này.

Điều 2[69]**.** Chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản với các thông tin chính như sau:

1. Mục đích:.....

2. Diện tích thực hiện: .....

3. Khối lượng thực hiện: .....

4. Thời gian thực hiện: .....

5. Đơn vị thực hiện: .....

Điều 3[70]**.** ..... *(Tên tổ chức, cá nhân)* ..... có trách nhiệm:

1. Nộp các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành (nếu có).

2. Tiếp tục khai thác khoáng sản, thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số .....

3. Chấm dứt hoạt động khai thác khoáng sản tại phần diện tích trả lại; thực hiện đóng cửa mỏ khoáng sản, các biện pháp phục hồi môi trường đất đai, các công việc khác liên quan theo quy định của pháp luật và báo cáo kết quả thực hiện phương án đóng cửa mỏ khoáng sản đối với phần diện tích trả lại về Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam để kiểm tra, nghiệm thu theo quy định.

---

[65] Không áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản. Nội dung điều chỉnh có thể kết hợp gia hạn trong trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện đồng thời thủ tục gia hạn, điều chỉnh.

[66] Chỉ áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.

[67] Áp dụng trong trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện đồng thời thủ tục gia hạn, điều chỉnh.

[68] Nội dung chi tiết của bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 20 của Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT và mẫu số 35 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT.

[69] Chỉ áp dụng đối với trường hợp thực hiện đồng thời thủ tục chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản khi điều chỉnh trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.

[70] Khoản 3 và khoản 4 Điều này chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.

4. Thực hiện thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản đối với phần diện tích trả lại sau khi được nghiệm thu theo quy định.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số …….

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, …… (*tổ chức, cá nhân*) …… và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- ….(*Tên tổ chức, cá nhân*)… (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)…….
- .....
- Lưu VT, ... (.....)

BỘ TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG Phụ lục I

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC TRẢ LẠI, KHU VỰC TIẾP TỤC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Quyết định số ……/QĐ-BNNMT ngày …… tháng …… năm …… của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục … múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
I. Khu vực trả lại		
1		
2		
...		
n		
II. Khu vực tiếp tục khai thác khoáng sản		
1		
2		
...		
m		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		
Mức sâu khai thác cao nhất ..... (m) **Mức sâu khai thác thấp nhất** ..... (m)		

Mẫu số 26: Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản nhóm IV)

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../GP-UBND	
	Địa danh....., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ) .....

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 21/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; Thông tư số ...../...../TT-BNNMT ngày ..... tháng ..... năm ..... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....;

Xét hồ sơ đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản ngày ..... tháng ..... năm ..... của ..... (tên tổ chức, cá nhân) .....;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh ..... (*nội dung, điều, khoản,...*) ..... của Giấy phép khai thác khoáng sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của ..... (*Tên cơ quan cấp giấy phép*) ..... cấp cho ..... (*tên tổ chức, cá nhân*) ..... khai thác ..... (*tên khoáng sản*) ..... tại khu vực (mỏ) ..... thuộc ..... (*tên cấp xã*) ....., ... (*tên cấp tỉnh*) ..... như sau:

1. ..... (*nội dung theo giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp*) .....;

2. ..... (*nội dung điều chỉnh*)[71] .....;

3. Không gian khu vực trả lại và khu vực tiếp tục khai thác[72]:

a) Diện tích khu vực khai thác khoáng sản được phép trả lại: ..... (ha, m^2, km^2).

b) Diện tích khu vực tiếp tục khai thác khoáng sản: ..... (ha, m^2, km^2).

c) Mức sâu khai thác tại khu vực tiếp tục khai thác: Từ ..... (m) đến ..... (m).

d) Thời hạn tiếp tục khai thác: .....[73]

Diện tích khu vực trả lại và không gian khu vực tiếp tục khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II[74] kèm theo giấy phép này.

Điều 2[75]**.** Chấp thuận Phương án đóng cửa mỏ khoáng sản với các thông tin chính như sau:

1. Mục đích: .....

2. Diện tích thực hiện: .....

3. Khối lượng thực hiện: .....

4. Thời gian thực hiện: .....

5. Đơn vị thực hiện: .....

Điều 3[76]**.** ..... *(Tên tổ chức, cá nhân)* ..... có trách nhiệm:

1. Nộp các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành (nếu có);

2. Tiếp tục khai thác khoáng sản, thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số .....

3. Chấm dứt hoạt động khai thác khoáng sản tại phần diện tích trả lại; thực hiện đóng cửa mỏ khoáng sản, các biện pháp phục hồi môi trường đất đai, các công việc khác liên quan đối với phần diện tích trả lại theo quy định của pháp luật và báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và Môi trường để kiểm tra, nghiệm thu theo quy định.

4. Thực hiện thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản đối với phần diện tích trả lại sau khi được nghiệm thu theo quy định.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời

---

[71] Không áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản. Nội dung điều chỉnh có thể kết hợp gia hạn trong trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện đồng thời thủ tục gia hạn, điều chỉnh.

[72] Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.

[73] Áp dụng trong trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện đồng thời thủ tục gia hạn, điều chỉnh.

[74] Nội dung chi tiết của bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 20 của Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 và mẫu số 35 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT.

[75] Chỉ áp dụng đối với trường hợp thực hiện đồng thời thủ tục chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản khi điều chỉnh trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.

[76] Khoản 3 và khoản 4 Điều này chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.

của Giấy phép khai thác khoáng sản số ……

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, …….(*tổ chức, cá nhân*)……. và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- ….(*Tên tổ chức, cá nhân*)… (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- Bộ NNMT (bản sao);
- .....
- Lưu VT, ... (.....)

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) .....

Phụ lục I

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC TRẢ LẠI, KHU VỰC TIẾP TỤC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm ..... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) .....)

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
I. Khu vực trả lại		
1		
2		
...		
n		
II. Khu vực tiếp tục khai thác khoáng sản		
1		
2		
...		
m		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		
Mức sâu khai thác cao nhất ..... (m) **Mức sâu khai thác thấp nhất** ..... (m)		

Mẫu số 27: Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) ……	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../GP-UBND	
	Địa danh ……, ngày …… tháng ……năm ……

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ) ……

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 21/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; Thông tư số ……/……/TT-BNNMT ngày …… tháng …… năm …… của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số …… ngày …… tháng …… năm …… của ……;

Xét hồ sơ đề nghị điều chỉnh nội dung khai thác khoáng sản ngày …… tháng …… năm…… của …… (tên tổ chức, cá nhân) ……;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh …… (*nội dung, điều, khoản, ……*) …… quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản số …… ngày …… tháng …… năm …… của …… (*Tên cơ quan cấp giấy phép*)…… cấp cho …… (*tên tổ chức, cá nhân*) …… khai thác …… (*tên khoáng sản*) …… tại khu vực (mỏ) …… thuộc …… (*tên cấp xã*) ……., …… (*tên cấp tỉnh*)…… như sau:

1. …… (*nội dung theo giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp*) ……;

2. ..... (*nội dung điều chỉnh*)[77] .....;

3. Không gian khu vực trả lại và khu vực tiếp tục khai thác[78]:

a) Diện tích khu vực khai thác khoáng sản được phép trả lại: ..... (ha, m^2, km^2);

b) Diện tích khu vực tiếp tục khai thác khoáng sản: ..... (ha, m^2, km^2);

c) Mức sâu khai thác tại khu vực tiếp tục khai thác: Từ ..... (m) đến ..... (m).

Diện tích khu vực trả lại và không gian khu vực tiếp tục khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II[79] kèm theo giấy phép này.

Điều 2[80]**.** Đóng cửa mỏ phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản được phép trả lại.

Mục đích đóng cửa mỏ:.....

Điều 3. ..... *(Tên tổ chức, cá nhân)* ..... có trách nhiệm:

1. Nộp các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành (nếu có);

2. Tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số .....

3. Chấm dứt hoạt động khai thác khoáng sản tại phần diện tích trả lại[81].

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số .....

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, ... (*tổ chức, cá nhân*) ..... và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- ....(*Tên tổ chức, cá nhân*)... (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- Bộ NNMT (bản sao);
- .....
- Lưu VT, ... (.....)

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

---

[77] Không áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.
[78] Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.
[79] Nội dung chi tiết của bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 20 của Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 và mẫu số 35 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT.
[80] Chỉ áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.
[81] Chỉ áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) .....

Phụ lục I

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC TRẢ LẠI, KHU VỰC TIẾP TỤC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm ..... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) .....)

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
I. Khu vực trả lại		
1		
2		
...		
n		
II. Khu vực tiếp tục khai thác khoáng sản		
1		
2		
...		
m		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		
Mức sâu khai thác cao nhất .... (m) **Mức sâu khai thác thấp nhất** .... (m)		

Mẫu số 28: Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:...../QĐ-UBND	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa danh ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ) .....

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 21/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; Thông tư số ...../...../TT-BNNMT ngày ..... tháng ..... năm ..... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....;

Xét hồ sơ đề nghị điều chỉnh nội dung khai thác tận thu khoáng sản ngày ..... tháng ..... năm ..... của ..... (tên tổ chức, cá nhân) .....;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh ..... (*nội dung, điều, khoản, ...*)..... quy định trong Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của ..... (*Tên cơ quan cấp giấy phép*) ..... cấp cho ..... (*tên tổ chức, cá nhân*) ..... khai thác ..... (*tên khoáng sản*) ..... tại bãi thải ..... của khu vực (mỏ) ..... thuộc ..... (*tên cấp xã*) ....., ... (*tên cấp tỉnh*)..... như sau:

1. ..... (*nội dung theo giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp*) .....;

2. ..... (*nội dung điều chỉnh*)[82] .....;

---

[82] Không áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản. Nội dung điều chỉnh có thể kết hợp gia hạn trong trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện đồng thời thủ tục gia hạn, điều chỉnh.

3. Không gian khu vực trả lại và khu vực tiếp tục khai thác[83]:

a) Diện tích khu vực khai thác khoáng sản được phép trả lại: ..... (ha, m^2, km^2).

b) Diện tích khu vực tiếp tục khai thác khoáng sản: ..... (ha, m^2, km^2).

c) Mức sâu khai thác tại khu vực tiếp tục khai thác: Từ ..... (m) đến ..... (m).

d) Thời hạn tiếp tục khai thác: .....[84]

Diện tích khu vực trả lại và khu vực tiếp tục khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II[85] kèm theo giấy phép này.

Điều 2[86]. Chấp thuận Phương án đóng cửa mỏ khoáng sản với các thông tin chính như sau:

1. Mục đích:.....

2. Diện tích thực hiện: .....

3. Khối lượng thực hiện: .....

4. Thời gian thực hiện: .....

5. Đơn vị thực hiện: .....

Điều 3[87]. ..... *(Tên tổ chức, cá nhân)* .....có trách nhiệm:

1. Nộp các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành (nếu có);

2. Tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định tại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số .....

3. Chấm dứt hoạt động khai thác tận thu khoáng sản tại phần diện tích trả lại; thực hiện đóng cửa mỏ khoáng sản, các biện pháp phục hồi môi trường đất đai, các công việc khác liên quan đối với phần diện tích trả lại theo quy định của pháp luật và báo cáo kết quả thực hiện đóng cửa mỏ khoáng sản về Sở Nông nghiệp và Môi trường để kiểm tra, nghiệm thu theo quy định.

4. Thực hiện thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản đối với phần diện tích trả lại sau khi được nghiệm thu theo quy định.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số .....

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, ... (*tổ chức, cá nhân*) ..... và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- ....(*Tên tổ chức, cá nhân*)... (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- Bộ NNMT (bản sao);
- .....
- Lưu VT, ... (.....)

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

---

[83] Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh để trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.

[84] Áp dụng trong trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện đồng thời thủ tục gia hạn, điều chỉnh.

[85] Nội dung chi tiết của bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 20 của Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 và mẫu số 35 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT.

[86] Chỉ áp dụng đối với trường hợp thực hiện đồng thời thủ tục chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản khi điều chỉnh trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.

[87] Khoản 3 và khoản 4 Điều này chỉ áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh diện tích khu vực khai thác khoáng sản.

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) .....

Phụ lục I

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC TRẢ LẠI, KHU VỰC TIẾP TỤC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm ..... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) .....)

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
I. Khu vực trả lại		
1		
2		
...		
n		
II. Khu vực tiếp tục khai thác khoáng sản		
1		
2		
...		
m		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		
Mức sâu khai thác cao nhất ..... (m) **Mức sâu khai thác thấp nhất** ..... (m)		

Mẫu số 34a: Văn bản thông báo kết quả lựa chọn tổ chức, cá nhân để nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản trong trường hợp quy định tại Điều 59a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP

CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../TB-……	*Địa danh....., ngày.....tháng... năm...*

THÔNG BÁO
kết quả lựa chọn tổ chức, cá nhân để nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản

Kính gửi:……*(tên tổ chức, cá nhân)*……

Căn cứ quy định tại……

……*(Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền)*……thông báo kết quả lựa chọn tổ chức, cá nhân để nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản…… (*tên khoáng sản*) …… tại khu vực …… thuộc …… (*tên cấp xã*) ……, …… (*tên cấp tỉnh*) ……như sau:

...*(tên tổ chức, cá nhân)*.... được (hoặc không được) lựa chọn để nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản đối với khu vực khoáng sản nêu trên.

……*(Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền)*……thông báo để ...*(tên tổ chức, cá nhân)*... biết, thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận: - Như trên; - Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)…; - Sở NN&MT tỉnh (thành phố)…; - Lưu VT, ... (.....)	**NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN** *(Ký tên, đóng dấu)*

Mẫu số 35: Bản đồ, bản vẽ trong hồ sơ cấp, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh (trường hợp làm thay đổi diện tích khu vực khai thác) giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP PHÉP

Tọa độ các điểm khép góc

Điểm góc	Hệ VN - 2000, kinh tuyến trục … múi chiếu …	
	X(m)	Y(m)
1		
2		
…		
Diện tích: ... (ha, m^2, km^2)		

Đối với trường hợp điều chỉnh, chuyển nhượng có thay đổi diện tích khu vực khai thác cần lập bảng tọa độ khu vực tiếp tục khai thác, khu vực trả lại để phù hợp Phụ lục I.

Đối với trường hợp diện tích không khai thác nằm trong diện tích khu vực khai thác cần lập bảng tọa độ kèm theo

..... (TÊN BẢN ĐỒ) .....

..... (*tên khoáng sản*) ..... tại khu vực ..... (*tên mỏ*) ..... thuộc ..... (*tên cấp xã*) ....., ... (*tên cấp tỉnh*) .....

Phụ lục … (số la mã)

Nền hiện trạng địa hình tại thời điểm đề nghị và các điểm khép góc khu vực mỏ

CHỈ DẪN

.....

.....

.....

Khung và lưới tọa độ

"Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình (hoặc thành lập trên nền bản đồ địa hình quốc gia, hoặc đo vẽ từ hiện trạng) tỷ lệ..., kinh tuyến trục..., múi chiếu..., số hiệu....."

Tỷ lệ:.....

Thước tỷ lệ

Tổ chức, cá nhân lập bản đồ (đối với tổ chức phải có chức năng thành lập theo quy định)

(Ký, đóng dấu (với tổ chức có con dấu))

Tổ chức, cá nhân[88]

(Ký, đóng dấu)

[88] Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh (trường hợp làm thay đổi diện tích khu vực khai thác) giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản đối với bản đồ trong hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tận thu khoáng sản hoặc bản đồ kèm theo giấy phép khai thác khoáng sản; tên tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trong trường hợp lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản.

Mẫu số 38: Phương án về kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 5 Điều 61 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN.....

PHƯƠNG ÁN VỀ KỸ THUẬT AN TOÀN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(*Tên khu vực, thuộc ……(tên cấp xã)……., ……(tên cấp tỉnh)……*)

Địa danh....., năm...

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN.....

PHƯƠNG ÁN VỀ KỸ THUẬT AN TOÀN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Tên khu vực, thuộc ……(tên cấp xã)……., ……(tên cấp tỉnh)……)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN	**ĐƠN VỊ LẬP PHƯƠNG ÁN**
(Chức danh)	(nếu có)
	(Chức danh)
Chữ ký, đóng dấu	*Chữ ký, đóng dấu*
(Họ và tên)	***(Họ và tên)***

Địa danh….., năm ...

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin tổ chức khai thác khoáng sản

- Tên tổ chức:.....

- Địa chỉ liên lạc: .....

- Điện thoại: ....., Fax: .....

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: .....

2. Cơ sở lập Phương án

2.1. Cơ sở pháp lý

- Văn bản phê duyệt quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất tại địa phương nơi có dự án đầu tư xây dựng (nếu có).

- Các văn bản của cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư có liên quan.

- Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng: Liệt kê các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan.

2.2. Tài liệu cơ sở

- Tài liệu khảo sát, thăm dò địa chất mỏ, địa chất thủy văn, địa chất công trình (nếu có);

- Tài liệu khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản;

- Các tài liệu kỹ thuật khác.

3. Nhu cầu sử dụng khoáng sản

Phân tích nhu cầu sử dụng khoáng sản của các dự án, công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp được quy định của Luật Địa chất và khoáng sản.

4. Sự cần thiết và mục tiêu khai thác

- Sự cần thiết.

- Mục tiêu khai thác: Nêu rõ tên công trình, dự án.

5. Hình thức đầu tư, địa điểm và nhu cầu sử dụng đất

5.1. Hình thức đầu tư và quản lý dự án

- Xác định hình thức đầu tư.

- Xác định hình thức quản lý dự án.

5.2. Địa điểm mỏ và nhu cầu sử dụng đất

- Mô tả địa điểm mỏ.

- Nhu cầu sử dụng đất: xác định nhu cầu sử dụng đất, tổng diện tích, cơ cấu đất sử dụng, tiến độ sử dụng đất.

PHẦN I: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

I. ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ ĐẶC ĐIỂM ĐỊA CHẤT MỎ

1. Vị trí, đặc điểm địa lý tự nhiên và kinh tế xã hội

Nêu khái quát về vị trí, đặc điểm địa lý tự nhiên và kinh tế xã hội khu vực dự án.

2. Đặc điểm địa chất mỏ

Trình bày tóm tắt về đặc điểm địa chất mỏ khoáng sản, địa chất thủy văn, địa chất công trình; bổ sung các kết quả nghiên cứu về đặc điểm địa chất thủy văn, địa chất công trình (nếu có).

3. Khối lượng (trữ lượng) và chất lượng khoáng sản

Tổng hợp về khối lượng (tài nguyên, trữ lượng) và chất lượng của khoáng sản khu vực nghiên cứu lập phương án khai thác.

4. Đánh giá mức độ tin cậy của tài liệu địa chất

Đánh giá mức độ khảo sát, đánh giá, thăm dò (nếu có), độ tin cậy của tài liệu địa chất đã được phê duyệt hoặc công nhận phục vụ công tác thiết kế và kiến nghị bổ sung (nếu có).

5. Đánh giá mức độ ảnh hưởng đến đối tượng cần bảo vệ

- Xác định đối tượng, số lượng, phạm vi phân bố của đối tượng cần bảo vệ trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Nêu rõ cơ quan quản lý đối tượng cần bảo vệ;

- Các yếu tố tác động đến đối tượng cần bảo vệ trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản khi tiến hành hoạt động thăm dò khoáng sản, khai thác khoáng sản;

- Đề xuất các phương pháp, công nghệ áp dụng trong hoạt động thăm dò khoáng sản, khai thác khoáng sản; dự kiến các giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực đến đối tượng cần bảo vệ;

- Đánh giá về hiệu quả kinh tế khi tiến hành thăm dò khoáng sản, khai thác khoáng sản trong khu vực đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản.

II. GIẢI PHÁP KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

1. Biên giới và khối lượng (trữ lượng) trong khai trường

1.1. Biên giới khai trường

Nêu nguyên tắc và xác định ranh giới khai trường: tọa độ, mức sâu khai thác, diện tích khai trường.

1.2. Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản trong khai trường

- Tính toán khối lượng (trữ lượng) khai trường bao gồm: Khối lượng (trữ

lượng) địa chất trong ranh giới khảo sát, đánh giá và khối lượng (trữ lượng) địa chất dự kiến huy động vào khai thác (được quy đổi theo khoáng sản nguyên khai).

- Tính toán khối lượng đất thổ nhưỡng cần lưu giữ phục vụ công tác cải tạo, phục hồi môi trường.

- Lập bảng tổng hợp các thông số kỹ thuật của hệ thống khai thác.

2. Chế độ làm việc, công suất và thời gian khai thác

- Xác định chế độ làm việc bộ phận trực tiếp, gián tiếp trong các công đoạn khai thác.

- Xác định công suất khai thác mỏ.

- Thời gian, chế độ khai thác: Trên cơ sở khối lượng (trữ lượng) dự kiến huy động vào khai thác; tính toán thời gian khai thác phù hợp (bao gồm thời gian xây dựng cơ bản mỏ và thời gian khai thác).

3. Mở vỉa và trình tự khai thác

3.1. Mở vỉa

Lựa chọn vị trí và phương pháp mở vỉa.

3.2. Trình tự khai thác

- Xây dựng, lập biểu đồ chế độ công tác mỏ.

- Công tác giải phóng mặt bằng.

- Công tác xây dựng cơ bản mỏ (nếu có): Xác định khối lượng, thời gian xây dựng cơ bản mỏ; tính toán chi tiết khối lượng, cung độ vận tải, khối lượng vận chuyển tính bằng tấn, km, đất bóc xây dựng cơ bản của từng tầng, từng năm, từng khu vực (nếu có).

- Trình tự khai thác, lịch khai thác:

+ Xây dựng trình tự khai thác mỏ phù hợp, tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật.

+ Xây dựng lịch bóc đất thổ nhưỡng, lịch khai thác khoáng sản hàng năm.

4. Hệ thống khai thác, công nghệ khai thác

- Mô tả công nghệ khai thác.

- Lập bảng thống kê các thông số kỹ thuật của hệ thống khai thác.

- Liệt kê danh mục các thiết bị khai thác, đặc tính kỹ thuật cơ bản các loại thiết bị chính.

5. Vận tải mỏ

- Mô tả khối lượng vận tải và phương thức vận tải hợp lý. Mô tả năng suất và số lượng thiết bị vận tải cần thiết theo từng năm.

- Mô tả tuyến đường vận tải.

6. Công tác đổ thải (nếu có)

- Xác định khối lượng chất thải loại không đủ tiêu chuẩn sử dụng cho các dự án, công trình sử dụng khoáng sản trong quá trình khai thác mỏ.

- Xác định vị trí, quy mô của bãi thải; biện pháp bảo đảm an toàn, thoát nước mặt.

7. Các hạng mục, công trình phụ trợ phục vụ cho hoạt động khai thác

- Hệ thống cung cấp điện và trang bị điện.

- Hệ thống cấp nước và thoát nước.

- Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường.

8. Kỹ thuật an toàn

- Mô tả các biện pháp bảo đảm an toàn cho cộng đồng dân cư xung quanh khu vực mỏ, các công trình cần bảo vệ.

- Nêu các giải pháp về kỹ thuật an toàn trong khai thác mỏ.

9. Tổ chức quản lý sản xuất và bố trí lao động

- Xây dựng sơ đồ quản lý, tổ chức các bộ phận sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Xây dựng biên chế lao động; năng suất lao động.

10. Phương án giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có)

- Tính toán nhu cầu sử dụng đất; thông tin, số liệu về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có).

- Xây dựng phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với tiến độ khai thác mỏ.

11. Các khoản thuế và nghĩa vụ tài chính khác đối với Nhà nước

Trình bày về các khoản thuế, phí, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định hiện hành.

PHẦN II. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Đánh giá việc lựa chọn công nghệ, hạng mục công trình và hoạt động khai thác khoáng sản có khả năng tác động xấu đến môi trường.

2. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, đa dạng sinh học; đánh giá hiện trạng môi trường; nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi khai thác khoáng sản.

3. Nhận dạng, đánh giá, dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của hoạt động khai thác khoáng sản đến môi trường; quy mô, tính chất của chất thải; tác động đến đa dạng sinh học, di sản thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa và yếu tố nhạy cảm khác; tác động do giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư (nếu có); tác động đến lòng bờ, bãi sông, hồ (đối với khu

vực khai thác khoáng sản có tác động đến lòng bờ, bãi sông, hồ); nhận dạng, đánh giá sự cố môi trường.

4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải.

5. Biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có); phương án bảo vệ, phòng, chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với khu vực khai thác khoáng sản có tác động đến lòng bờ, bãi sông, hồ); phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

6. Công trình, biện pháp cải tạo phục hồi môi trường khi đóng cửa mỏ khoáng sản; thông số kỹ thuật của mỏ sau khi đóng cửa mỏ khoáng sản.

7. Tính toán, xác định kinh phí để thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

8. Số tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường; tiến độ kỹ quỹ.

9. Kết luận, kiến nghị và cam kết của tổ chức khai thác.

PHẦN III. PHỤ LỤC KÈM THEO

1. Các bản vẽ, tài liệu có liên quan.

2. Văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền đối với thiết kế cơ sở trong báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc thiết kế bản vẽ thi công trong báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (nếu có) theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Tổ chức, cá nhân lập Phương án

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 39. Phương án khai thác khoáng sản và sử dụng khoáng sản đi kèm theo quy định tại điểm c khoản 8a Điều 64 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại điểm h khoản 23 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN.....

PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG KHOÁNG SẢN ĐI KÈM
(*Tên khu vực....., thuộc ……(tên cấp xã)……., ……(tên cấp tỉnh)……*)

Địa danh…., năm 20...

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN.....

PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG KHOÁNG SẢN ĐI KÈM
(*Tên khu vực....., thuộc ……(tên cấp xã)……., ……(tên cấp tỉnh)……*)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN	**ĐƠN VỊ LẬP PHƯƠNG ÁN**
(Chức danh)	(nếu có)
	(Chức danh)
Chữ ký, đóng dấu	*Chữ ký, đóng dấu*
(Họ và tên)	***(Họ và tên)***

Địa danh….., năm 20...

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin tổ chức khai thác khoáng sản

- Tên tổ chức:.....

- Địa chỉ liên lạc: .....

- Điện thoại: ....., Fax: .....

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: .....

2. Cơ sở lập Phương án

2.1. Cơ sở pháp lý

- Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường (nếu có).

- Quyết định phê duyệt, công nhận trữ lượng, tài nguyên (nếu có).

- Hợp đồng thuê đất (nếu có).

- Các văn bản của cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư có liên quan.

- Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng: Liệt kê các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan.

2.2. Tài liệu cơ sở

- Báo cáo kết quả thăm dò, tài liệu thăm dò địa chất mỏ, địa chất thủy văn, địa chất công trình (nếu có) và quyết định phê duyệt, công nhận.

- Dự án đầu tư, Thiết kế cơ sở, Thiết kế mỏ đã được thẩm định, phê duyệt.

- Bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng; báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê, kiểm kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế, trữ lượng (khối lượng) khoáng sản còn lại.

- Các tài liệu kỹ thuật khác.

3. Sự cần thiết và mục tiêu khai thác

- Sự cần thiết.

- Mục tiêu khai thác.

PHẦN I: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

I. ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ ĐẶC ĐIỂM ĐỊA CHẤT MỎ

1. Vị trí, đặc điểm địa lý tự nhiên và kinh tế xã hội

Nêu khái quát về vị trí, đặc điểm địa lý tự nhiên và kinh tế xã hội khu vực dự án.

2. Đặc điểm địa chất mỏ

Trình bày tóm tắt về đặc điểm địa chất mỏ khoáng sản, địa chất thủy văn,

địa chất công trình; bổ sung các kết quả nghiên cứu về đặc điểm địa chất thủy văn, địa chất công trình (nếu có).

3. Khối lượng và chất lượng khoáng sản

Tổng hợp về khối lượng và chất lượng của khoáng sản khu vực nghiên cứu lập phương án khai thác.

4. Đánh giá mức độ tin cậy của tài liệu địa chất

Đánh giá mức độ khảo sát, đánh giá, thăm dò (nếu có), độ tin cậy của tài liệu địa chất đã được phê duyệt hoặc công nhận phục vụ công tác thiết kế và kiến nghị bổ sung (nếu có).

5. Hiện trạng mỏ

- Mô tả đặc điểm, hiện trạng mỏ.

- Phạm vi đề nghị khai thác, sử dụng khoáng sản đi kèm.

II. GIẢI PHÁP KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

1. Biên giới và khối lượng trong khai trường

1.1. Biên giới khai trường

Nêu nguyên tắc và xác định ranh giới khai trường: tọa độ, diện tích, mức sâu khai thác của khai trường.

1.2. Khối lượng khoáng sản trong khai trường

- Tính toán khối lượng khai trường bao gồm: Khối lượng khoáng sản trong ranh giới khảo sát, đánh giá và khối lượng khoáng sản dự kiến huy động vào khai thác (được quy đổi theo khoáng sản nguyên khai).

- Tính toán khối lượng đất thổ nhưỡng cần lưu giữ phục vụ công tác cải tạo, phục hồi môi trường.

- Lập bảng tổng hợp các thông số kỹ thuật của hệ thống khai thác.

2. Chế độ làm việc, công suất và thời gian khai thác

- Xác định chế độ làm việc bộ phận trực tiếp, gián tiếp trong các công đoạn khai thác.

- Xác định công suất khai thác mỏ.

- Thời gian, chế độ khai thác: Trên cơ sở khối lượng khoáng sản dự kiến huy động vào khai thác; tính toán thời gian khai thác phù hợp.

3. Phương án xúc bốc

- Mô tả phương án xúc bốc.

- Liệt kê danh mục các thiết bị xúc bốc, đặc tính kỹ thuật cơ bản các loại thiết bị chính

4. Công tác vận tải

- Mô tả khối lượng vận tải và phương thức vận tải hợp lý. Mô tả năng suất

và số lượng thiết bị vận tải cần thiết theo từng năm.

- Mô tả tuyến đường vận tải.

5. Kỹ thuật an toàn

- Mô tả các biện pháp bảo đảm an toàn cho cộng đồng dân cư xung quanh khu vực mỏ, các công trình cần bảo vệ.

- Nêu các giải pháp về kỹ thuật an toàn trong công tác xúc bốc, vận tải.

6. Tổ chức quản lý sản xuất và bố trí lao động

- Xây dựng sơ đồ quản lý, tổ chức các bộ phận sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Xây dựng biên chế lao động; năng suất lao động.

7. Phương án giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có)

- Tính toán nhu cầu sử dụng đất; thông tin, số liệu về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có).

- Xây dựng phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với tiến độ khai thác của mỏ.

8. Các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước

Kê khai các khoản thuế, phí, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định hiện hành.

PHẦN II. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Đánh giá việc lựa chọn công nghệ, hạng mục công trình và hoạt động khai thác khoáng sản có khả năng tác động xấu đến môi trường.

2. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, đa dạng sinh học; đánh giá hiện trạng môi trường; nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi khai thác khoáng sản.

3. Nhận dạng, đánh giá, dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của hoạt động khai thác khoáng sản đến môi trường; quy mô, tính chất của chất thải; tác động đến đa dạng sinh học, di sản thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa và yếu tố nhạy cảm khác; tác động do giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư (nếu có); tác động đến lòng bờ, bãi sông, hồ (đối với khu vực khai thác khoáng sản có tác động đến lòng bờ, bãi sông, hồ); nhận dạng, đánh giá sự cố môi trường.

4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải.

5. Biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có); phương án bảo vệ, phòng, chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với khu vực khai thác khoáng sản có tác động đến lòng bờ, bãi sông, hồ); phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

6. Công trình, biện pháp cải tạo phục hồi môi trường khi đóng cửa mỏ khoáng sản; thông số kỹ thuật của mỏ sau khi đóng cửa mỏ khoáng sản.

7. Tính toán, xác định kinh phí để thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

8. Số tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường; tiến độ kỹ quỹ.

9. Kết luận, kiến nghị và cam kết của tổ chức khai thác.

PHẦN III. PHỤ LỤC KÈM THEO

Các bản vẽ, tài liệu có liên quan.

Tổ chức, cá nhân lập Phương án

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 40. Phương án chế biến, sử dụng, tiêu thụ khoáng sản và so sánh với phương án theo giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN.....

PHƯƠNG ÁN CHẾ BIẾN, SỬ DỤNG, TIÊU THỤ KHOÁNG SẢN

(*Tên khu vực....., thuộc .....(tên cấp xã)....., ...(tên cấp tỉnh).....*)

Địa danh....., năm 20...

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN.....

PHƯƠNG ÁN CHẾ BIẾN, SỬ DỤNG, TIÊU THỤ KHOÁNG SẢN

(Tên khu vực....., thuộc ……(tên cấp xã)……., ……(tên cấp tỉnh)……)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	**ĐƠN VỊ LẬP PHƯƠNG ÁN** (nếu có)
(Chức danh)	(Chức danh)
Chữ ký, đóng dấu	*Chữ ký, đóng dấu*
(Họ và tên)	***(Họ và tên)***

Địa danh....., năm 20...

PHẦN I. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

1. Thông tin tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản

- Tên tổ chức:.....

- Địa chỉ liên lạc: .....

- Điện thoại: ....., Fax: .....

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: .....

2. Cơ sở lập Phương án

2.1. Cơ sở pháp lý

- Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp.

- Văn bản phê duyệt quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất tại địa phương nơi có dự án đầu tư xây dựng (nếu có).

- Các văn bản của cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư có liên quan.

2.2. Tài liệu cơ sở

- Tài liệu khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản;

- Các tài liệu kỹ thuật khác.

3. Địa chỉ chế biến, sử dụng, tiêu thụ theo giấy phép khai thác khoáng sản được cấp

Trình bày rõ địa chỉ chế biến, sử dụng, tiêu thụ theo giấy phép khai thác khoáng sản được cấp.

4. Địa chỉ chế biến, sử dụng, tiêu thụ đề nghị điều chỉnh

- Địa chỉ chế biến, sử dụng, tiêu thụ đề nghị điều chỉnh.

- Lý do đề nghị điều chỉnh.

5. So sánh phương án đề nghị điều chỉnh với phương án theo giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp

So sánh, đánh giá các tác động của việc thay đổi phương án chế biến, sử dụng, tiêu thụ khoáng sản so với phương án theo giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp.

PHẦN II. CÁC TÀI LIỆU PHÁP LÝ LIÊN QUAN

Các văn bản pháp lý liên quan việc điều chỉnh phương án.

Tổ chức, cá nhân lập Phương án

(Ký tên, đóng dấu)

III. Bổ sung Phụ lục IIa vào sau Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT như sau:

Phụ lục IIa

MẪU VĂN BẢN, TÀI LIỆU TRONG HỒ SƠ CHẤP THUẬN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN Ở KHU VỰC CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN, KHU VỰC TẠM THỜI CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Mẫu số 01	Văn bản đề nghị chấp thuận khai thác khoáng sản ở khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản
Mẫu số 02	Phương án đánh giá mức độ ảnh hưởng đến đối tượng cần bảo vệ tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản
Mẫu số 03	Văn bản chấp thuận khai thác ở khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
Mẫu số 04	Văn bản chấp thuận khai thác ở khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Mẫu số 01: Văn bản đề nghị chấp thuận khai thác khoáng sản ở khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh....., ngày... tháng... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN Ở KHU VỰC CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN, KHU VỰC TẠM THỜI CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Kính gửi: ..... (*Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền*) .....

..... (*Tên tổ chức, cá nhân*).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... (*tên cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*)..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do .....(*tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép đầu tư*)..... cấp.

Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản .....(*tên khoáng sản*).....tại khu vực .... thuộc .....(*tên cấp xã*)....., ...(*tên cấp tỉnh*)..... đã được .....(*cơ quan phê duyệt*)..... phê duyệt, công nhận hoặc xác nhận theo văn bản số..... ngày.... tháng.... năm....

Trữ lượng, tài nguyên.....(*tên khoáng sản*).....được công nhận (phê duyệt, xác nhận): ..... (tấn, m^3,...).

Đề nghị được chấp thuận khai thác khoáng sản ở khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản) đối với khoáng sản .... (*tên khoáng sản*) ..... tại khu vực ..... thuộc .....(*tên cấp xã*)....., ...(*tên cấp tỉnh*)..... với các nội dung như sau:

1. Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản dự kiến đề nghị cấp phép khai thác:.....(tấn, m^3,...), trong đó:

a) Khoáng sản chính: .....(tấn, m^3,...);

b) Khoáng sản đi kèm (nếu có): .....(tấn, m^3,...).

2. Phương pháp khai thác: ..... (Lộ thiên, hầm lò, khác).

3. Diện tích khu vực đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản:..... (ha, m^2, km^2), trong đó diện tích nằm trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm

thời cấm hoạt động khoáng sản là..... (ha, m^2, km^2).

Toạ độ, diện tích được thể hiện chi tiết theo Phụ lục kèm theo.

……(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN .....

PHỤ LỤC

TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN Ở KHU VỰC CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN, KHU VỰC TẠM THỜI CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Văn bản số.....ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....)

1. Tọa độ, diện tích khu vực đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục … múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		

2. Tọa độ, diện tích nằm trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục … múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		

Mẫu số 02: Phương án đánh giá mức độ ảnh hưởng đến đối tượng cần bảo vệ tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN.....

PHƯƠNG ÁN ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỐI TƯỢNG CẦN BẢO VỆ TẠI KHU VỰC CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN, KHU VỰC TẠM THỜI CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

(Tên khu vực....., thuộc ……(tên cấp xã)……., ……(tên cấp tỉnh)……)

Địa danh....., năm 20...

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

PHƯƠNG ÁN ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỐI TƯỢNG CẦN BẢO VỆ TẠI KHU VỰC CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN, KHU VỰC TẠM THỜI CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

(Tên khu vực....., thuộc ……(tên cấp xã)……., ……(tên cấp tỉnh)……)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN	**ĐƠN VỊ LẬP PHƯƠNG ÁN**
(Chức danh)	(nếu có)
	(Chức danh)
Chữ ký, đóng dấu	*Chữ ký, đóng dấu*
(Họ và tên)	***(Họ và tên)***

Địa danh....., năm 20...

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU

1. Căn cứ pháp lý, kỹ thuật và cơ sở tài liệu để lập Phương án đánh giá mức độ ảnh hưởng đến đối tượng cần bảo vệ trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

1.1. Liệt kê các văn bản pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật có liên quan làm căn cứ cho việc lập dự án đầu tư, phương án khai thác khoáng sản.

1.2. Liệt kê các tài liệu đã có trước đây và tài liệu, kết quả khảo sát sử dụng lập dự án đầu tư, phương án khai thác khoáng sản.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ của Phương án.

3. Thông tin về tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản (*Tên tổ chức, cá nhân, người đại diện pháp luật, địa chỉ, điện thoại, mail, website, fax*).

4. Thông tin về đơn vị lập Phương án, nếu có (*Tên đơn vị, người đại diện pháp luật, địa chỉ, điện thoại, mail, website, fax, chứng chỉ năng lực*).

5. Danh sách những người trực tiếp tham gia lập Phương án.

CHƯƠNG 1
KHÁI QUÁT KHU VỰC ĐỀ NGHỊ KHAI THÁC

1. Đặc điểm địa lý tự nhiên - kinh tế nhân văn

- Vị trí địa lý hành chính, tọa độ, diện tích của khu vực khai thác khoáng sản.

- Các thông tin về đặc điểm địa lý tự nhiên - kinh tế, nhân văn.

2. Lịch sử nghiên cứu

- Lịch sử nghiên cứu địa chất và khoáng sản khu vực khai thác khoáng sản.

- Các kết quả nghiên cứu, điều tra, thăm dò, khai thác khoáng sản liên quan đến diện tích lựa chọn khai thác khoáng sản.

CHƯƠNG 2
PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG KHOÁNG SẢN

1. Đặc điểm địa chất vùng

2. Đặc điểm địa chất khoáng sản khu vực

- Đặc điểm địa chất, chất lượng, quy mô, nguồn gốc khoáng sản trong khu vực khai thác khoáng sản.

- Mức độ nghiên cứu từng thân quặng, đới khoáng hóa chứa quặng.

CHƯƠNG 3
PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG BẢO VỆ VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG

I. Phạm vi và đối tượng bảo vệ

1. Phạm vi không gian

2. Đối tượng cần bảo vệ

- Xác định đối tượng, số lượng, phạm vi phân bố của đối tượng cần bảo vệ trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

- Cơ quan quản lý đối tượng cần bảo vệ.

II. Giải pháp kỹ thuật công nghệ (dự kiến)

1. Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản trong khai trường

Tính toán trữ lượng (khối lượng) khai trường bao gồm: Khối lượng (trữ lượng) địa chất trong ranh giới khảo sát, đánh giá và trữ lượng (khối lượng) địa chất dự kiến huy động vào khai thác (được quy đổi theo khoáng sản nguyên khai).

2. Hệ thống khai thác, công nghệ khai thác

- Mô tả công nghệ khai thác.

- Lập bảng thống kê các thông số kỹ thuật của hệ thống khai thác.

- Liệt kê danh mục các thiết bị khai thác, đặc tính kỹ thuật cơ bản các loại thiết bị chính.

3. Vận tải mỏ

- Mô tả khối lượng vận tải và phương thức vận tải hợp lý. Mô tả năng suất và số lượng thiết bị vận tải cần thiết theo từng năm.

- Mô tả tuyến đường vận tải.

4. Công tác đổ thải (nếu có)

- Xác định khối lượng chất thải loại không đủ tiêu chuẩn sử dụng cho các dự án, công trình sử dụng khoáng sản trong quá trình khai thác mỏ.

- Xác định vị trí, quy mô của bãi thải; biện pháp bảo đảm an toàn, thoát nước mặt.

5. Các hạng mục, công trình phụ trợ phục vụ cho hoạt động khai thác

- Hệ thống cung cấp điện và trang bị điện.

- Hệ thống cấp nước và thoát nước.

- Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường.

III. Nội dung đánh giá mức độ ảnh hưởng

Đánh giá mức độ tác động của phương pháp, giải pháp kỹ thuật công nghệ

khi khai thác khoáng sản đến đối tượng cần bảo vệ trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

CHƯƠNG 4
ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ KINH TẾ

1. Hiệu quả kinh tế khi không khai thác trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

2. Hiệu quả kinh tế khi khai thác trong và ngoài khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

3. Đánh giá hiệu quả kinh tế toàn bộ khu vực khai thác để sơ bộ lựa chọn phương pháp khai thác (lộ thiên, hầm lò, khác), qua đó đánh giá hiệu quả kinh tế mỏ.

KẾT LUẬN

- Đánh giá hiệu quả việc khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản để đưa ra bức trong tổng thể, lựa chọn phương án khai thác phù hợp, hiệu quả.

- Các yêu cầu, kiến nghị, cảnh báo khác.

PHẦN PHỤ LỤC

DANH MỤC BẢN VẼ VÀ CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO

Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản với tỷ lệ thích hợp; trong đó thể hiện ranh giới đề nghị khai thác, ranh giới đề nghị khai thác trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

Mẫu số 03: Văn bản chấp thuận khai thác ở khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../TB-BNNMT	
	Địa danh....., ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO

Chấp thuận khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

Kính gửi: …. (*tên tổ chức, cá nhân*) .....

Căn cứ khoản 3 Điều 26 Luật Địa chất và khoáng sản; sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ,.... tại các Văn bản số..... ngày ... tháng .... năm về việc....;

Xét đề nghị của ..... (tên tổ chức, cá nhân đề nghị).... tại Văn bản số ...../... ngày..... tháng..... năm..... về việc ……;

Trên cơ sở báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ của Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận để… (*tên tổ chức, cá nhân*) … được lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản …. (*tên khoáng sản*) trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản …. tại xã, phường …… tỉnh ……, kèm theo Phương án đánh giá mức độ ảnh hưởng đến đối tượng cần bảo vệ với một số thông tin chính như sau:

- Loại khoáng sản khai thác:…....

- Phương pháp khai thác khoáng sản: .....(lộ thiên, hầm lò, khác).

- Diện tích dự kiến đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản: ……. ha (km^2), trong đó diện tích khai thác khoáng sản nằm trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản là ……. ha (km^2), được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định tại phụ lục kèm theo Thông báo này.

2. …… (*tên tổ chức, cá nhân*) …. có trách nhiệm:

a) Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về thông tin, số liệu trong

Phương án đánh giá mức độ ảnh hưởng đến đối tượng cần bảo vệ.

c) Các yêu cầu khác (nếu có).

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo để ...*(tên tổ chức, cá nhân)*... biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- ….(*Tên tổ chức, cá nhân*)…;
- Cơ quan cấp phép;
- Cơ quan thẩm định hồ sơ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) …
- .....
- Lưu VT, ... (.....)

BỘ TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

PHỤ LỤC

TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC CHẤP THUẬN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN TẠI KHU VỰC CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN, KHU VỰC TẠM THỜI CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Thông báo số.....ngày …… tháng …… năm …… của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

1. Tọa độ, diện tích khu vực dự kiến đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục … múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		

2. Tọa độ, diện tích dự kiến khai thác trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục … múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		

Mẫu số 04: Văn bản chấp thuận khai thác ở khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../TB-UBND	
	Địa danh....., ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO

Chấp thuận khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

Kính gửi: .... (*tên tổ chức, cá nhân*) .....

Căn cứ khoản 3 Điều 26 Luật Địa chất và khoáng sản; sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ,.... tại các Văn bản số..... ngày ... tháng .... năm về việc....;

Xét đề nghị của ..... (tên tổ chức, cá nhân đề nghị).... tại Văn bản số ...../... ngày..... tháng..... năm..... về việc .....;

Trên cơ sở báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) .... có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận để... (*tên tổ chức, cá nhân*) ... được lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản .... (*tên khoáng sản*) trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản .... tại xã, phường ..... tỉnh ....., kèm theo Phương án đánh giá mức độ ảnh hưởng đến đối tượng cần bảo vệ với một số thông tin chính như sau:

- Loại khoáng sản khai thác: .....

- Phương pháp khai thác khoáng sản: .....(lộ thiên, hầm lò, khác).

- Diện tích dự kiến đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản: ..... ha (km^2), trong đó diện tích khai thác khoáng sản nằm trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản là ..... ha (km^2), được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định tại phụ lục kèm theo Thông báo này.

2. ..... (*tên tổ chức, cá nhân*) .... có trách nhiệm:

a) Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về thông tin, số liệu trong

Phương án đánh giá mức độ ảnh hưởng đến đối tượng cần bảo vệ.

c) Các yêu cầu khác (nếu có).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) …. thông báo để ...*(tên tổ chức, cá nhân)*... biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- ….(*Tên tổ chức, cá nhân*)…;
- Cơ quan cấp phép;
- Cơ quan thẩm định hồ sơ;
- Bộ NNMT;
- .....
- Lưu VT, ... (.....)

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) ....

PHỤ LỤC

TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC CHẤP THUẬN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN TẠI KHU VỰC CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN, KHU VỰC TẠM THỜI CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Thông báo số.....ngày ..... tháng ..... năm ..... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) ....)

1. Tọa độ, diện tích khu vực dự kiến đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		

2. Tọa độ, diện tích dự kiến khai thác trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		

IV. Sửa đổi, bổ sung các mẫu số 01, mẫu số 02, mẫu số 05, mẫu số 06 và bổ sung mẫu số 03a Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT như sau:

Mẫu số 01	Văn bản đề nghị thu hồi khoáng sản đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 75 Luật Địa chất và khoáng sản, khoản 9 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản và điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP
Mẫu số 02	Bản đăng ký thu hồi khoáng sản đối với trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản
Mẫu số 03a	Văn bản đề nghị được sử dụng khoáng sản theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 96 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 35 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP
Mẫu số 05	Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
Mẫu số 06	Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Mẫu số 01: Văn bản đề nghị thu hồi khoáng sản đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 75 Luật Địa chất và khoáng sản, khoản 9 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản và điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ..... **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Văn bản đề nghị (Bản đăng ký[89]) thu hồi khoáng sản

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) .....

..... (*Tên tổ chức, cá nhân*) .....

Trụ sở tại: .....

Điện thoại: ....., Fax ....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng ..... năm ..... do ..... (*tên cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*)..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... do ..... (*tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép đầu tư*) ..... cấp.

Được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ..... số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của ..... (*tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản*) ..... để khai thác khoáng sản ..... (*tên khoáng sản*) ..... tại ..... thuộc ..... (*tên cấp xã*) ....., ... (*tên cấp tỉnh*)..... theo Dự án đầu tư ..... (*tên dự án*) .....

Đề nghị cho phép thu hồi khoáng sản ....(*tên loại khoáng sản đề nghị thu hồi*) ..... trong quá trình thực hiện Dự án đầu tư khai thác khoáng sản ..... (*tên dự án*)

Diện tích khu vực đề nghị thu hồi khoáng sản là ..... (ha, m^2, km^2), thuộc phạm vi ranh giới của Dự án đầu tư khai thác khoáng sản ....(*tên dự án*) ..... , toạ độ, diện tích khu vực thu hồi được thể hiện chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Khối lượng khoáng sản đề nghị thu hồi: ..... (tấn, m^3,...)

Mục đích sử dụng khoáng sản: .....

Thời gian thu hồi: Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... đến ngày ..... tháng ..... năm .....

(Các bản vẽ có liên quan gửi kèm theo)

..... (*Tên tổ chức, cá nhân*) .....cam kết nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, nghĩa vụ tài chính khác và thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

---

[89] Áp dụng đối với trường hợp quy định tại khoản 9 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản và điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN .....

PHỤ LỤC

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC ĐỀ NGHỊ THU HỒI KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Văn bản đề nghị thu hồi khoáng sản số .... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....)

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục … múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		

Mẫu số 02: Bản đăng ký thu hồi khoáng sản đối với trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Bản đăng ký thu hồi khoáng sản

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) .....

..... (*Tên tổ chức, cá nhân*) .....

Trụ sở tại: .....

Điện thoại: ....., Fax.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... do ..... (*tên cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*) ..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... do ..... (*tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép đầu tư*) ..... cấp; hoặc Căn cước công dân số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... cấp tại .....

Đề nghị cho phép thu hồi khoáng sản ..... (*tên khoáng sản*) ..... trong quá trình thực hiện Dự án ..... (*Tên dự án đầu tư)* .....

Diện tích khu vực đề nghị thu hồi khoáng sản là..... (ha, m^2, km^2), toạ độ, diện tích khu vực thu hồi được thể hiện chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Khối lượng khoáng sản đề nghị thu hồi: ..... (tấn, m^3, ...)

Thời gian thu hồi: Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... đến ngày ..... tháng ..... năm .....

(Có Báo cáo vị trí, khối lượng, chủng loại, thời gian thực hiện thu hồi khoáng sản kèm theo)

..... (*Tên tổ chức, cá nhân*) ..... cam kết nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, nghĩa vụ tài chính khác và thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN .....

PHỤ LỤC

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC ĐĂNG KÝ THU HỒI KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Bản đăng ký thu hồi khoáng sản ngày …… tháng …… năm …… của .....)

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục … múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		
Mức sâu thu hồi thấp nhất: ..... (m)		

Mẫu số 03a: Văn bản đề nghị được sử dụng khoáng sản theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 96 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 35 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ..... **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Văn bản đề nghị được sử dụng khoáng sản

Kính gửi: ....*(Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền)*.....

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... (*tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*)..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do .....(*tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền giấy phép đầu tư*)..... cấp; hoặc Căn cước công dân số .....là nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công các công trình.....*(tên dự án, công trình)*.....

Đề nghị cho phép được sử dụng khoáng sản.....(*tên khoáng sản*)..... để cung cấp cho Dự án, công trình.....*(tên dự án, công trình)*.....

Diện tích bãi thải, bãi chứa tập kết khoáng sản được đề nghị sử dụng là..... (ha, m^2, km^2), tại vị trí .....*(tên địa danh)*....., toạ độ, diện tích khu vực thu hồi được thể hiện chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Khối lượng khoáng sản đề nghị sử dụng: ..... (tấn, m^3,...).

Mục đích sử dụng khoáng sản: .....

Thời gian sử dụng: từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm....

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*).....cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính và thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN .....

PHỤ LỤC

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ BÃI THẢI, BÃI CHỨA TẬP KẾT KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Văn bản đề nghị được sử dụng khoáng sản ngày …… tháng …… năm …… của .....)

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục … múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		

Mẫu số 05: Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../XN-UBND	

Địa danh ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

GIẤY XÁC NHẬN
Đăng ký thu hồi khoáng sản

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ) .....

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 21/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; Thông tư số ...../...../TT-BNNMT ngày ..... tháng ..... năm ..... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Xét hồ sơ đề nghị thu hồi (hoặc sử dụng) khoáng sản ngày..... tháng ..... năm ..... của ..... (Tên tổ chức, cá nhân) .....

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

XÁC NHẬN:

Điều 1. Xác nhận ..... (*Tên tổ chức, cá nhân*) ..... đã đăng ký thu hồi khoáng sản với các nội dung chính sau đây:

1. Tên khoáng sản thu hồi: .....;

2. Vị trí khu vực thu hồi khoáng sản: khu vực ..... thuộc ..... (*tên cấp xã*) ....., ... (*tên cấp tỉnh*) .....

Thuộc phạm vi diện tích thực hiện Dự án đầu tư ..... (*tên dự án*[90]) .....

3. Diện tích (hoặc không gian) thu hồi khoáng sản:

---

[90] Chỉ áp dụng đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản, khoản 7 Điều 5 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP.

a) Diện tích: …… (ha, m^2, km^2).

b) Mức sâu (nếu có): …… (m)[91].

Không gian thu hồi khoáng sản được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II[92] kèm theo.

4. Khối lượng khoáng sản thu hồi: ……tấn (m^3).

5. Mục đích sử dụng khoáng sản (nếu có): ……

6. Thời gian thu hồi khoáng sản: …… tháng, kể từ ngày Giấy xác nhận này có hiệu lực.

Điều 2. …… (*Tên tổ chức, cá nhân*) …… có trách nhiệm:

1. Thực hiện việc thu hồi khoáng sản …… (*Tên khoáng sản*) …… theo đúng vị trí, khối lượng, chủng loại, kế hoạch nêu trên.

2. Thống kê, kiểm kê, tổng hợp đầy đủ khối lượng khoáng sản thu hồi thực tế để thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

3. Định kỳ báo cáo về Ủy ban nhân dân …… (*Tên cấp tỉnh*) …… để tổng hợp, quản lý theo quy định.

4. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường trong quá trình thu hồi khoáng sản.

Nơi nhận:
- .....(Tên tổ chức, cá nhân)..... (bản chính);
- Sở NNMT (bản chính);
- Cục ĐCKS VN (bản sao);
- Lưu:…

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

---

[91] Chỉ áp dụng đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản.

[92] Nội dung chi tiết của bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 20 của Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 và mẫu số 35 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT.

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) .....

Phụ lục I

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THU HỒI KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....)

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** *(Kinh tuyến trục ..... múi chiếu .....)*	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		
Mức sâu thu hồi thấp nhất (nếu có): ..... (m)		

Mẫu số 06: Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

UBND …… (*Tên cấp xã*) ……	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:...../XN-UBND	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa danh ……, ngày …… tháng …… năm ……

GIẤY XÁC NHẬN
Đăng ký thu hồi khoáng sản

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN …(*Tên cấp xã*)…

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 21/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; Thông tư số ……/……/TT-BNNMT ngày …… tháng …… năm …… của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Xét hồ sơ đăng ký thu hồi khoáng sản ngày..... tháng..... năm..... của .....(Tên tổ chức, cá nhân).....;

Theo đề nghị của …… (Thủ trưởng đơn vị thẩm định hồ sơ) ……

XÁC NHẬN:

Điều 1. Xác nhận …… (*Tên tổ chức, cá nhân*) ……đã đăng ký thu hồi khoáng sản với các nội dung chính sau đây:

1. Tên khoáng sản thu hồi: ……

2. Vị trí khu vực thu hồi khoáng sản: khu vực …… thuộc …… (*tên cấp xã*) ……, …… (*tên cấp tỉnh*) …….

3. Diện tích (hoặc không gian) thu hồi khoáng sản:

a) Diện tích: …… (ha, m^2, km^2).

b) Mức sâu (nếu có): …… (m).

Không gian thu hồi khoáng sản được thể hiện chi tiết theo Phụ lục kèm

theo[93].

4. Khối lượng khoáng sản thu hồi: …… tấn (m^3).

5. Mục đích sử dụng khoáng sản (nếu có): ……

6. Thời gian thu hồi khoáng sản: ……tháng, kể từ ngày Giấy xác nhận này có hiệu lực.

Điều 2. …… (*Tên tổ chức, cá nhân*) …… có trách nhiệm:

1. Thực hiện việc thu hồi khoáng sản …… (*Tên khoáng sản*) …… theo đúng vị trí, khối lượng, chủng loại nêu trên.

2. Thống kê, kiểm kê, tổng hợp đầy đủ khối lượng khoáng sản thu hồi thực tế để thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

3. Định kỳ báo cáo về Ủy ban nhân dân …… *(Tên cấp xã)* …… để tổng hợp, quản lý theo quy định.

4. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường trong quá trình thu hồi khoáng sản.

Nơi nhận:
- .....(Tên tổ chức, cá nhân)..... (bản chính);
-UBND ...*(Tên cấp xã)*... (bản chính);
- UBND tỉnh (thành phố)…… (bản sao);
- Sở NNMT tỉnh (thành phố)…… (bản sao);
- Lưu:…

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

[93] Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản, lấy theo tọa độ, vị trí thửa đất ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ xác nhận quyền sử dụng đất có thông tin về tọa độ, vị trí khu đất. Trường hợp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ xác nhận quyền sử dụng đất có thông tin về tọa độ, vị trí khu đất thì lấy thông tin liên quan đến số hiệu của thửa đất.

UBND ..... *(Tên cấp xã)* .....

PHỤ LỤC

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THU HỒI KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản ngày ..... tháng ..... năm..... của .....)

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		
Mức sâu thu hồi thấp nhất (nếu có): ..... (m)		

Lưu ý: *Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản, lấy theo tọa độ, vị trí thửa đất ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ xác nhận quyền sử dụng đất có thông tin về tọa độ, vị trí khu đất. Trường hợp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ xác nhận quyền sử dụng đất có thông tin về tọa độ, vị trí khu đất thì lấy thông tin liên quan đến số hiệu của thửa đất.*

V. Sửa đổi, bổ sung mẫu số 03 và bổ sung mẫu số 11, mẫu số 12 vào Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT như sau:

Mẫu số 03	Sổ theo dõi, thống kê khối lượng khoáng sản nguyên khai, khối lượng đất đá thải (nếu có), khối lượng khoáng sản đưa vào chế biến và khối lượng khoáng sản sau chế biến
Mẫu số 11	Báo cáo định kỳ về sản lượng khai thác, sản lượng chế biến, sản phẩm tinh luyện đối với khoáng sản đất hiếm
Mẫu số 12	Báo cáo thu hồi, sử dụng khoáng sản theo quy định tại khoản 10 Điều 96 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 35 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP

Mẫu số 03: Sổ theo dõi, thống kê khối lượng khoáng sản nguyên khai, khối lượng đất đá thải (nếu có), khối lượng khoáng sản đưa vào chế biến và khối lượng khoáng sản sau chế biến

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN.....

SỔ THEO DÕI, THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG KHOÁNG SẢN NGUYÊN KHAI, KHỐI LƯỢNG ĐẤT ĐÁ THẢI (NẾU CÓ), KHỐI LƯỢNG KHOÁNG SẢN ĐƯA VÀO CHẾ BIẾN VÀ KHỐI LƯỢNG KHOÁNG SẢN SAU CHẾ BIẾN

- Số giấy phép:.....
- Tên mỏ: .....

Ngày	Khối lượng khoáng sản nguyên khai được đưa ra khỏi trạng thái tự nhiên[94]	Khối lượng khoáng sản nguyên khai đưa vào chế biến[95]	Khối lượng khoáng sản sau chế biến[96]	Khối lượng vật chất, đất đá thải loại
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Tổng				

NGƯỜI LẬP
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

---

[94] Đối với mỏ có nhiều loại khoáng sản khác nhau, bổ sung thêm các cột 2.1, 2.2... để theo dõi đối với từng loại khoáng sản tương ứng khai thác được

[95] Đối với mỏ có nhiều loại khoáng sản khác nhau đủ điều kiện đưa vào chế biến, bổ sung thêm các cột 3.1, 3.2... để theo dõi đối với từng loại khoáng sản tương ứng đưa vào chế biến

[96] Đối với mỏ đa kim, bổ sung thêm các cột 4.1, 4.2... đối với từng loại khoáng sản tương ứng thu được sau chế biến; đối với khoáng sản than là than sạch địa chất (than sạch trong than nguyên khai)

Mẫu số 11. Báo cáo định kỳ về sản lượng khai thác, sản lượng chế biến, sản phẩm tinh luyện đối với khoáng sản đất hiếm

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số ...../BC-.....	*Địa danh....., ngày.... tháng.... năm ....*

BÁO CÁO

về sản lượng khai thác, sản lượng chế biến, sản phẩm tinh luyện và các thông tin cần thiết khác khoáng sản đất hiếm tháng...năm...

Kính gửi: ..... (*Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép*).....

I. Phần chung

1. Tổ chức, cá nhân: .....

2. Loại hình doanh nghiệp: .....

3. Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....; Fax: .....

4. Người đại diện theo pháp luật: .....

5. Giấy phép khai thác khoáng sản số:..... ngày..... tháng.... năm..... của ....

II. Kết quả hoạt động khai thác khoáng sản

II.1. Kết quả hoạt động khai thác tháng...năm...:

1. Khối lượng khoáng sản khai thác thực tế: .....(tấn, m^3).

2. Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản được phép khai thác còn lại tính đến thời điểm báo cáo:..... (tấn, m^3).

3. Tổng khối lượng khoáng sản đã tiêu thụ: ..... (tấn, m^3).

II.2. Báo cáo kết quả thực hiện nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản (nếu có)

Tổ chức, cá nhân báo cáo việc thực hiện các nghĩa vụ quy định. Nêu rõ các nghĩa vụ chưa thực hiện hoặc thực hiện nhưng chưa đầy đủ, nguyên nhân và kế hoạch thực hiện tiếp theo.

II.3. Đánh giá

a) Đánh giá chung:

- Về thuận lợi, khó khăn khi triển khai thực hiện dự án.

- Về việc áp dụng công nghệ, thiết bị khai thác trong thực tế.

.....

.....

b) Đánh giá về độ tin cậy của tài liệu báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản:

Đánh giá về những biến động về chất lượng, khối lượng (trữ lượng) khoáng sản thực tế trong thời kỳ báo cáo so với tài liệu địa chất đã được duyệt. Nếu có biến động (tăng/giảm) khối lượng (trữ lượng), thay đổi chất lượng phát hiện trong quá trình khai thác cần lập thành báo cáo với các tài liệu, bảng biểu kèm theo chứng minh cho các nhận định.

.....

.....

c) Đánh giá khác (nếu có)

.....

.....

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 12: Báo cáo thu hồi, sử dụng khoáng sản theo quy định tại khoản 10 Điều 96 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 35 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: …./BC-…..	

Địa danh....., ngày.... tháng.... năm....

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THU HỒI KHOÁNG SẢN

Kính gửi: ……..

I. PHẦN CHUNG

1. Tổ chức, cá nhân: .....

2. Loại hình doanh nghiệp: .....

3. Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....; Fax:.....

4. Người đại diện theo pháp luật: ……

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THU HỒI KHOÁNG SẢN

II.1. Giấy xác nhận bản đăng ký thu hồi khoáng sản số:……. ngày..... tháng..... năm……..

A. Thông tin chung về giấy xác nhận bản đăng ký thu hồi khoáng sản

1. Cơ quan cho phép thu hồi:.....

2. Loại khoáng sản được phép thu hồi: .....

3. Vị trí khu vực thu hồi khoáng sản: khu vực……., ……(*tên cấp xã*)……., ……(*tên cấp tỉnh*)…….

4. Diện tích khu vực thu hồi khoáng sản:..... (ha, m^2, km^2).

5. Khối lượng khoáng sản được phép thu hồi: .....(tấn, m^3).

6. Mục đích sử dụng khoáng sản: ……

7. Thời hạn thu hồi khoáng sản: ..... (tháng, năm).

8. Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số…… ngày..... tháng..... năm..... của ……(*Tên cơ quan phê duyệt tiền cấp quyền*)……, tổng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản..... (VND).

B. Kết quả hoạt động thu hồi khoáng sản

1. Sản lượng khoáng sản thu hồi thực tế: .....(tấn, m^3).

2. Khối lượng khoáng sản được phép thu hồi còn lại (nếu có): .....(tấn, m^3).

3. Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đã nộp: ..... (VND).

C. Đánh giá chung

.....

.....

.....

II.2. Giấy xác nhận bản đăng ký thu hồi khoáng sản số:..... ngày..... tháng..... năm .....

Nội dung báo cáo như Mục II.1 nêu trên

.....

.....

.....

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

.....

.....

.....

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ PHỤ LỤC
CỦA THÔNG TƯ SỐ 37/2025/TT-BTNMT

(Kèm theo Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT
ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

I. Sửa đổi, bổ sung mẫu số 01, bổ sung mẫu số 8a và mẫu số 8b vào Phụ lục I của Thông tư số 37/2025/TT-BTNMT như sau:

Mẫu số 01: Văn bản đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Kính gửi: ….. (*Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò*)……

……(*Tên tổ chức, cá nhân*) .....

Trụ sở tại: .....

Điện thoại:…… Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số…… ngày…... tháng…... năm..... do…… (*Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*)……. cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày…... tháng..... năm..... do .....(*Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép đầu tư*)…….. cấp; hoặc Quyết định thành lập văn phòng đại diện (chi nhánh)[1] số..... ngày…... tháng..... năm..... do .....(*Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh*)……..; hoặc Căn cước công dân[2] số ..... cấp ngày…... tháng..... năm.....

1. Đề nghị được thăm dò khoáng sản (hoặc thăm dò xuống sâu, mở rộng tại khu vực đang khai thác khoáng sản theo Giấy phép khai thác khoáng sản số ….) ……(*tên khoáng sản*)……. tại ……(*tên cấp xã*)….., ……(*tên cấp tỉnh*)……. với các thông tin chính sau đây:

- Diện tích thăm dò: ……ha (km^2), được giới hạn bởi các điểm góc

---

[1] Áp dụng đối với doanh nghiệp nước ngoài
[2] Áp dụng đối với cá nhân

có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản[3] kèm theo Văn bản này.

Vị trí công trình thăm dò[4]:

Số hiệu	Chiều sâu	Tọa độ		Ghi chú
GK	(m)	X	Y	

- Thời gian thăm dò: ..... tháng (năm), kể từ ngày được cấp Giấy phép.

- Hợp đồng kinh tế số ....., ngày ..... tháng ..... năm ..... với .....(*tên tổ chức lập đề án thăm dò*).....[5]

- Mục đích sử dụng khoáng sản: .....

2. .....(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... đã hoàn thành các nghĩa vụ quy định theo quy định tại điểm a, i và k khoản 2 Điều 59 của Luật Địa chất và khoáng sản (các tài liệu minh chứng gửi kèm theo)[6].

3. ..... (*Tên tổ chức, cá nhân*) ..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

---

[3] Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này và Mẫu số 09 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

[4] Áp dụng đối với trường hợp thăm dò nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên.

[5] Áp dụng đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản thuê tổ chức khác lập đề án thăm dò khoáng sản.

[6] Chỉ áp dụng đối với trường hợp đề nghị thăm dò xuống sâu, mở rộng.

Mẫu số 8a: Văn bản đề nghị chấp thuận nội dung điều chỉnh đề án thăm dò khoáng sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh...., ngày... tháng... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Kính gửi: ….. (*Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền*)……

……(*Tên tổ chức, cá nhân*) .....

Trụ sở tại: .....

Điện thoại:…… Fax: .....

Được phép thăm dò …… (*tên khoáng sản*)…… tại xã ……., tỉnh…….. theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày …… tháng …….. năm ……. của …….. (*Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền*)……

Căn cứ quy định tại khoản … Điều …. Nghị định số …. ngày … của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, ……(*Tên tổ chức, cá nhân*)……. đề nghị …. (*Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền*) điều chỉnh phương pháp, khối lượng của đề án thăm dò khoáng sản theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày …… tháng …….. năm ……. của …….. (*Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền*) như sau:

Điều chỉnh, bổ sung…… (nêu cụ thể các phương pháp, khối lượng hạng mục công việc đề nghị điều chỉnh hoặc bổ sung).

(Báo cáo đề nghị điều chỉnh hoặc bổ sung phương pháp, khối lượng của đề án thăm dò khoáng sản và các tài liệu, bản vẽ minh chứng kèm theo)

…… (*Tên tổ chức, cá nhân*) …… cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 8b: Văn bản đề nghị thăm dò trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh...., ngày... tháng... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THĂM DÒ TRONG KHU VỰC CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN, KHU VỰC TẠM THỜI CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Kính gửi: ….. (*Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền*)……

……(*Tên tổ chức, cá nhân*) ……

Trụ sở tại: .....

Điện thoại:…… Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số…… ngày…... tháng…...năm..... do…… (*Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*)……. cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày…... tháng..... năm..... do .....(*Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép đầu tư*)…….. cấp; hoặc Quyết định thành lập văn phòng đại diện (chi nhánh)[7] số..... ngày…... tháng..... năm..... do .....(*Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh*)……..; hoặc Căn cước công dân số[8] ..... cấp ngày…... tháng..... năm.....;

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26 Luật Địa chất và khoáng sản, sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản, ……(*Tên tổ chức, cá nhân*)……. đề nghị …. được thăm dò khoáng sản …. (*tên khoáng sản*)…. trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản …. tại xã (phường, đặc khu) …… tỉnh (thành phố) …….;

Diện tích dự kiến đề nghị thăm dò: ……ha (km^2), trong đó, diện tích thuộc khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản: ……ha (km^2).

Toạ độ, diện tích được thể hiện chi tiết theo Phụ lục kèm theo.

…… (*Tên tổ chức, cá nhân*) …… cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

---

[7] Áp dụng đối với doanh nghiệp nước ngoài
[8] Áp dụng đối với cá nhân

TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN .....

PHỤ LỤC

TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN Ở KHU VỰC CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN, KHU VỰC TẠM THỜI CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Văn bản số.....ngày …… tháng …… năm …… của ……)

1. Tọa độ, diện tích khu vực đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục … múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		

2. Tọa độ, diện tích nằm trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục … múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		

II. Bổ sung các mẫu số 26a, mẫu số 26b, mẫu số 26c và mẫu số 26d vào sau mẫu số 26 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT như sau:

Mẫu số 26a: Văn bản chấp thuận thăm dò bổ sung

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: /TB-BNNMT	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Địa danh....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO
Chấp thuận thăm dò bổ sung

Kính gửi: ..... (*tên tổ chức, cá nhân*).....

Căn cứ điểm c khoản 1 và điểm e khoản 2 Điều 59 của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ khoản 1 Điều 68 của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Xét đề nghị của.....(tên tổ chức, cá nhân).... tại văn bản số ...../... ngày..... tháng..... năm... về việc ……;

Trên cơ sở báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ của Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận cho … (*tên tổ chức, cá nhân*) …được thăm dò bổ sung với một số thông tin chính như sau:

- Mục đích[9]: ……

- Loại khoáng sản thăm dò bổ sung: ……

- Vị trí, diện tích thăm dò: Trong phạm vi ranh giới khu vực được phép khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số …. ngày … của … (*Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản*) ….

- Phương pháp và khối lượng thăm dò: Thực hiện theo Đề án thăm dò bổ sung (đã được chỉnh sửa, hoàn thiện (nếu có)) kèm theo Văn bản số …. ngày … của …(*tên tổ chức, cá nhân*)…..

- Mức sâu thăm dò bổ sung thấp nhất (nếu có): Đến mức … m.

---

[9] Xác định mục đích theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP

- Thời gian thăm dò: Được xác định theo Đề án thăm dò khoáng sản.

2. ..... *(Tên tổ chức, cá nhân)* .... có trách nhiệm:

a) Thực hiện việc thăm dò bổ sung khoáng sản theo phương pháp và khối lượng tại Đề án thăm dò bổ sung kèm theo Thông báo này;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình thực hiện thăm dò bổ sung khoáng sản nếu xảy ra sai phạm;

c) Các yêu cầu khác (nếu có).

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo để ... *(Tên tổ chức, cá nhân)* ... biết, thực hiện./.

BỘ TRƯỞNG

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Bộ trưởng;
- UBND tỉnh (thành phố)...;
- Sở NN&MT tỉnh (thành phố)...;
- Văn phòng HĐĐGTLKS quốc gia;
- ...
- Lưu: VT, ĐCKS ().

Mẫu số 26b: Văn bản chấp thuận thăm dò bổ sung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH (THÀNH PHỐ) ….**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TB-UBND	*Địa danh....., ngày tháng năm*

THÔNG BÁO

Chấp thuận thăm dò bổ sung

Kính gửi: ..... *(Tên tổ chức, cá nhân).....*

Căn cứ điểm c khoản 1 và điểm e khoản 2 Điều 59 Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ khoản 1 Điều 68 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Xét đề nghị của .....(tên tổ chức, cá nhân).... tại văn bản số ...../... ngày..... tháng..... năm..... về việc ……;

Trên cơ sở báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ của ... *(Tên cơ quan thẩm định hồ sơ)*..., Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)… có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận cho … (*tên tổ chức, cá nhân*) …được thăm dò bổ sung với một số thông tin chính như sau:

- Mục đích[10]: ……

- Loại khoáng sản thăm dò bổ sung: ……

- Vị trí, diện tích thăm dò: Trong phạm vi ranh giới khu vực được phép khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số …. ngày … của … (*Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản*) ….

- Phương pháp và khối lượng thăm dò: Thực hiện theo Đề án thăm dò bổ sung (đã được chỉnh sửa, hoàn thiện (nếu có)) kèm theo Văn bản số …. ngày … của …(*tên tổ chức, cá nhân*)…..

- Mức sâu thăm dò bổ sung thấp nhất (nếu có): Đến mức … m.

---

[10] Xác định mục đích theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP

- Thời gian thăm dò: Được xác định theo Đề án thăm dò khoáng sản.

2. ..... *(Tên tổ chức, cá nhân)* .... có trách nhiệm:

a) Thực hiện việc thăm dò bổ sung khoáng sản theo phương pháp và khối lượng tại Đề án thăm dò bổ sung kèm theo Thông báo này;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)... trong quá trình thực hiện thăm dò bổ sung khoáng sản nếu xảy ra sai phạm;

c) Các yêu cầu khác (nếu có).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)... thông báo để ... *(Tên tổ chức, cá nhân)*... biết, thực hiện./.

CHỦ TỊCH

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (thành phố);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (thành phố);
- Sở NN&MT tỉnh (thành phố)...;
- ...;
- Lưu: ... ().

Mẫu số 26c: Văn bản chấp thuận thăm dò trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: /TB-BNNMT	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Địa danh....., ngày tháng năm...

THÔNG BÁO

Chấp thuận thăm dò trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

Kính gửi: .... (*tên tổ chức, cá nhân*) .....

Căn cứ khoản 3 Điều 26 Luật Địa chất và khoáng sản; sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ,.... tại các Văn bản số..... ngày ... tháng .... năm về việc....;

Xét đề nghị của ..... (tên tổ chức, cá nhân đề nghị).... tại Văn bản số...../... ngày..... tháng..... năm..... về việc .....;

Trên cơ sở báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ của Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận để... (*tên tổ chức, cá nhân*) ... được lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản .... (*tên khoáng sản*) trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản .... tại xã, phường ..... tỉnh ....., kèm theo Phương án đánh giá mức độ ảnh hưởng đến đối tượng cần bảo vệ với một số thông tin chính như sau:

- Loại khoáng sản thăm dò:.....

- Diện tích dự kiến đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản: ..... ha (km^2), trong đó diện tích thăm dò khoáng sản nằm trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản là ..... ha (km^2), được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định tại phụ lục kèm theo Văn bản này.

2. ..... (*Tên tổ chức, cá nhân*) .... có trách nhiệm:

a) Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về thông tin, số liệu trong Phương án đánh giá mức độ ảnh hưởng đến đối tượng cần bảo vệ.

c) Các yêu cầu khác (nếu có).

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo để ...*(Tên tổ chức, cá nhân)*... biết, thực hiện./.

BỘ TRƯỞNG

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- UBND tỉnh (thành phố)...;
- Sở NN&MT tỉnh (thành phố)...;
- Văn phòng HĐĐGTLKS quốc gia;
- ...
- Lưu: VT, ĐCKS (...).

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

PHỤ LỤC

TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC CHẤP THUẬN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN Ở KHU VỰC CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN, KHU VỰC TẠM THỜI CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Thông báo số.....ngày …… tháng …… năm …… của ……)

1. Tọa độ, diện tích khu vực dự kiến đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục … múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		

2. Tọa độ, diện tích nằm trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục … múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		

Mẫu số 26d: Văn bản chấp thuận thăm dò trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH (THÀNH PHỐ) ….**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TB-UBND	*Địa danh…., ngày tháng năm…*

THÔNG BÁO

Chấp thuận thăm dò trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

Kính gửi: …. (tên tổ chức, cá nhân).....

Căn cứ khoản 3 Điều 26 Luật Địa chất và khoáng sản; sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ,.... tại các Văn bản số..... ngày ... tháng .... năm về việc....;

Xét đề nghị của ..... (tên tổ chức, cá nhân đề nghị).... tại Văn bản số ...../... ngày..... tháng..... năm..... về việc ……;

Trên cơ sở báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ của ... *(Tên cơ quan thẩm định hồ sơ)*..., Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)… có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận để… (*tên tổ chức, cá nhân*) … được lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản …. (*tên khoáng sản*) trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản …. tại xã, phường …… tỉnh ……, kèm theo Phương án đánh giá mức độ ảnh hưởng đến đối tượng cần bảo vệ với một số thông tin chính như sau:

- Loại khoáng sản thăm dò:.....

- Diện tích dự kiến đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản: ……. ha (km^2), trong đó diện tích thăm dò khoáng sản nằm trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản là ……. ha (km^2), được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định tại phụ lục kèm theo Văn bản này.

2. …… (*Tên tổ chức, cá nhân*) …. có trách nhiệm:

a) Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về thông tin, số liệu trong

Phương án đánh giá mức độ ảnh hưởng đến đối tượng cần bảo vệ.

c) Các yêu cầu khác (nếu có).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)… thông báo để ... *(Tên tổ chức, cá nhân)* ... biết, thực hiện./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố;
- Sở NN&MT tỉnh (thành phố)...;
- ...;
- Lưu: … ().

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ) ....

PHỤ LỤC

TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC CHẤP THUẬN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN Ở KHU VỰC CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN, KHU VỰC TẠM THỜI CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Thông báo số.....ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....)

1. Tọa độ, diện tích khu vực dự kiến đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		

2. Tọa độ, diện tích nằm trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

Điểm góc	**Hệ tọa độ VN-2000** (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)	
	X (m)	**Y** (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ..... (ha, m^2, km^2)		

III. Sửa đổi, bổ sung mẫu số 33 và mẫu số 34 vào Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT như sau:

Mẫu số 33: Phương án đánh giá mức độ ảnh hưởng đến đối tượng cần bảo vệ trong quá trình thăm dò tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN.....

PHƯƠNG ÁN ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỐI TƯỢNG CẦN BẢO VỆ TRONG QUÁ TRÌNH THĂM DÒ TẠI KHU VỰC CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN, KHU VỰC TẠM THỜI CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

……(*tên loại khoáng sản…*, thuộc ……(*tên cấp xã*)……..,
……(*tên cấp tỉnh*)….

Địa danh, năm 20...

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN.....

Danh sách tác giả lập Phương án:

- KSĐC... (Chủ biên)
- KS Trắc địa…
- KS ĐCTV-ĐCCT
- KS Khoan….

……

PHƯƠNG ÁN ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỐI TƯỢNG CẦN BẢO VỆ TRONG QUÁ TRÌNH THĂM DÒ TẠI KHU VỰC CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN, KHU VỰC TẠM THỜI CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

……(*tên loại khoáng sản*)……, thuộc ……(*tên cấp xã*)……..,
……(*tên cấp tỉnh*)……

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN (Chức danh)	**ĐƠN VỊ LẬP PHƯƠNG ÁN** (Chức danh)
Chữ ký, đóng dấu ***(Họ và tên)***	*Chữ ký, đóng dấu* ***(Họ và tên)***

Địa danh, năm 20….

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU

1. Căn cứ pháp lý, kỹ thuật và cơ sở tài liệu để lập Phương án đánh giá mức độ ảnh hưởng đến đối tượng cần bảo vệ trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

1.1. Liệt kê các văn bản pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật có liên quan làm căn cứ cho việc lập Đề án.

1.2. Liệt kê các tài liệu đã có trước đây và tài liệu, kết quả khảo sát sử dụng lập Đề án.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ của Phương án.

3. Thông tin về tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản (*Tên tổ chức, cá nhân, người đại diện pháp luật, địa chỉ, điện thoại, mail, website, fax*).

4. Thông tin về đơn vị lập Phương án, nếu có (*Tên đơn vị, người đại diện pháp luật, địa chỉ, điện thoại, mail, website, fax, chứng chỉ năng lực*).

5. Danh sách những người trực tiếp tham gia lập Phương án.

CHƯƠNG 1
KHÁI QUÁT KHU VỰC ĐỀ NGHỊ THĂM DÒ

1. Đặc điểm địa lý tự nhiên - kinh tế nhân văn

- Vị trí địa lý hành chính, tọa độ, diện tích của khu vực thăm dò khoáng sản.

- Các thông tin về đặc điểm địa lý tự nhiên - kinh tế, nhân văn.

2. Lịch sử nghiên cứu

- Lịch sử nghiên cứu địa chất và khoáng sản khu vực thăm dò khoáng sản.

- Các kết quả nghiên cứu, điều tra, thăm dò, khai thác khoáng sản liên quan đến diện tích lựa chọn thăm dò khoáng sản.

CHƯƠNG 2
PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG KHOÁNG SẢN

I. Phạm vi, đối tượng khoáng sản

1. Đặc điểm địa chất vùng

2. Đặc điểm địa chất khoáng sản khu vực

- Các tiền đề, dấu hiệu có liên quan đến đối tượng khoáng sản cần thăm dò.

- Đặc điểm địa chất, chất lượng, quy mô, nguồn gốc khoáng sản trong khu vực thăm dò khoáng sản.

- Mức độ nghiên cứu từng thân quặng, đới khoáng hóa chứa quặng.

CHƯƠNG 3
PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG BẢO VỆ VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG

I. Phạm vi và đối tượng bảo vệ

1. Phạm vi không gian

2. Đối tượng cần bảo vệ

- Xác định đối tượng, số lượng, phạm vi phân bố của đối tượng cần bảo vệ trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

- Cơ quan quản lý đối tượng cần bảo vệ.

II. Phương pháp, công nghệ thăm dò

- Dự kiến phương pháp thăm dò khoáng sản

- Giải pháp công nghệ khi thăm dò nhằm đảm bảo an toàn cho đối tượng thuộc khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

III. Nội dung đánh giá mức độ ảnh hưởng

Đánh giá mức độ tác động của phương pháp, giải pháp công nghệ khi thăm dò khoáng sản đến đối tượng cần bảo vệ trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

CHƯƠNG 4
ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THĂM DÒ

1. Hiệu quả công tác thăm dò khi không thăm dò trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

2. Hiệu quả công tác thăm dò khi thăm dò trong và ngoài khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

3. Đánh giá hiệu quả công tác thăm dò toàn bộ khu vực thăm dò để sơ bộ lựa chọn phương pháp khai thác (lộ thiên, hầm lò, khác), qua đó đánh giá hiệu quả kinh

tế mỏ.

KẾT LUẬN

- Đánh giá hiệu quả công tác thi công thăm dò trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản để đưa ra bức trong tổng thể, lựa chọn phương án khai thác phù hợp, hiệu quả.

- Các yêu cầu, kiến nghị, cảnh báo khác.

PHẦN PHỤ LỤC

DANH MỤC BẢN VẼ VÀ CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO

Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản với tỷ lệ thích hợp; trong đó thể hiện ranh giới đề nghị thăm dò, ranh giới đề nghị thăm dò trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

Mẫu số 34: Phương án bảo đảm an toàn bức xạ, môi trường và phòng ngừa sự cố trong đề án thăm dò khoáng sản

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN.....

PHƯƠNG ÁN BẢO ĐẢM AN TOÀN BỨC XẠ, MÔI TRƯỜNG VÀ PHÒNG NGỪA SỰ CỐ TRONG ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

……(*tên loại khoáng sản*…, thuộc ……(*tên cấp xã*)……..,
……(*tên cấp tỉnh*)….

Địa danh, năm 20...

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN.....

Danh sách tác giả lập Phương án:

- KSĐC... (Chủ biên)
- KS Trắc địa…
- KS ĐCTV-ĐCCT
- KS Khoan….

……

PHƯƠNG ÁN BẢO ĐẢM AN TOÀN BỨC XẠ, MÔI TRƯỜNG VÀ PHÒNG NGỪA SỰ CỐ TRONG ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

……(*tên loại khoáng sản*)……, thuộc ……(*tên cấp xã*)……..,
……(*tên cấp tỉnh*)……

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN (Chức danh)	**ĐƠN VỊ LẬP PHƯƠNG ÁN** (Chức danh)
Chữ ký, đóng dấu ***(Họ và tên)***	*Chữ ký, đóng dấu* ***(Họ và tên)***

Địa danh, năm 20….

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU

1. Căn cứ pháp lý, kỹ thuật và cơ sở tài liệu để lập Phương án bảo đảm an toàn bức xạ, môi trường và phòng ngừa sự cố trong đề án thăm dò khoáng sản (trong mẫu này viết tắt là Phương án) và đối tượng khoáng sản.

1.1. Liệt kê các văn bản pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật có liên quan làm căn cứ cho việc lập Phương án.

1.2. Liệt kê các tài liệu đã có trước đây và tài liệu, kết quả khảo sát sử dụng lập Phương án.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ của Phương án.

3. Thông tin về tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản (*Tên tổ chức, cá nhân, người đại diện pháp luật, địa chỉ, điện thoại, mail, website, fax*).

4. Thông tin về đơn vị lập Phương án, nếu có (*Tên đơn vị, người đại diện pháp luật, địa chỉ, điện thoại, mail, website, fax, chứng chỉ năng lực*).

5. Danh sách những người trực tiếp tham gia lập Phương án.

CHƯƠNG 1
ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

1. Đánh giá hiện trạng môi trường mỏ

Thu thập dữ liệu địa chất môi trường: Tiến hành thu thập dữ liệu để dự báo và đánh giá các yếu tố chính tác động đến môi trường khi triển khai hoạt động thăm dò.

Đánh giá hiện trạng môi trường phóng xạ trước khi tiến hành hoạt động thăm dò khoáng sản.

2. Đánh giá tác động môi trường phóng xạ

2.1. Đánh giá môi trường phóng xạ trong quá trình thăm dò

- Các tác động môi trường do các hoạt động thăm dò (phát tuyến, mở đường, làm nền khoan, thi công, lấy mẫu, quan trắc thuỷ văn, chất thải sinh hoạt,…).

- Tác động môi trường do sự cố xảy ra trong quá trình thi công Đề án thăm dò (Cháy rừng, đổ cây, gãy cành, sạt lở, trượt lở, sập thành hào, sập thành lỗ khoan;… hay thất thoát chất phóng xạ ngoài tầm kiểm soát)

2.2. Giám sát các tác động môi trường trong quá trình thăm dò

- Giám sát các thành phần của môi trường phóng xạ (đất, nước, không khí, thực vật,…)

- Tần suất giám sát môi trường phóng xạ: Dựa vào tiến độ thi công các hạng mục công trình có tác động đến môi trường. Tại mỗi khu vực thăm dò cần tiến hành giám sát môi trường phóng xạ trong thời gian thi công đề án hàng năm và sau khi kết thúc thi công đối với từng khu thăm dò.

2.3. Đánh giá tác động sau khi kết thúc để xác định quy luật biến đổi của các chất độc hại.

CHƯƠNG 2
PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

1. Bảo vệ nguồn nước mặt, nước ngầm. Đất đá đào hào, lò, giếng,… không để rơi vãi trôi xuống sông, suối; nơi lấy, gia công mẫu và lưu trữ mẫu phải xa các khu dân cư và nhà ở của công nhân. Các mẫu lưu phải được bảo quản nghiêm ngặt.

2. Sử dụng công nghệ thân thiện: Ưu tiên sử dụng thiết bị, vật liệu ít gây tác động xấu đến cảnh quan và môi trường.

3. Phục hồi môi trường: Sau khi kết thúc thăm dò, tổ chức phải thực hiện san lấp các công trình thăm dò (hào, giếng, hố), bảo vệ khoáng sản và phục hồi đất đai về trạng thái an toàn.

4. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản theo quy định.

CHƯƠNG 3
BẢO HỘ LAO ĐỘNG VÀ PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ

1. An toàn lao động

- Đề ra các giải pháp cụ thể về an toàn và vệ sinh lao động trong quá trình thi công các hạng mục khoan, đào.

- Bảo vệ sức khoẻ người lao động trực tiếp tại thực địa về chế độ làm việc, ăn ở, sinh hoạt, bồi dưỡng độc hại (nếu có), trang bị thiết bị bảo hộ.

- Người lao động phải tuân thủ nghiêm túc quy định về phòng hộ lao động khi làm việc, nội quy nơi làm việc. Khi làm việc trong môi trường bụi, cần thiết phải có biện pháp để hạn chế bụi phóng xạ vào cơ thể.

- Đối với cư dân xung quanh vùng mỏ cần được điều tra về môi trường phóng xạ, nguồn nước sinh hoạt, hàm lượng bụi,… để có biện pháp xử lý

2. Báo cáo sự cố:

Kịp thời thông tin cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi xảy ra các

sự cố nghiêm trọng gây mất an toàn lao động hoặc ô nhiễm môi trường.

KẾT LUẬN

- Đánh giá về hiện trạng môi trường phóng xạ sau khi kết thúc thăm dò

- Đánh giá Mức độ tác động môi trường phóng xạ do thăm dò và biện pháp khắc phục (nếu có).

- Các yêu cầu, kiến nghị, cảnh báo khác.

PHẦN PHỤ LỤC

DANH MỤC BẢN VẼ VÀ CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO

- Bản đồ hiện trạng môi trường phóng xạ (nếu có) sau thăm dò trong khu vực thăm dò và khu vực lân cận.

- Bản đồ dự báo nguy cơ trượt lở đất đá, sụt lún bề mặt hoặc ô nhiễm từ các khoáng vật độc hại có nguồn gốc tự nhiên phát sinh trong quá trình thi công (nếu có)

- Bản đồ phân vùng môi trường phóng xạ tại vùng mỏ và khu vực lân cận.

- Tài liệu, dữ liệu khảo sát để dự báo đánh giá các yếu tố chính tác động đến môi trường.

- Kết quả phân tích mẫu môi trường tại vùng mỏ và khu vực lân cận.

- Các tài liệu liên quan chứng minh việc san lấp công trình thăm dò (hào, lò, giếng, hố) sau khi kết thúc thi công thăm dò.

Phụ lục III
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ MẪU TẠI PHỤ LỤC CỦA THÔNG TƯ SỐ 39/2025/TT-BNNMT

(Kèm theo Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Mẫu số 04: Văn bản đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản, đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh..., ngày ..... tháng ..... năm .....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN (ĐÓNG CỬA MỘT PHẦN DIỆN TÍCH KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN)

Kính gửi: .....*(Tên cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đóng cửa mỏ)*.....

.....*(Tên tổ chức, cá nhân)*.....

Trụ sở tại: .....

Điện thoại: ....., Fax: .....

Người đại diện pháp luật: ....., Chức vụ: .....

Thực hiện Quyết định số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....*(Tên cơ quan phê duyệt Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ)*..... về việc phê duyệt Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản *(Tên Đề án (Phương án))*……;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thực địa và nghiệm thu kết quả thực hiện Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản do Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam hoặc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh (thành phố) ..... lập ngày .... tháng .... năm .....

Đề nghị được đóng cửa mỏ khoáng sản (đóng cửa một phần diện tích khai thác) ..... *(tên loại khoáng sản)*……tại khu vực……thuộc……*(tên cấp xã)*……., ……*(tên cấp tỉnh)*……(theo Giấy phép khai thác khoáng sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của ..... *(Tên cơ quan cấp giấy phép)* .....).

Diện tích đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản: ..... ha/km^2.

(Đối với trường hợp đề nghị đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản, cần bổ sung các thông tin sau):

- Diện tích đề nghị đóng cửa: ..... ha/km^2;

- Diện tích đề nghị tiếp tục khai thác: ..... ha/km^2.

Lý do đóng cửa mỏ khoáng sản: .....

Diện tích khu vực đề nghị đóng cửa và khu vực tiếp tục khai thác có toạ độ các điểm khép góc thể hiện trên bản đồ kèm theo.

……*(Tên tổ chức, cá nhân)*..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân
Chức danh

Chữ ký, đóng dấu
(Họ và tên)

Mẫu số 05: Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản nhóm I, nhóm II và nhóm III (trừ nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên; khí đồng hành cùng nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên; khoáng sản ở lòng sông, lòng hồ và khu vực biển)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

***(tên khoáng sản)*..... tại khu vực ..... thuộc .....*(tên cấp xã)*.....,**
.....*(tên cấp tỉnh)*.....

Địa danh ....., tháng ..... năm .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

***(tên khoáng sản)*..... tại khu vực ..... thuộc ..... *(tên cấp xã)* ....., ... *(tên cấp tỉnh)* .....**

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THỰC HIỆN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN	**ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN** (nếu có)
(Chức danh)	**(Chức danh)**
Chữ ký, đóng dấu	*Chữ ký, đóng dấu*
(Họ và tên)	***(Họ và tên)***

Địa danh....., tháng ..... năm .....

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU

DANH MỤC HÌNH VẼ

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT (nếu có)

PHẦN THUYẾT MINH

MỞ ĐẦU

1. Thông tin chung

1.1. Tên đề án đóng cửa mỏ khoáng sản

1.2. Địa điểm thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản (dưới đây gọi tắt là đề án).

1.3. Thông tin về tổ chức, cá nhân thực hiện đóng cửa mỏ khoáng sản *(Tên tổ chức, cá nhân, người đại diện pháp luật, địa chỉ, điện thoại, mail, website, fax)*.

1.4. Thông tin về đơn vị lập đề án, nếu có *(Tên đơn vị, người đại diện pháp luật, địa chỉ, điện thoại, mail, website, fax, chứng chỉ năng lực)*.

1.5. Danh sách những người trực tiếp tham gia lập đề án.

2. Căn cứ pháp lý và kỹ thuật của việc lập đề án

2.1. Liệt kê các văn bản pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật có liên quan làm căn cứ cho việc lập đề án.

2.2. Liệt kê các văn bản pháp lý, quyết định hoặc ý kiến bằng văn bản của các cấp có thẩm quyền liên quan đến đề án.

2.3. Liệt kê các tài liệu, dữ liệu do tổ chức, cá nhân thực hiện đóng cửa mỏ khoáng sản tạo lập được sử dụng trong quá trình thực hiện đề án.

2. Mục đích, nhiệm vụ công tác đóng cửa mỏ

2.1. Mục đích

Nêu mục đích của việc lập đề án theo trường hợp nào sau đây:

- Để bảo vệ tài nguyên, khoáng sản chưa khai thác theo quy định của pháp luật về khoáng sản, đất đai và pháp luật khác có liên quan; thống kê trữ lượng

khoáng sản đã khai thác, kiểm kê trữ lượng còn lại (đến thời điểm đóng cửa mỏ khoáng sản).

- Bàn giao diện tích đất của khu vực đã đóng cửa mỏ khoáng sản để triển khai cho Dự án .....; bàn giao phần diện tích đất của khu vực đã đóng cửa mỏ khoáng sản cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) ..... quản lý theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

- Cải tạo, phục hồi môi trường và đất đai các khu vực đã khai thác.

- Mục đích khác (nêu rõ).

2.2. Nhiệm vụ

Nêu khái quát và liệt kê các nội dung nhiệm vụ mà công tác đóng cửa mỏ khoáng sản phải đạt được theo mục đích nêu trên, trong đó làm rõ:

- Tổng hợp, thống kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác, trữ lượng khoáng sản còn lại (nếu có) tính đến thời điểm lập đề án dựa trên tập hợp tài liệu công tác lập bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng và thống kê, kiểm kê trữ lượng từ khi xây dựng cơ bản mỏ đến khi lập đề án;

- Xác nhận hoàn thành cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác theo Đề án/dự án/phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản,..... đã được phê duyệt; hiện trạng khu vực khai thác (các moong khai thác, lò khai thác), các công trình phụ trợ trên bề mặt cầu mỏ làm cơ sở xác định các hạng mục công việc, khối lượng công trình đóng cửa mỏ khoáng sản; công tác hoàn trả kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường đã ký quỹ trước đó;

- Tính toán, xác định cụ thể từng hạng mục, công trình; khối lượng của từng hạng mục, công trình đóng cửa mỏ khoáng sản; thời gian thực hiện; kinh phí thực hiện; các giải pháp cụ thể cần thực hiện trong quá trình thực hiện đề án.

CHƯƠNG I

ĐẶC ĐIỂM ĐỊA LÝ, TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ LỊCH SỬ KHAI THÁC

1. Đặc điểm địa lý, tự nhiên khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản

1.1. Vị trí địa lý: Mô tả vị trí, toạ độ khu vực thực hiện đề án (khai trường, mặt bằng sân công nghiệp, khu phụ trợ, bãi thải), ranh giới tiếp giáp khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản.

1.2. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội: Mô tả đặc điểm địa hình, sông suối, đặc điểm khí hậu, đặc điểm giao thông, hệ thống thông tin liên lạc, điều kiện kinh

tế - xã hội nơi đóng cửa mỏ khoáng sản.

1.3. Các đối tượng xung quanh khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản *(bao gồm cả phạm vi trên mặt và dưới sâu)*.

2. Lịch sử khai thác

Nêu khái quát quát trình khai thác của khu vực khoáng sản theo từng giai đoạn: Giai đoạn trước khi có Giấy phép khai thác khoáng sản; sau khi được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; sau khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

3. Thông tin về thanh tra, kiểm tra trong khai thác khoáng sản và kết quả khắc phục các tồn tại, vi phạm (nếu có)

Liệt kê cụ thể trong quá trình hoạt động theo Giấy phép khai thác khoáng sản được cấp, đã có cơ quan chức năng nào thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động khai thác khoáng sản; nội dung kết luận thanh tra, thông báo khắc phục và yêu cầu kiến nghị, xử lý các tồn tại, vi phạm và kết quả khắc phục (nếu có).

CHƯƠNG II

HIỆN TRẠNG KHU VỰC ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

1. Tình hình tổ chức khai thác khoáng sản

Mô tả quá trình tổ chức khai thác khoáng sản theo giấy phép khai thác khoáng sản, theo đó làm rõ một số nội dung sau:

1.2. Các thông số cơ bản của thiết kế khai thác mỏ

Nêu rõ các thông số của khu vực khai thác theo thiết kế mỏ đã được phê duyệt *(biên giới mỏ, trữ lượng, mở vỉa, trình tự khai thác, hệ thống khai thác, công nghệ khai thác, công tác chế biến, công tác vận tải, bãi thải, thoát nước, cung cấp điện, nước)*.

1.3. Kết quả tổ chức khai thác trong thực tế

Nêu rõ quá trình tổ chức khai thác theo thiết kế mỏ đã được phê duyệt, những vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác về điều kiện địa chất mỏ, thay đổi về trữ lượng (tăng/giảm) lý do; những nội dung thay đổi so với thiết kế (nếu có) về công nghệ khai thác, thiết bị khai thác chính,... trong đó, làm rõ một số thông tin sau:

- Khái quát về khu mỏ: Tiến độ và sản lượng khai thác theo từng năm và toàn bộ thời gian khai thác, trữ lượng và tuổi thọ mỏ, chế độ khai thác;

- Thống kê chi tiết khối lượng mỏ đã thực hiện (bao gồm cả khoáng sản

chính, khoáng sản đi kèm, đất đá bóc, đất đá thải,...) theo từng năm từ khi được cấp giấy phép khai thác khoáng sản đến thời điểm đóng cửa mỏ khoáng sản; đặc biệt cần làm rõ hệ số tổn thất, làm nghèo khoáng sản thực tế hàng năm, sự (tăng/giảm) của hệ số tổn thất, làm nghèo khoáng sản so với dự án đầu tư, thiết kế mỏ đã duyệt. Trường hợp có sự sai khác (tăng/giảm) trữ lượng khai thác thực tế và trữ lượng khoáng sản huy động vào thiết kế phải nêu rõ nguyên nhân; kèm theo các tài liệu chứng minh số liệu đã nêu.

- Nêu phương pháp khai thác, quy trình khai thác, công nghệ sử dụng trong khai thác. Trình tự và hệ thống khai thác, các thông số chính của hệ thống khai thác. Công tác vận tải trong và ngoài mỏ; thông tin về hệ thống bãi thải của mỏ (nếu có) về vị trí, dung tích, tổng khối lượng đất đá thải,...;

- Trách nhiệm, nghĩa vụ liên quan của tổ chức cá nhân trong khai thác khoáng sản;

- Nêu quá trình tổ chức xây dựng các công trình bảo vệ môi trường; các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường đã thực hiện; các hạng mục công việc đã thực hiện đối với yêu cầu cải tạo, phục hồi môi trường đã thực hiện từ khi bắt đầu khai thác đến khi kết thúc khai thác theo báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc tài liệu tương đương với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Đánh giá về quá trình tổ chức khai thác.

2. Hiện trạng khu vực đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản

Nêu hiện trạng về các công trình khai thác khoáng sản, bao gồm: Khu vực khai trường, khu vực sàng, tuyển, chế biến (nếu có), bãi thải, sân công nghiệp và phụ trợ,...; các công trình bảo vệ môi trường, công trình xử lý môi trường trong quá trình khai thác,... Cụ thể:

- Mô tả hiện trạng cấu tạo địa chất, mực nước ngầm tại khu vực dự kiến sẽ đóng cửa mỏ. Đánh giá, dự báo khả năng sụt lún, trượt lở, nứt gãy tầng địa chất, hạ thấp mực nước ngầm, nước mặt, sông, hồ; sự cố môi trường,... trong quá trình khai thác;

- Nêu đặc điểm hình, địa mạo của khu vực đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản;

- Hiện trạng khu vực dự kiến đóng cửa mỏ khoáng sản tại thời điểm lập đề án: Số lượng, khối lượng và mức độ an toàn các công trình mỏ;

- Hiện trạng các công trình bảo vệ môi trường, công tác cải tạo, phục hồi môi trường của dự án khai thác khoáng sản từ khi bắt đầu khai thác đến khi kết thúc khai thác theo báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc tài liệu tương đương với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

3. Lý do đóng cửa mỏ khoáng sản

Làm rõ lý do đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản (do giấy phép khai thác khoáng sản hết hạn, do khai thác không hiệu quả, do tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản vi phạm pháp luật về khoáng sản hoặc pháp luật có liên quan,...).

CHƯƠNG III
PHƯƠNG PHÁP, KHỐI LƯỢNG CÔNG TÁC ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

1. Phương án đóng cửa mỏ khoáng sản

Căn cứ vào hiện trạng khu vực đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản, phương án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã được phê duyệt, tổ chức, cá nhân đề xuất phương án đóng cửa mỏ khoáng sản phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch môi trường của địa phương *(Làm rõ dự kiến mục đích sử dụng đất của chính quyền địa phương sau khi đóng cửa mỏ khoáng sản; việc sử dụng đất sau khi đóng cửa mỏ khoáng sản có thể khai thác, tận dụng được các công trình, hạng mục, mặt bằng nào đang có tại khu vực mỏ; các hạng mục công việc, công trình nào trong phương án (đề án, dự án) cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt không cần phải thực hiện hoặc phải thay đổi, bổ sung cho phù hợp với mục đích sử dụng đất sau khi đóng cửa mỏ khoáng sản)*; đảm bảo không để xảy ra các sự cố môi trường, sức khỏe cộng đồng và các quy định khác có liên quan.

Trường hợp phương án cải tạo, phục hồi môi trường đề xuất trong đề án khác với phương án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã được phê duyệt thì phải giải trình, làm rõ lý do thay đổi trên cơ sở căn cứ pháp lý nào.

2. Khối lượng đóng cửa mỏ khoáng sản

Trên cơ sở phương án thực hiện các hạng mục công trình đóng cửa mỏ khoáng sản đã lựa chọn, tính toán cụ thể.

- Dạng, khối lượng công việc và các biện pháp thực hiện công tác đóng cửa mỏ khoáng sản, làm rõ các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác (nếu có).

- Khối lượng công việc phải thực hiện nhằm đảm bảo an toàn sau khi đóng cửa mỏ khoáng sản và bảng thống kê kèm theo.

- Giải pháp, khối lượng cải tạo, phục hồi môi trường theo phương án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung đã được duyệt; giải pháp, khối lượng công việc cải tạo, phục hồi môi trường thay đổi

so với phương án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã được phê duyệt phù hợp với hiện trạng của mỏ tại thời điểm lập đề án. Lập bảng thống kê khối lượng theo Phương án (Đề án, Dự án) cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt, khối lượng đã thực hiện (nếu có) và khối lượng còn phải phải thực hiện (khối lượng đóng cửa mỏ).

- Lập bảng thống kê các thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu cần huy động để thực hiện các hạng mục công trình của đề án.

- Kiến nghị về việc bảo vệ hoặc sử dụng hợp lý các công trình mỏ và khu vực khai thác sau khi hoàn thành công việc đóng cửa mỏ khoáng sản.

- Rà soát, điều chỉnh các vị trí giám sát, các nội dung giám sát môi trường (đã được phê duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy xác nhận công trình bảo vệ môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường) trong quá trình thực hiện đề án.

- Biện pháp đảm bảo an toàn trong quá trình thi công các hạng mục công trình của đề án.

3. Tiến độ thực hiện

- Tiến độ thực hiện và thời gian hoàn thành từng công việc cụ thể.

- Xác định tổng thời gian thực hiện đề án.

- Đề xuất cơ quan tiếp nhận, quản lý, sử dụng các công trình mỏ, công trình bảo vệ môi trường sau khi có quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản.

CHƯƠNG IV
DỰ TOÁN KINH PHÍ

Chi phí đóng cửa mỏ khoáng sản và cơ sở đảm bảo cho nguồn kinh phí đó *(trên cơ sở định mức, đơn giá mới nhất của địa phương hoặc theo các bộ, ngành tương ứng, giá thị trường trong trường hợp địa phương chưa có định mức, đơn giá)*, kể cả những khoản bồi thường thiệt hại do việc đóng cửa mỏ khoáng sản gây ra *(Lưu ý: Tách riêng dự toán kinh phí để thực hiện các hạng mục công trình tại thời điểm lập đề án và chi phí đã thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường cho các hạng mục công trình theo phương án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã được phê duyệt)*.

CHƯƠNG V
TỔ CHỨC THI CÔNG

Trên cơ sở khối lượng, tiến độ thực hiện các hạng mục công việc của đề án và thời gian hoàn thành đã tính toán đưa ra phương án, biện pháp tổ chức thi công đề án; nguyên, nhiên liệu sử dụng; biện pháp kỹ thuật, an toàn.

Do tổ chức, cá nhân khai thác tự thực hiện hay thuê tổ chức, cá nhân khác? Cách thức tổ chức thực hiện cụ thể.

KẾT LUẬN

- Kiến nghị về việc bảo vệ hoặc sử dụng hợp lý các công trình mỏ và khu vực khai thác mỏ sau khi hoàn thành công việc đóng cửa mỏ khoáng sản.

- Các yêu cầu, kiến nghị khác (nếu có).

PHẦN PHỤ LỤC

1. Phụ lục các bản vẽ:

TT	Tên bản vẽ
1	Bản đồ hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản.
2	Bản đồ địa hình khu vực khai thác khoáng sản tại thời điểm được cấp phép khai thác.
3	Bản đồ tổng mặt bằng mỏ (thể hiện rõ các công trình khai thác mỏ và các công trình phụ trợ: nhà cửa, đường xá, cầu cống,...).
4	Bản đồ kết thúc khai thác mỏ theo Thiết kế mỏ.
5	Các bản vẽ mặt cắt địa chất đặc trưng của khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản.
6	Bình đồ phân khối trữ lượng.
7	Các bản vẽ thiết kế chi tiết các hạng mục, công trình đóng cửa mỏ khoáng sản.
8	Sơ đồ vị trí lấy mẫu (nếu có).
9	Bản đồ tổng thể khu vực sau khi thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và thể hiện Bản đồ trên không gian ba chiều (3D).
10	Các bản vẽ khác (nếu có).

2. Phụ lục các hồ sơ, tài liệu liên quan:

- Giấy phép (Quyết định) khai thác khoáng sản;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư;

- Thiết kế cơ sở (Thuyết minh kèm theo: văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan có thẩm quyền, quyết định phê duyệt);

- Văn bản thông báo thời gian bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, thời gian bắt đầu khai thác;

- Quyết định bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ;

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc tài liệu tương đương với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; giấy phép môi trường; giấy phép môi trường thành phần theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

- Quyết định phê duyệt, công nhận trữ lượng;

- Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản (hàng năm);

- Quyết định phê duyệt kết quả xác định giá trị tiền sử dụng số liệu, thông tin về kết quả thăm dò khoáng sản của Nhà nước (kèm theo chứng từ nộp tiền);

- Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (kèm theo chứng từ nộp tiền);

- Giấy xác nhận đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường;

- Thông báo xác nhận kết quả thực hiện nghĩa vụ nộp Ngân sách nhà nước;

- Văn bản giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Tài liệu phân tích mẫu khoáng sản, đất đá tại khu vực đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản.

Mẫu số 09: Báo cáo kết quả thực hiện Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THỰC HIỆN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../.....	*Địa danh....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN (PHƯƠNG ÁN) ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

Kính gửi: .....*(Tên cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án)*.....

……*(Tên tổ chức, cá nhân)*.....

Người đại diện pháp luật: .....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại: ....., Fax:.....

Thực hiện Quyết định số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của …..*(Tên cơ quan phê duyệt Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ)*…… về việc phê duyệt Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản…….*(Tên Đề án (Phương án)*)……;

……*(Tên tổ chức, cá nhân)*..... báo cáo kết quả thực hiện Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản như sau:

1. Nội dung chính của Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản

- Lý do đóng cửa mỏ khoáng sản: .....;

- Mục đích đóng cửa mỏ khoáng sản: .....;

- Diện tích đóng cửa mỏ khoáng sản:..... ha/km^2.

2. Kết quả thực hiện

a) Kết quả hoạt động khai thác:

- Sản lượng thực tế đã khai thác: Khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm (tách riêng từng loại khoáng sản).

- Khối lượng đất, đá thải mỏ.

- Trữ lượng tài, nguyên còn lại.

b) Các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác:

.....

.....

c) Hạng mục, khối lượng và phương pháp đóng cửa mỏ khoáng sản:

.....

.....

d) Công tác giám sát và bảo vệ môi trường trong quá trình đóng cửa mỏ khoáng sản:

.....

.....

đ) Các giải pháp đảm bảo an toàn sau khi đóng cửa mỏ khoáng sản:

.....

.....

e) Công tác sử dụng đất đai:

.....

.....

3. Đánh giá chung và đề xuất, kiến nghị

Đánh giá chung về tình hình thực hiện Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản so với Quyết định phê duyệt Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản. Lý do hoàn thành (hoặc không hoàn thành) các nội dung của Quyết định phê duyệt Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản. Các đề xuất, kiến nghị liên quan.

Tài liệu gửi kèm theo:

- Bản đồ hiện trạng khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản;

- Hồ sơ nghiệm thu các hạng mục, khối lượng theo Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Chức danh)

Chữ ký, đóng dấu
(Họ và tên)

Mẫu số 10: Biên bản kiểm tra thực địa và nghiệm thu kết quả thực hiện Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản

CƠ QUAN CHỦ TRÌ **ĐOÀN CÔNG TÁC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Theo Quyết định số ...../..... ngày ..... tháng ..... năm	*Địa danh....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

BIÊN BẢN
KIỂM TRA THỰC ĐỊA VÀ NGHIỆM THU KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN (PHƯƠNG ÁN) ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

Khoáng sản .....(*tên loại khoáng sản*).... tại khu vực..... thuộc .....(*tên cấp xã*)....., ...(*tên cấp tỉnh*)..... của .....(*Tên tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản*)..... theo Giấy phép khai thác khoáng sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....(*Tên cơ quan cấp giấy phép*).....

Thực hiện quy định về nghiệm thu kết quả thực hiện Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản và hoàn thiện hồ sơ trình .....(*Tên cơ quan có thẩm quyền đóng cửa mỏ*)..... xem xét về đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản .....(*tên loại khoáng sản*) tại khu vực..... thuộc .....(*tên cấp xã*)....., ...(*tên cấp tỉnh*)..... của .....(*Tên tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ*).....

Ngày ..... tháng ..... năm ....., Đoàn công tác theo Quyết định số ...../..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....(*Tên cơ quan ban hành quyết định*)..... đã phối hợp với .....(*tên cơ quan phối hợp kiểm tra*)..... tổ chức kiểm tra thực địa, nghiệm thu và xác nhận về hạng mục, khối lượng công việc đã thực hiện theo Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản tại khu vực nêu trên.

A. THÀNH PHẦN

1. Cơ quan chủ trì kiểm tra:

- Ông/Bà: ..... - .....(*Chức vụ*)....., ...(*Đơn vị công tác*).....;
- Ông/Bà: ..... - .....(*Chức vụ*)....., ...(*Đơn vị công tác*).....;

.....

2. Cơ quan phối hợp kiểm tra:

- Ông/Bà: ..... - .....(*Chức vụ*)....., ...(*Đơn vị công tác*).....;
- Ông/Bà: ..... - .....(*Chức vụ*)....., ...(*Đơn vị công tác*).....;

.....

3. Tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ:

- Ông/Bà: ..... - .....*(Chức vụ)*....., ...*(Đơn vị công tác)*.....;

- Ông/Bà: ..... - .....*(Chức vụ)*....., ...*(Đơn vị công tác)*.....;

B. NỘI DUNG KIỂM TRA

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ LIÊN QUAN

- Giấy phép khai thác khoáng sản số ...../..... ngày ..... tháng ….. năm ….. của .....(*Tên cơ quan cấp giấy phép*).....;

- Quyết định (Văn bản) số ...../..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....(*Tên cơ quan ban hành quyết định, văn bản*)..... về việc phê duyệt (chấp thuận) Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản;

- Văn bản số ...../..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của ……(*Tên tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ*)..... về báo cáo kết quả thực hiện Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản.

II. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Về pháp nhân thực hiện Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản

……(*Tên tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ*)..... được ..... (*tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*)…….. cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Mã số doanh nghiệp: .....), đăng ký lần đầu ngày ..... tháng ..... năm ....., đăng ký thay đổi lần thứ .....(lần thay đổi) ngày ..... tháng ..... năm .....

2. Về Giấy phép khai thác khoáng sản

……(*Tên tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ*)..... được .....(*Tên cơ quan cấp giấy phép*)..... cho phép khai thác .....(*tên loại khoáng sản*)…….. bằng phương pháp ..... tại khu vực…… thuộc ……(*tên cấp xã*)……., ……(*tên cấp tỉnh*)…… theo Giấy phép khai thác khoáng sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....(*Tên cơ quan cấp giấy phép*)..... với một số nội dung chính như sau:

- Diện tích : ..... ha/km^2;

- Chiều sâu khai thác : Từ mức …..m đến mức .....m;

- Trữ lượng địa chất : ..... tấn/m^3;

- Trữ lượng khai thác : ..... tấn/m^3;

3. Về Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt (chấp thuận)

Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản .....(*tên loại khoáng sản*)…….. tại khu vực……, ……(*tên cấp xã*)…….., ……(*tên cấp tỉnh*)…… đã được phê duyệt (chấp thuận) tại Quyết định (Văn bản) số ...../..... ngày .....

tháng ….. năm ..... của .....(*Tên cơ quan ban hành quyết định, văn bản*)..... với một số nội dung chính như sau:

- Mục đích đóng cửa mỏ khoáng sản: .....;

- Diện tích khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản:..... ha/km^2;

- Khối lượng thực hiện: .....;

- Thời gian thực hiện: ..... tháng.

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA

Sau khi xem xét hồ sơ, tài liệu và nghe đại diện ……(*Tên tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ*)..... báo cáo các nội dung có liên quan đến thực hiện khối lượng các hạng mục công việc theo nội dung đề án (phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản, Đoàn công tác tiến hành kiểm tra thực địa khu vực đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản, kết quả như sau:

1. Ví trí khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản

- Vị trí, diện tích, tọa độ khu vực đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản: .....

- Kết quả kiểm tra địa hình và sử dụng máy định vị GPS cầm tay, so sánh tọa độ đo bằng GPS cầm tay tại thực địa với tọa độ trên bản đồ: .....

2. Hiện trạng khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản và kết quả kiểm tra thực địa, nghiệm thu kết quả thực hiện đề án (phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản

2.1. Hiện trạng khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản

Mô tả hiện trạng khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản (bao gồm khai trường khai thác, khu vực phụ trợ, khu vực bãi thải,...).

2.2. Kết quả hoạt động khai thác

a) Sản lượng thực tế đã khai thác: Khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm (tách riêng từng loại khoáng sản).

b) Khối lượng đất, đá thải mỏ.

c) Trữ lượng tài, nguyên còn lại.

2.3. Kết quả kiểm tra thực địa và nghiệm thu kết quả thực hiện đề án (phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản

a) Hạng mục, khối lượng và phương pháp đóng cửa mỏ khoáng sản:

.....

.....

b) Công tác giám sát và bảo vệ môi trường trong quá trình đóng cửa mỏ khoáng sản:

.....

.....

IV. Ý KIẾN CỦA CÁC CƠ QUAN THAM DỰ KIỂM TRA, NGHIỆM THU ĐỀ ÁN (PHƯƠNG ÁN) ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

1. Đoàn công tác

.....*(Tên tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản)*..... đã hoàn thành (hoặc chưa hoàn thành) khối lượng theo Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt (chấp thuận).

Đoàn công tác đề nghị .....(*Tên cơ quan có thẩm quyền đóng cửa mỏ*) ..... ban hành (hoặc không ban hành) Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản .....(*tên loại khoáng sản*)..... tại khu vực....., ...(*tên cấp xã*)....., ...(*tên cấp tỉnh*).....

(*Trường hợp đề xuất không ban hành Quyết định đóng cửa mỏ, Đoàn công tác nêu rõ lý do và đề xuất hướng xử lý*)

2. Tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản

.....

.....

Biên bản này được lập vào hồi ..... giờ ..... phút ngày ..... tháng ..... năm ..... tại ....., Biên bản gồm ..... trang đánh số từ ..... đến ...., đóng dấu giáp lai giữa các trang, được đọc cho các thành viên tham dự buổi kiểm tra nghe và nhất trí thông qua. Biên bản được lập thành ..... bản có giá trị pháp lý như nhau, 01 (một) bản giao cho .....*(Tên tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản)*....., 01 (một) bản gửi cho ..... (*Tên cơ quan phối hợp kiểm tra*) ....., 02 (hai) bản lưu tại .....(*Tên cơ quan chủ trì kiểm tra*)....., làm cơ sở giải quyết tiếp theo./.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ ĐÓNG CỬA MỎ	**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI HỢP KIỂM TRA**	**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỦ TRÌ KIỂM TRA**
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 15: Quyết định phê duyệt điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: ...../QĐ-BNNMT	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa danh....., ngày ..... tháng ..... năm .....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 147/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm năm 2025, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, phương án đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu văn bản trong hoạt động đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số ……/…… ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....(Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép)…… cho phép .....(Tên tổ chức, cá nhân)……. được khai thác .....(tên loại khoáng sản)…..... tại khu vực……thuộc ……(tên cấp xã)……, ……(tên cấp tỉnh)……;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....(Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền phê duyệt đề án)..... về việc

phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản .....(tên loại khoáng sản)..... tại khu vực .....thuộc .....(tên cấp xã)....., ...(tên cấp tỉnh).....;

Căn cứ ý kiến của ..... về việc tham gia ý kiến đối với nội dung điều chỉnh đề án đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Biên bản phiên họp ngày ..... tháng ..... năm ..... của Hội đồng Thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và Biên bản kiểm tra thực địa ngày ..... tháng ..... năm .....;

Xét hồ sơ đề nghị phê duyệt điều chỉnh nội dung Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....(Tên tổ chức, cá nhân)..... nộp tại .....(Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ)..... ngày ..... tháng ..... năm .....; bổ sung ngày ..... tháng ..... năm .....;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản .....*(tên loại khoáng sản)*..... tại khu vực..... *thuộc .....(tên cấp xã)....., ...(tên cấp tỉnh)*..... theo Giấy phép khai thác khoáng sản số ...../..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....*(Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép)*..... cấp cho .....*(Tên tổ chức, cá nhân)*..... với các nội dung sau đây:

1. Nội dung điều chỉnh:

a) .....;

b) .....

2. Các nội dung khác quy định trong Quyết định số ...../QĐ-BNNMT..... nêu trên vẫn giữ nguyên giá trị.

Điều 2. .....*(Tên tổ chức, cá nhân)*..... có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định tại Quyết định số ...../QĐ-..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....*(Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền phê duyệt đề án)*.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và là bộ phận pháp lý không tách rời của Quyết định số ...../QĐ-BNNMT..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....*(Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền phê duyệt đề án)*.....

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, ...(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- UBND tỉnh (thành phố).....;
- Cục ĐCKS Việt Nam;
- Sở NN&MT tỉnh (thành phố)...;
- Lưu: VT, HS,....

BỘ TRƯỞNG

Chữ ký, đóng dấu

(Họ và tên)

Mẫu số 16: Quyết định phê duyệt điều chỉnh đề án đóng cửa mỏ khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ)……	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: ...../QĐ-UBND	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Địa danh....., ngày ..... tháng ..... năm .....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ).....

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 147/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm năm 2025, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, phương án đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu văn bản trong hoạt động đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số ……/…… ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....(Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép)…… cho phép .....(Tên tổ chức, cá nhân)……. được khai thác .....(tên loại khoáng sản)…….. tại khu vực…… thuộc ……(tên cấp xã)……., ……(tên cấp tỉnh)……;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....(Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền phê duyệt đề án)..... về việc phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.....(tên loại khoáng sản)..... tại khu vực ..... thuộc .....(tên cấp xã)....., ...(tên cấp tỉnh).....;

Căn cứ ý kiến của ..... về việc tham gia ý kiến đối với nội dung điều

chỉnh đề án đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Biên bản phiên họp ngày ..... tháng ..... năm ..... của Hội đồng Thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và Biên bản kiểm tra thực địa ngày ..... tháng ..... năm .....;

Xét hồ sơ đề nghị phê duyệt điều chỉnh nội dung Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....(Tên tổ chức, cá nhân)..... nộp tại .....(Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ)..... ngày ..... tháng ..... năm .....; bổ sung ngày ..... tháng ..... năm .....;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản .....*(tên loại khoáng sản)*..... tại khu vực..... thuộc .....*(tên cấp xã)*....., ...*(tên cấp tỉnh)*..... theo Giấy phép khai thác khoáng sản số ...../..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....*(Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép)*..... cấp cho .....*(Tên tổ chức, cá nhân)*..... với các nội dung cơ bản sau đây:

1. Nội dung điều chỉnh:

a) .....;

b) .....

2. Các nội dung khác quy định trong Quyết định số ...../QĐ-BNNMT..... nêu trên vẫn giữ nguyên giá trị.

Điều 2. .....*(Tên tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản)*..... có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định tại Quyết định số ...../QĐ-..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....*(Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền phê duyệt đề án)*.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và là bộ phận pháp lý không tách rời của Quyết định số ...../QĐ-..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....*(Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền phê duyệt đề án)*.....

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) ....., Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, ...*(Tên tổ chức, cá nhân)*.....và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ NNN&MT;
- Sở NN&MT tỉnh (thành phố)...;
- .....
- Lưu: VT, HS,....

CHỦ TỊCH

Chữ ký, đóng dấu

(Họ và tên)

Mẫu số 17: Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản (đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản) thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../QĐ-BNNMT	*Địa danh....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đóng cửa mỏ khoáng sản
(đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản)

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 147/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm năm 2025, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, phương án đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu văn bản trong hoạt động đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số ...../..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....(Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy

phép)..... cho phép .....(Tên tổ chức, cá nhân)..... được khai thác .....(tên loại khoáng sản).....tại khu vực ....., ...(tên cấp xã)....., ...(tên cấp tỉnh).....;

Căn cứ Quyết định (Thông báo) số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của ..... (Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền phê duyệt (chấp thuận) đề án (phương án))..... về việc phê duyệt (chấp thuận) Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản (đóng của một phần khu vực khai thác khoáng sản .....(tên loại khoáng sản)..... tại khu vực ....., ...(tên cấp xã)....., ...(tên cấp tỉnh).....;

Căn cứ Báo cáo kết quả thực hiện Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm .....; Biên bản kiểm tra thực địa và nghiệm thu kết quả thực hiện Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản ngày ..... tháng ..... năm .....;

Căn cứ Văn bản của ..... về việc tham gia ý kiến đối với kết quả thực hiện Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....(Tên tổ chức, cá nhân)..... nộp tại .....(Tên cơ quan thẩm định hồ sơ)..... ngày ..... tháng ..... năm .....; bổ sung ngày ..... tháng ..... năm .....;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đóng cửa mỏ khoáng sản (đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản) .....*(tên loại khoáng sản)*..... tại khu vực ..... *thuộc .....(tên cấp xã)....., ...(tên cấp tỉnh)*..... theo Giấy phép khai thác khoáng sản số ……/…… ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....*(Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép)*..... cấp cho .....*(Tên tổ chức, cá nhân)*..... với các nội dung cơ bản sau đây:

1. Mục đích đóng cửa mỏ khoáng sản:

.....

.....

.....

2. Diện tích khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản: ..... ha/km^2, thuộc tờ bản đồ tỷ lệ 1:50.000 số hiệu ..... hệ VN 2000 kinh tuyến trục ....., múi chiếu ....., được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ nêu tại Phụ lục I và Bản đồ khu vực đóng cửa mỏ tại Phụ lục II[1] kèm theo Quyết định này.

Điều 2. .....*(Tên tổ chức, cá nhân)*..... đã hoàn thành cải tạo, phục hồi môi

---

[1] Phụ lục II. Nội dung chi tiết của bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 5 của Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT và mẫu số 19 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

trường theo Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản đã được .....*(Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền đóng cửa mỏ)*..... phê duyệt (chấp thuận) tại Quyết định (Thông báo) số ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

1. Kết quả thực hiện khối lượng các hạng mục công trình theo Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được nghiệm thu nêu tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

2. Trên cơ sở hạng mục, khối lượng công tác đóng cửa mỏ và cải tạo, phục hồi môi trường đã thực hiện nêu tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này, ...*(Tên tổ chức, cá nhân)*..... thực hiện thủ tục liên quan đối với số tiền đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

Điều 3. .....*(Tên tổ chức, cá nhân)*..... có trách nhiệm:

1. Báo cáo với các cơ quan chức năng có liên quan để thực hiện thủ tục bàn giao đối với khu vực có diện tích nêu tại Điều 1 của Quyết định này để địa phương quản lý theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

2. Tiếp tục thực hiện duy tu, bảo dưỡng các công trình cải tạo, phục hồi môi trường theo thời hạn trong Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt.

Điều 4. Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)..... có trách nhiệm:

1. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng đất khu vực đóng cửa mỏ, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trong khu vực theo quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo việc hoàn trả tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường cho .....*(Tên tổ chức, cá nhân)*..... theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Giám đốc Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam, ...*(Tên tổ chức, cá nhân)*..... và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- UBND tỉnh (thành phố).....;
- Cục ĐCKS Việt Nam;
- Sở NN&MT tỉnh (thành phố)...;
- Lưu: VT, HS,....

BỘ TRƯỞNG

Chữ ký, đóng dấu
(Họ và tên)

Phụ lục I

TOẠ ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-BNNMT ngày ..... tháng ..... năm ..... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

STT	**Tên điểm khép góc**	**Hệ toạ độ VN-2000** (Kinh tuyến trục ....., múi chiếu .....)	
		X (m)	**Y** (m)
1	A		
2	B		
...	...		
Tổng diện tích: ..... *ha/km²*			

Phụ lục III

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG THEO ĐỀ ÁN/PHƯƠNG ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-BNNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng		Tỷ lệ đạt *(%)*	Ghi chú
			Theo Đề án được phê duyệt	Đã thực hiện *(Tại thời điểm nghiệm thu)*		
1						
2						
...						

Mẫu số 18: Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản (đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản) thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../QĐ-UBND	
	Địa danh....., ngày ..... tháng ..... năm .....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đóng cửa mỏ khoáng sản
(đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ).....

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 147/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm năm 2025, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, phương án đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu văn bản trong hoạt động đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số ...../..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....(Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép)..... cho phép .....(Tên tổ chức, cá nhân)..... được khai thác .....(tên loại khoáng sản)..... tại khu vực ..... thuộc .....(tên cấp xã)....., ...(tên cấp tỉnh).....;

Căn cứ Quyết định (Thông báo) số ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

của .....(Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền phê duyệt (chấp thuận) đề án (phương án))..... về việc phê duyệt (chấp thuận) Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản (đóng của một phần khu vực khai thác khoáng sản .....(tên loại khoáng sản)..... tại khu vực ....., ...(tên cấp xã)....., ...(tên cấp tỉnh).....;

Căn cứ Báo cáo kết quả thực hiện Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm .....; Biên bản kiểm tra thực địa và nghiệm thu kết quả thực hiện Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản ngày ..... tháng ..... năm .....;

Căn cứ Văn bản số ..... của ..... về việc tham gia ý kiến đối với kết quả thực hiện Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....(Tên tổ chức, cá nhân)..... nộp tại .....(Tên cơ quan thẩm định hồ sơ)..... ngày ..... tháng ..... năm .....; bổ sung ngày ..... tháng ..... năm .....;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đóng cửa mỏ khoáng sản (đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản) .....*(tên loại khoáng sản)*..... tại khu vực ..... *thuộc .....(tên cấp xã)....., ...(tên cấp tỉnh).....* theo Giấy phép khai thác khoáng sản số ...../..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....*(Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép)*..... cấp cho .....*(Tên tổ chức, cá nhân)*..... với các nội dung cơ bản sau đây:

1. Mục đích đóng cửa mỏ khoáng sản:

.....

.....

.....

2. Diện tích khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản: ..... ha/km^2, thuộc tờ bản đồ tỷ lệ 1:50.000 số hiệu ..... hệ VN 2000 kinh tuyến trục ....., múi chiếu ....., được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ nêu tại Phụ lục I và Bản đồ khu vực đóng cửa mỏ tại Phụ lục II[2] kèm theo Quyết định này.

Điều 2. .....*(Tên tổ chức, cá nhân)*..... đã hoàn thành cải tạo, phục hồi môi trường theo Đề án (Phương án) đóng cửa mỏ khoáng sản đã được .....*(Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền đóng cửa mỏ)*..... phê duyệt (chấp thuận) tại Quyết định (Thông báo) số ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

---

[2] Phụ lục II. Nội dung chi tiết của bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 5 của Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT và mẫu số 19 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

1. Kết quả thực hiện khối lượng các hạng mục công trình theo Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được nghiệm thu nêu tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

2. Trên cơ sở hạng mục, khối lượng công tác đóng cửa mỏ và cải tạo, phục hồi môi trường đã thực hiện nêu tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này, ...*(Tên tổ chức, cá nhân)*..... thực hiện thủ tục liên quan đối với số tiền đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

Điều 3. .....*(Tên tổ chức, cá nhân)*..... có trách nhiệm:

1. Báo cáo với các cơ quan chức năng có liên quan để thực hiện thủ tục bàn giao đối với khu vực có diện tích nêu tại Điều 1 của Quyết định này để địa phương quản lý theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

2. Tiếp tục thực hiện duy tu, bảo dưỡng các công trình cải tạo, phục hồi môi trường theo thời hạn trong Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt.

Điều 4. Ủy ban nhân dân xã (phường)..... có trách nhiệm:

Tiếp nhận, quản lý, sử dụng đất khu vực đóng cửa mỏ, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trong khu vực theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh (thành phố)..... có trách nhiệm:

Phối hợp với Quỹ bảo vệ môi trường ..... trong việc hoàn trả tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường cho .....*(Tên tổ chức, cá nhân)*..... theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)....., Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Quỹ bảo vệ môi trường ....., ...*(Tên tổ chức, cá nhân)*..... và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Bộ NN&MT;
- Sở NN&MT;
.....
- Lưu: VT, HS,....

CHỦ TỊCH

Chữ ký, đóng dấu
(Họ và tên)

Phụ lục I

TOẠ ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN (ĐÓNG CỬA MỘT PHẦN DIỆN TÍCH KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN)

(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm ..... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) .....)

STT	**Tên điểm khép góc**	**Hệ toạ độ VN-2000** (Kinh tuyến trục ....., múi chiếu .....)	
		X (m)	**Y** (m)
1	A		
2	B		
...	...		
Tổng diện tích: ..... *ha/km²*			

Phụ lục III

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG THEO ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN (ĐÓNG CỬA MỘT PHẦN DIỆN TÍCH KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN)

(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm ..... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) .....)

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng		Tỷ lệ đạt *(%)*	Ghi chú
			Theo Đề án được phê duyệt	Đã thực hiện *(Tại thời điểm nghiệm thu)*		
1						
2						
...						

Mẫu số 19: Bản đồ trong hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản

Phụ lục II

TÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH ĐÓNG CỬA MỎ

Tọa độ các điểm khép góc

STT	Tên điểm khép góc	Hệ toạ độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ....., múi chiếu .....)	
		X (m)	**Y** (m)
1	A		
2	B		
.....	.....		
Tổng diện tích: ..... *ha/km²*			

BẢN ĐỒ KHU VỰC ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Quyết định số ..... ngày .... tháng .... năm .... của ....
Tên cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định đóng cửa mỏ...)

.....(tên khoáng sản)..... tại khu vực .....,
.....(tên cấp xã)....., ...(tên cấp tỉnh).....

Nền hiện trạng địa hình tại thời điểm đề nghị và ranh giới các điểm khép góc khu vực mỏ

Khung và lưới tọa độ

"Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình (hoặc thành lập trên nền bản đồ địa hình quốc gia, hoặc đo vẽ từ hiện trạng) tỷ lệ..., kinh tuyến trục..., múi chiếu..., số hiệu....."

Tỷ lệ:.....

Thước tỷ lệ

Tổ chức, cá nhân lập bản đồ (đối với tổ chức phải có chức năng thành lập theo quy định)
(Ký, đóng dấu)

Tổ chức, cá nhân
(Ký, đóng dấu)

CHỈ DẪN

.....

.....

.....

Phụ lục IV

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ PHỤ LỤC CỦA THÔNG TƯ SỐ 40/2025/TT-BNNMT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

I. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT như sau:

Phụ lục IV

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU, CHỈ SỐ HÀM LƯỢNG ĐỐI VỚI NGUỒN NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN, NƯỚC NÓNG THIÊN NHIÊN

TT	Chỉ tiêu	Hàm lượng	Ghi chú
1	Tổng chất rắn hòa tan TDS	< 50 mg/l ≥ 50-500 mg/l > 500-1500 mg/l ≥ 1500 mg/l	Khoáng hóa rất thấp Khoáng hóa thấp Khoáng hóa vừa Khoáng hóa cao
2	Khí CO_2 tự do (hòa tan)	≥ 500 mg/l	Khoáng carbonic
3	Tổng hàm lượng (H_2S + HS^-)	≥ 1 mg/l	Khoáng sunphua
4	Hàm lượng ($H_2SiO_3^+$)	≥ 50 mg/l	Khoáng silic
5	Hàm lượng (Fe^{2+} + Fe^{3+})	≥ 10 mg/l	Khoáng sắt
6	Hàm lượng (F^-)	≥ 1,5 mg/l	Khoáng flo
7	Hàm lượng Asen (As^-)	≥ 0,7 mg/l	Khoáng asen
8	Hàm lượng Brom (Br^-)	≥ 5 mg/l	Khoáng brôm
9	Hàm lượng Iod (I^-)	≥ 1 mg/l	Khoáng iốt
10	Hàm lượng Radon (Rn)	> 1 nCi/l	Khoáng rađông
11	Hàm lượng Radi (Ra)	> 10^{-11} g/l	Khoáng rađi
12	Nhiệt độ	≥ 30°C	Nóng

II. Sửa đổi, bổ sung mẫu số 01 và mẫu số 02 Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT như sau:

Mẫu số 01: Đề án thăm dò khoáng sản

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN.....

ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

……(*tên loại khoáng sản*)……, thuộc ……(*tên cấp xã*)……..,
, …… (*tên cấp tỉnh*) ……

(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số …… của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)….)

Địa danh……, năm 20...

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN.....

Danh sách tác giả lập Đề án:

- KSĐC... (Chủ biên)
- KS Trắc địa…
- KS ĐCTV-ĐCCT
- KS Khoan….

……

ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

……(*tên loại khoáng sản*)……, thuộc ……(*tên cấp xã*)……..,
……(*tên cấp tỉnh*)……

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN (Chức danh)	**ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN** (Chức danh)
Chữ ký, đóng dấu ***(Họ và tên)***	*Chữ ký, đóng dấu* ***(Họ và tên)***

Địa danh….., năm 20….

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU

1. Căn cứ pháp lý, kỹ thuật và cơ sở tài liệu để lập Đề án thăm dò khoáng sản (trong mẫu này viết tắt là Đề án) và đối tượng khoáng sản.

1.1. Liệt kê các văn bản pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật có liên quan làm căn cứ cho việc lập Đề án.

1.2. Liệt kê các tài liệu đã có trước đây và tài liệu, kết quả khảo sát sử dụng lập Đề án.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

3. Thông tin về tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản (*Tên tổ chức, cá nhân, người đại diện pháp luật, địa chỉ, điện thoại, mail, website, fax*).

4. Thông tin về đơn vị lập Đề án, nếu có (*Tên đơn vị, người đại diện pháp luật, địa chỉ, điện thoại, mail, website, fax, chứng chỉ năng lực*).

5. Danh sách những người trực tiếp tham gia lập Đề án.

CHƯƠNG 1
KHÁI QUÁT VỀ KHU VỰC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

1. Đặc điểm địa lý tự nhiên-kinh tế nhân văn

- Vị trí địa lý hành chính, tọa độ, diện tích của khu vực thăm dò khoáng sản.

- Các thông tin về đặc điểm địa lý tự nhiên - kinh tế, nhân văn.

2. Lịch sử nghiên cứu

- Lịch sử nghiên cứu địa chất và khoáng sản khu vực thăm dò khoáng sản. Thông tin về các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản khoáng sản trong khu vực.

- Các kết quả nghiên cứu, điều tra, thăm dò, khai thác khoáng sản liên quan đến diện tích lựa chọn thăm dò khoáng sản.

3. Đánh giá hiện trạng, kết quả nghiên cứu địa chất khu vực thăm dò khoáng sản

- Hiện trạng mức độ đầu tư, khai thác trong khu vực thăm dò khoáng sản.

- Đánh giá hiệu quả các phương pháp, chất lượng tài liệu và khả năng sử dụng tài liệu địa chất đã có cho công tác thăm dò khoáng sản.

CHƯƠNG 2
ĐẶC ĐIỂM ĐỊA CHẤT, KHOÁNG SẢN

1. Đặc điểm địa chất vùng:

Trình bày những nét chính về đặc điểm địa tầng, kiến tạo, magma, khoáng sản có trong vùng xung quanh khu vực thăm dò khoáng sản.

2. Đặc điểm địa chất khoáng sản khu vực thăm dò khoáng sản

- Các tiền đề, dấu hiệu có liên quan đến đối tượng khoáng sản cần thăm dò.

- Đặc điểm địa chất, chất lượng, quy mô, nguồn gốc khoáng sản trong khu vực thăm dò khoáng sản.

- Mức độ nghiên cứu từng thân quặng, đới khoáng hóa chứa quặng.

CHƯƠNG 3
PHƯƠNG PHÁP, KHỐI LƯỢNG THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

1. Cơ sở lựa chọn phương pháp

- Nội dung quy chuẩn, quy phạm, quy định kỹ thuật áp dụng với đối tượng khoáng sản cần thăm dò.

- Tài liệu, số liệu ban đầu về loại hình nguồn gốc và điều kiện thành tạo quặng; tính chất vật lý của đối tượng khoáng sản cần thăm dò; thành phần vật chất, mức độ phân bố quặng, điều kiện thi công;

- Dự kiến phân nhóm mỏ theo mức độ phức tạp và lựa chọn mạng lưới công trình thăm dò với đối tượng khoáng sản; đề xuất lựa chọn mạng lưới, tổ hợp phương pháp thăm dò khoáng sản.

2. Các phương pháp và khối lượng các dạng công trình chủ yếu

Tất cả các phương pháp, hạng mục công việc thiết kế phải làm rõ mục đích yêu cầu, số lượng, khối lượng; cách thức thực hiện chi tiết theo từng giai đoạn, từng năm thực hiện và lập bảng tổng hợp chung. Các công trình thiết kế phải thể hiện trên các bản vẽ kỹ thuật, sơ đồ bố trí công trình.

Các phương pháp thăm dò khoáng sản chủ yếu là:

- Công tác trắc địa: nêu mục đích, nhiệm vụ, thiết bị đo vẽ, khối lượng dự kiến. Công tác kỹ thuật bao gồm các dạng công tác: xác định mốc gốc và mua số liệu mốc (trường hợp mốc gốc có sẵn trong khu mỏ, phải có tài liệu chứng minh); thành lập lưới khống chế mặt phẳng và độ cao, nêu yêu cầu độ chính xác của các lưới; thành lập bản đồ địa hình nêu phương pháp đo, thiết bị đo, tỷ lệ bản đồ, khoảng cao đều, hệ tọa độ, diện tích thăm dò và mật độ trung bình điểm chi tiết trên dm^2 bản đồ; công tác trắc địa công trình nêu phương pháp xác định vị trí công trình từ thiết kế đưa ra thực địa và đo thu vào bản đồ, khối lượng công trình chủ yếu và thứ yếu; phương pháp định tuyến, đo vẽ mặt cắt tuyến thăm dò; bổ sung công tác xác định các công trình cũ (nếu có);

- Phương pháp lập bản đồ địa chất khoáng sản (tỷ lệ phụ thuộc vào đặc điểm đối tượng khoáng sản cần thăm dò).

- Phương pháp địa hóa (tùy thuộc loại khoáng sản cần thăm dò).

- Phương pháp địa vật lý (tùy thuộc vào đặc tính vật lý, loại khoáng sản cần thăm dò). Riêng Đề án thăm dò khoáng sản than, công tác địa vật lý lỗ khoan cần nêu một số nội dung sau:

+ Mục tiêu, nhiệm vụ, khả năng giải quyết các vấn đề địa chất của từng phương pháp địa vật lý lỗ khoan trong thăm dò than.

+ Cơ sở địa chất, địa vật lý của từng phương pháp lựa chọn trong tổ hợp.

+ Khái quát đặc điểm địa chất của vùng đo địa vật lý.

+ Đặc điểm các trường địa vật lý trên mặt, trong lỗ khoan.

+ Các tham số địa vật lý của các tầng đất đá, quặng (than).

+ Máy móc, thiết bị và kỹ thuật thi công các phương pháp địa vật lý đã lựa chọn.

+ Điều kiện thi công tổ hợp các phương pháp địa vật lý.

+ Yêu cầu về kiểm soát chất lượng trong thi công các phương pháp địa vật lý

+ Cơ sở và nội dung phân tích tài liệu địa vật lý lỗ khoan.

+ Thành lập thiết đồ địa vật lý lỗ khoan.

+ Công tác tổ chức thi công.

+ Sản phẩm của công tác địa vật lý lỗ khoan.

- Thi công công trình khai đào (dọn vết lộ, hào, hố, giếng, lò), khoan.

- Công tác mẫu: lấy, gia công, phân tích, kiểm soát chất lượng mẫu.

- Công tác nghiên cứu khí mỏ: Đối với các đề án thăm dò than, khoáng sản phóng xạ, Hg, As, khoáng sản kim loại, đa kim dự kiến khai thác bằng phương pháp hầm lò: Dự kiến phương pháp lấy mẫu khí sử dụng và phòng thí nghiệm phân tích mẫu khí; Dự kiến số lượng mẫu khí các loại (định tính và định lượng) cần lấy theo các tuyến thăm dò và theo các mức cao (đến độ sâu được phép thăm dò).

- Công tác địa chất thủy văn - địa chất công trình.

- Công tác nghiên cứu điều kiện kỹ thuật khai thác mỏ (sự biến đổi góc dốc, chiều dày của vỉa khoáng sản; mức độ biến động kiến tạo của khoáng sản,...).

- Công tác nghiên cứu đặc tính công nghệ khoáng sản: mục đích, cách thức lấy mẫu nghiên cứu, yêu cầu nghiên cứu và dự kiến nơi nghiên cứu.

- Công tác văn phòng, lập báo cáo kết quả thăm dò.

CHƯƠNG 4
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

- Dự báo các tác động đến môi trường và dự kiến biện pháp cảnh báo, giảm thiểu tác động đến môi trường khi thực hiện Đề án.

- Đối với các mỏ phóng xạ và và các mỏ có chứa nguyên tố phóng xạ (Urani, thori,...) và khoáng sản độc hại nhóm II: Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường phóng xạ, môi trường khoáng sản độc hại theo pháp luật về năng lượng nguyên tử hiện hành.

- Những biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản trong quá trình thi công Đề án.

CHƯƠNG 5
DỰ TÍNH TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN

Trình bày dự kiến chỉ tiêu tính trữ lượng, phương pháp khoanh nối thân quặng địa chất, thân quặng công nghiệp, phân khối, xếp cấp và phương pháp dự tính trữ lượng khoáng sản theo cấp trữ lượng trong diện tích thăm dò khoáng sản.

CHƯƠNG 6
TỔ CHỨC THI CÔNG

Dựa vào các căn cứ địa chất, kinh tế - kỹ thuật và phương pháp kỹ thuật, khối lượng đề ra trong Đề án, lập kế hoạch, tiến độ thực hiện các dạng công tác phù hợp theo từng giai đoạn và tuân thủ theo đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định về chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật hiện hành; thời gian lập báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, dự kiến thời gian trình cơ quan có thẩm quyền công nhận trữ lượng khoáng sản.

Thời gian thi công để hoàn thành các hạng mục và khối lượng thăm dò khoáng sản kể từ ngày được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản.

CHƯƠNG 7
DỰ TOÁN KINH PHÍ

Ngoài các căn cứ và danh mục dự toán, khi lập dự toán cần nêu rõ nguồn vốn đầu tư, đơn giá sử dụng và khả năng đáp ứng để thực hiện đầy đủ các phương pháp kỹ thuật, khối lượng các dạng công tác. Dự toán kinh phí thăm dò phải được lập trên cơ sở các quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

KẾT LUẬN

- Đánh giá đặc điểm địa chất, khoáng sản (hình thái, chất lượng quặng).
- Dự kiến kết quả và hiệu quả kinh tế sẽ đạt được.
- Tính khả thi mục tiêu trữ lượng, thi công Đề án.
- Các yêu cầu, kiến nghị.

PHẦN PHỤ LỤC

DANH MỤC BẢN VẼ KÈM THEO

- Bản đồ (sơ đồ) vị trí giao thông.
- Bản đồ địa chất vùng.
- Bản đồ địa chất khoáng sản khu vực thăm dò khoáng sản.
- Sơ đồ bố trí công trình và lấy mẫu dự kiến.
- Sơ đồ lưới khống chế mặt phẳng và độ cao.
- Mặt cắt địa chất, khoáng sản thiết kế công trình thăm dò khoáng sản.
- Các bản vẽ bình đồ, mặt cắt dự kiến tính trữ lượng khoáng sản.
- Các biểu, bảng khác liên quan.

CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO

- Tài liệu khảo sát trong quá trình lập đề án.
- Tài liệu thu thập, tổng hợp phục vụ cho lập Đề án.

Mẫu số 02: Đề án thăm dò bổ sung

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN....

ĐỀ ÁN THĂM DÒ BỔ SUNG

……(*tên loại khoáng sản*)…… (trong phạm vi Giấy phép khai thác khoáng sản số …….) thuộc ……(*tên cấp xã*)……., ……(*tên cấp tỉnh*)……

(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số …… của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)….)

Địa danh….., năm 20...

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN....

Danh sách tác giả lập Đề án:

- KSĐC... (Chủ biên)
- KS Trắc địa…
- KS ĐCTV-ĐCCT
- KS Khoan….

……

ĐỀ ÁN THĂM DÒ BỔ SUNG

…… (*tên loại khoáng sản*)……, (trong phạm vi Giấy phép khai thác khoáng sản số …….) thuộc …… (*tên cấp xã*) …….., …… (*tên cấp tỉnh*)……

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	**ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN**
(Chức danh)	(Chức danh)
Chữ ký, đóng dấu	*Chữ ký, đóng dấu*
(Họ và tên)	***(Họ và tên)***

Địa danh…., năm 20….

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU

1. Căn cứ pháp lý, kỹ thuật và cơ sở tài liệu để lập Đề án thăm dò bổ sung khoáng sản (trong mẫu này viết tắt là Đề án) và đối tượng khoáng sản.

1.1. Liệt kê các văn bản pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật có liên quan làm căn cứ cho việc lập Đề án.

1.2. Liệt kê các tài liệu đã có trước đây và tài liệu, kết quả thăm dò, khai thác ở mỏ để sử dụng lập Đề án.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

3. Thông tin về tổ chức, cá nhân đề nghị thăm dò bổ sung (*Tên tổ chức, cá nhân, người đại diện pháp luật, địa chỉ, điện thoại, mail, website, fax*).

4. Thông tin về đơn vị lập Đề án, nếu có (*Tên đơn vị, người đại diện pháp luật, địa chỉ, điện thoại, mail, website, fax, chứng chỉ năng lực*).

5. Danh sách những người trực tiếp tham gia lập Đề án.

CHƯƠNG 1
KHÁI QUÁT VỀ KHU VỰC THĂM DÒ BỔ SUNG

1. Đặc điểm địa lý tự nhiên-kinh tế nhân văn

- Vị trí địa lý hành chính, tọa độ, diện tích của khu vực thăm dò bổ sung.

- Các thông tin về đặc điểm địa lý tự nhiên - kinh tế, nhân văn.

2. Lịch sử nghiên cứu địa chất, khoáng sản

- Lịch sử nghiên cứu địa chất và khoáng sản khu vực thăm dò bổ sung.

- Các kết quả điều tra, thăm dò khoáng sản.

- Các phương pháp, khối lượng thăm dò đã thực hiện và đánh giá hiệu quả các phương pháp, chất lượng tài liệu và khả năng sử dụng tài liệu địa chất đã có cho công tác thăm dò bổ sung.

3. Đánh giá hiện trạng, kết quả khai thác khoáng sản tại khu vực thăm dò bổ sung

Hiện trạng mức độ đầu tư, thông tin về các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản; đánh giá hiện trạng, sản lượng của hoạt động khai thác mỏ trong khu vực thăm dò bổ sung so với trữ lượng cấp phép khai thác, nguyên nhân tăng giảm.

4. Đặc điểm địa chất, khoáng sản khu vực thăm dò bổ sung

- Đặc điểm địa chất khu vực thăm dò bổ sung.

- Mô tả chi tiết mức độ nghiên cứu, nguồn gốc, quy mô, chất lượng từng thân quặng có trong trong khu vực thăm dò bổ sung.

CHƯƠNG 2
PHƯƠNG PHÁP, KHỐI LƯỢNG THĂM DÒ BỔ SUNG

1. Cơ sở lựa chọn phương pháp

- Nội dung quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật áp dụng để lựa chọn phương pháp với đối tượng khoáng sản thăm dò bổ sung.

- Đánh giá về đặc điểm, cấu trúc địa chất, loại hình nguồn gốc, điều kiện thành tạo, mức độ phân bố, thành phần vật chất, tính chất vật lý và điều kiện thi công của đối tượng khoáng sản thăm dò bổ sung.

- Dự kiến phân nhóm mỏ theo mức độ phức tạp và lựa chọn mạng lưới công trình thăm dò bổ sung với đối tượng khoáng sản; đề xuất tổ hợp phương pháp thăm dò bổ sung.

2. Các phương pháp và khối lượng các dạng công trình chủ yếu

Tất cả các phương pháp, hạng mục công việc thiết kế phải làm rõ mục đích, cách thức thực hiện, dự kiến khối lượng thực hiện. Tùy theo mức độ các phương pháp, khối lượng đã thực hiện trong các nghiên cứu địa chất, điều tra, đánh giá, thăm dò khoáng sản ở giai đoạn trước, công trình thăm dò phục vụ khai thác và mức độ yêu cầu của đối tượng khoáng sản cần thăm dò bổ sung để dự kiến các phương pháp, khối lượng trong Đề án.

Các phương pháp thăm dò khoáng sản chủ yếu là:

- Công tác trắc địa: nêu mục đích, nhiệm vụ, thiết bị đo vẽ, khối lượng dự kiến. Công tác kỹ thuật thực hiện các dạng công tác: xác định mốc gốc và mua số liệu mốc (trường hợp mốc gốc có sẵn trong khu mỏ, phải có tài liệu chứng minh); thành lập lưới khống chế mặt phẳng và độ cao, nêu yêu cầu độ chính xác của các lưới; thành lập bản đồ hiện trạng nêu phương pháp đo, thiết bị đo, tỷ lệ bản đồ, khoảng cao đều, hệ tọa độ, diện tích thăm dò và mật độ trung bình điểm chi tiết trên dm^2 bản đồ. Trường hợp sử dụng bản đồ hiện trạng khai thác mỏ hàng năm thì phải bổ sung vào đề án kèm theo tài liệu chứng minh; công tác trắc địa công trình nêu phương pháp xác định vị trí công trình từ thiết kế đưa ra thực địa và đo thu vào bản đồ, khối lượng công trình chủ yếu và thứ yếu; phương pháp định tuyến, đo vẽ mặt cắt tuyến thăm dò; Bổ sung công tác xác định các công trình cũ (nếu có);

- Phương pháp lập bản đồ địa chất khoáng sản (tỷ lệ phụ thuộc vào đặc điểm đối tượng thăm dò bổ sung);

- Phương pháp địa hóa (tùy thuộc loại khoáng sản thăm dò bổ sung);

- Phương pháp địa vật lý (tùy thuộc vào đặc tính vật lý, loại khoáng sản thăm dò bổ sung). Riêng Đề án thăm dò bổ sung khoáng sản than, công tác địa vật lý lỗ khoan cần nêu một số nội dung sau:

Mục tiêu, nhiệm vụ, khả năng giải quyết các vấn đề địa chất của từng phương pháp địa vật lý lỗ khoan trong thăm dò than.

Cơ sở địa chất, địa vật lý của từng phương pháp lựa chọn trong tổ hợp.

Khái quát đặc điểm địa chất của vùng đo địa vật lý.

Đặc điểm các trường địa vật lý trên mặt, trong lỗ khoan.

Các tham số địa vật lý của các tầng đất đá, quặng (than).

Máy móc, thiết bị và kỹ thuật thi công các phương pháp địa vật lý đã lựa chọn.

Điều kiện thi công tổ hợp các phương pháp địa vật lý.

Yêu cầu về kiểm soát chất lượng trong thi công các phương pháp địa vật lý

Cơ sở và nội dung phân tích tài liệu địa vật lý lỗ khoan.

Thành lập thiết đồ địa vật lý lỗ khoan.

Công tác tổ chức thi công.

Sản phẩm của công tác địa vật lý lỗ khoan.

- Thi công công trình khai đào (dọn vết lộ, hào, hố, giếng, lò), khoan.

- Công tác mẫu: lấy, gia công, phân tích, kiểm soát chất lượng mẫu.

- Công tác nghiên cứu khí mỏ: Đối với các đề án thăm dò than, khoáng sản phóng xạ, Hg, As, khoáng sản kim loại, đa kim dự kiến khai thác bằng phương pháp hầm lò: Dự kiến phương pháp lấy mẫu khí sử dụng và phòng thí nghiệm phân tích mẫu khí; Dự kiến số lượng mẫu khí các loại (định tính và định lượng) cần lấy theo các tuyến thăm dò và theo các mức cao (đến độ sâu nhất được phép thăm dò).

- Công tác địa chất thủy văn - địa chất công trình.

- Công tác nghiên cứu điều kiện kỹ thuật khai thác mỏ (sự biến đổi góc dốc, chiều dày của vỉa khoáng sản; mức độ biến động kiến tạo của khoáng sản,…).

- Công tác nghiên cứu đặc tính công nghệ khoáng sản: mục đích, cách thức lấy mẫu nghiên cứu, yêu cầu nghiên cứu và dự kiến nơi nghiên cứu.

- Công tác văn phòng, lập báo cáo kết quả thăm dò.

- Các công trình thiết kế phải thể hiện trên các bản vẽ kỹ thuật, sơ đồ bố trí công trình.

CHƯƠNG 3
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

- Dự báo các tác động đến môi trường và dự kiến biện pháp cảnh báo, giảm thiểu khi thực hiện Đề án.

- Đối với các mỏ phóng xạ và các mỏ có chứa nguyên tố phóng xạ (Urani, thori...): Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường phóng xạ theo pháp luật về năng lượng nguyên tử hiện hành.

- Những biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản trong quá trình thi công Đề án.

CHƯƠNG 4
DỰ TÍNH TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN

Trình bày dự kiến chỉ tiêu tính trữ lượng, phương pháp khoanh nối thân quặng, dự tính trữ lượng khoáng sản theo cấp trữ lượng dự kiến đạt được trong diện tích thăm dò bổ sung.

CHƯƠNG 5
TỔ CHỨC THI CÔNG

Lập kế hoạch, tiến độ, thời gian thực hiện các dạng công tác phù hợp theo từng giai đoạn và tuân thủ theo đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định về chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật hiện hành; thời gian lập báo cáo kết quả thăm dò bổ sung, dự kiến thời gian trình cơ quan có thẩm quyền công nhận trữ lượng khoáng sản.

Thời gian thi công để hoàn thành các hạng mục và khối lượng thăm dò bổ sung tính từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

CHƯƠNG 6
DỰ TOÁN KINH PHÍ

Ngoài các căn cứ và danh mục dự toán, khi lập dự toán cần nêu rõ nguồn vốn đầu tư, đơn giá sử dụng và khả năng đáp ứng để thực hiện đầy đủ các phương pháp kỹ thuật, khối lượng các dạng công tác. Dự toán kinh phí thăm dò phải được lập trên cơ sở các quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

KẾT LUẬN

- Đánh giá đặc điểm địa chất, khoáng sản (hình thái, chất lượng quặng).
- Dự kiến kết quả và hiệu quả kinh tế sẽ đạt được.
- Tính khả thi mục tiêu trữ lượng, thi công Đề án.
- Các yêu cầu, kiến nghị.

PHẦN PHỤ LỤC

1. Phụ lục các bản đồ, bản vẽ kèm theo

- Sơ đồ lưới khống chế mặt phẳng và độ cao (nếu có)
- Bản đồ địa chất khoáng sản khu vực thăm dò bổ sung
- Sơ đồ bố trí công trình và lấy mẫu dự kiến.
- Mặt cắt địa chất, khoáng sản thiết kế công trình thăm dò.
- Các bản vẽ bình đồ, mặt cắt dự kiến tính trữ lượng khoáng sản.
- Các biểu, bảng khác liên quan.

2. Phụ lục các tài liệu kèm theo

- Tài liệu khảo sát trong quá trình lập Đề án (nếu có).
- Tài liệu thu thập, tổng hợp

III. Bổ sung Phụ lục VII vào Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT như sau:

Phụ lục VII
MẪU VĂN BẢN, TÀI LIỆU TRONG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ LẤY MẪU ĐỂ NGHIÊN CỨU, THỬ NGHIỆM CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN

Mẫu số 01: Văn bản đề nghị lấy mẫu

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ.....	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:.....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Địa danh....., ngày... tháng... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ LẤY MẪU

Kính gửi: .....(*Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận*).....

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị.....

Trụ sở tại:....Điện thoại: .....Fax: .....

Đề nghị được lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản như sau:

1. Phạm vi lấy mẫu:

2. Thời gian thực hiện:

3. Phương pháp, biện pháp kỹ thuật:

3.1.Thi công công trình....

3.2. Công tác mẫu: Số lượng, chủng loại, kích thước, khối lượng.....

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*)... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Nơi nhận:	**Tổ chức, cá nhân**
- Như trên;	(*Ký tên, đóng dấu*)
- Lưu VT.	

Mẫu số 02: Phương án lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN.....

PHƯƠNG ÁN
LẤY MẪU ĐỂ NGHIÊN CỨU, THỬ NGHIỆM CÔNG NGHỆ, CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN

……(*tên loại khoáng sản*)……, thuộc ……(*tên cấp xã*)……..,
……(*tên cấp tỉnh*)……

Địa danh……, năm 20...

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN.....

Danh sách tác giả lập Đề án:
- KSĐC... (Chủ biên)
- KS Trắc địa…
- KS ĐCTV-ĐCCT
- KS Khoan…….

PHƯƠNG ÁN
LẤY MẪU ĐỂ NGHIÊN CỨU, THỬ NGHIỆM CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN
……(*tên loại khoáng sản*)……, thuộc ……(*tên cấp xã*)……..,
……(*tên cấp tỉnh*)……

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NGHIÊN CỨU (Chức danh)	**ĐƠN VỊ LẬP PHƯƠNG ÁN** (Chức danh)
Chữ ký, đóng dấu ***(Họ và tên)***	*Chữ ký, đóng dấu* ***(Họ và tên)***

Địa danh….., năm 20….

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết

1.1. Căn cứ pháp lý, kỹ thuật và cơ sở tài liệu và đối tượng khoáng sản.

- Văn bản pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật.

- Cơ sở tài liệu địa chất, khoáng sản (*tài liệu đã có trước đây, kết quả khảo sát* (nếu có)).

- Tính cấp thiết (*nêu rõ sự cần thiết của việc lấy mẫu*).

2. Mục tiêu, nhiệm vụ (*quy trình, sản phẩm, giá trị sản phẩm dự kiến đạt được....*).

3. Phạm vi nghiên cứu (*địa danh, toạ độ khép góc*)

4. Thông tin về đơn vị lập (*tên đơn vị, người đại diện pháp luật, địa chỉ, điện thoại, mail, website, fax, chứng chỉ năng lực....*)

CHƯƠNG 1
TỔNG QUAN

1. Đặc điểm và lĩnh vực sử dụng

2. Nguồn nguyên liệu trong nước và quốc tế

3. Tình hình nghiên cứu thế giới và tại Việt Nam

4. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm nghiên cứu

5. Giá và chất lượng sản phẩm nghiên cứu (dự kiến) trên thị trường

CHƯƠNG 2
HỆ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Cơ sở khoa học lựa chọn phương pháp nghiên cứu (*đặc điểm đối tượng nghiên cứu, áp dụng các phương pháp tương tự tiên tiến trên thế giới...*)

2. Các phương pháp kỹ thuật

2.1. Công tác lấy mẫu (*quy cách, phương pháp, bảo quản...*)

2.2. Công tác gia công (*quy trình gia công, địa điểm nghien cứu...*)

2.3. Công tác phân tích (*thành phần khoáng vật, thành phần hoá học, địa điểm nghiên cứu,...*)

3. Công tác kiểm soát, kiểm tra, giám sát…

** Lưu ý: Việc thiết kế khối lượng các hạng mục công việc phải logic và đảm bảo đủ chi tiết để áp đúng giá dự toán theo các định mức đơn giá hiện hành;*

Đối với các hạng mục chưa có đơn giá phải nêu được đầy đủ mục đích, yêu

cầu sản phẩm và mô tả chi tiết quy trình/cách thức thực hiện.

CHƯƠNG 3

QUẢN LÝ, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

1. Dự báo các tác động của hoạt động nghiên cứu mẫu công nghệ chế biến khoáng sản tới môi trường

2. Các biện pháp quản lý và bảo vệ môi trường

3. Giải pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản

CHƯƠNG 4

DỰ KIẾN SẢN PHẨM VÀ QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN

1. Nghiên cứu thử nghiệm

2. Nghiên cứu chế độ chế biến

3. Thử nghiệm chế biến sơ đồ, các thông số thử nghiệm

4. Sơ đồ công nghệ chế biến kiến nghị và thông số kỹ thuật

5. Sản phẩm, quy cách, bảo quản, bàn giao quản lý...

Chương 5

TỔ CHỨC THI CÔNG

1. Tổ chức thi công

2. Thời gian thi công

3. Danh mục tài liệu nộp cơ quan lưu trữ thông tin, dữ liệu về địa chất, khoáng sản (sau khi hoàn thành đề án)

CHƯƠNG 6

DỰ TOÁN KINH TẾ

1. Căn cứ xây dựng đơn giá dự toán và vốn đầu tư nghiên cứu

2. Đơn giá các hạng mục công việc

3. Tổng vốn đầu tư

CHƯƠNG 7

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

2. Kiến nghị

....., tháng ……. năm ……

T/M. tập thể tác giả

(*Ký ghi rõ họ tên*)

DANH MỤC CÁC BẢN VẼ KÈM THEO PHƯƠNG ÁN

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Tài liệu Lưu trữ: tên tài liệu, tác giả, năm, nơi lưu trữ (sắp xếp theo mức độ tham khảo, sử dụng);
- Tài liệu công bố: tài liệu, tác giả, năm, nơi xuất bản;
- Tài liệu đang thi công (nếu có)

Mẫu số 03: Bản đồ vị trí lấy mẫu và mô tả điều kiện địa chất khoáng sản

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CHẤP THUẬN

..... *(TÊN BẢN ĐỒ)* .....

..... (*tên khoáng sản*) ..... tại khu vực ..... (*tên mỏ*) ..... thuộc ..... (*tên cấp xã*) ....., ... (*tên cấp tỉnh*) .....

Phụ lục ... (số la mã)

Tọa độ các điểm khép góc

Điểm góc	Hệ VN - 2000, kinh tuyến trục ... múi chiếu ...	
	X(m)	Y(m)
1 2 ...		
Diện tích: ... (ha, m^2, km^2)		

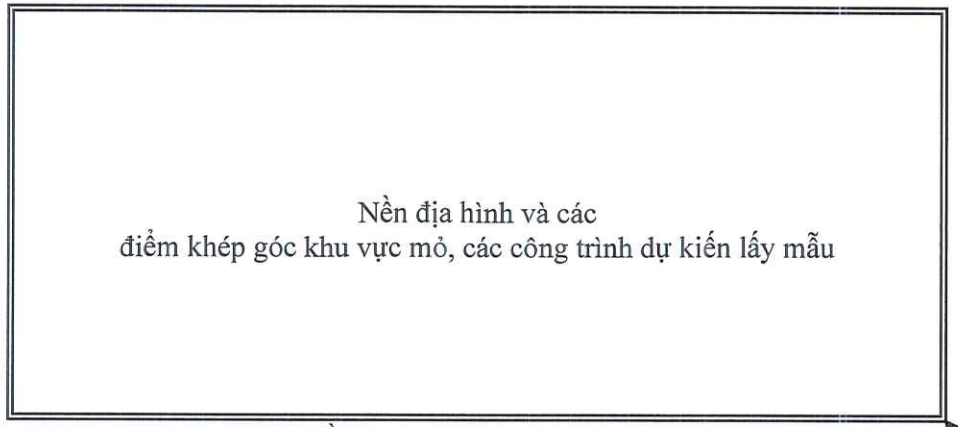

CHỈ DẪN

- Đặc điểm địa chất
- Đặc điểm đối tượng lấy mẫu
- Vị trí lấy mẫu, loại công trình lấy mẫu

"Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình (hoặc thành lập trên nền bản đồ địa hình quốc gia, hoặc đo vẽ từ hiện trạng) tỷ lệ..., kinh tuyến trục..., múi chiếu..., số hiệu....."

Tỷ lệ:.....

Thước tỷ lệ

Khung tọa độ

Tổ chức, cá nhân lập bản đồ (đối với tổ chức phải có chức năng thành lập theo quy định)
(Ký, đóng dấu)

Tổ chức, cá nhân nghiên cứu
(Ký, đóng dấu)

Mẫu số 04: Văn bản chấp thuận của tổ chức, cá nhân có giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản (trong trường hợp vị trí lấy mẫu thuộc diện tích khu vực thăm dò khoáng sản hoặc diện tích thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh ....., ngày tháng năm

Kính gửi: .....(*Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận*).....

Căn cứ quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản

Ngày ... tháng ... năm... tại (*địa danh thảo luận về phương án lấy mẫu*) Công ty (*tên tổ chức, cá nhân nghiên cứu*) và Công ty (*tên tổ chức, cá nhân có giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản) đã thống nhất các nội dung như sau:*

1. Công ty (*tên tổ chức, cá nhân có giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản) đồng ý để* Công ty (*tên tổ chức, cá nhân nghiên cứu*) lấy mẫu nghiên cứu công nghệ chế biến khoáng sản (loại khoáng sản) theo phướng án lấy mẫu để nghiên cứu công nghệ chế biến khoáng sản (*có phương án kèm theo*).

2. Các điều kiện khác (nếu có): chia sẻ dự liệu, số liệu, quy trình.... trách nhiệm của các bên....

Công ty (*tên tổ chức, cá nhân có giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản*) cam kết ..... để Công ty (*tên tổ chức, cá nhân nghiên cứu*) được thực hiện theo đúng phương án lấy mẫu nghiên cứu công nghệ chế biến khoáng sản sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận đồng ý bằng văn bản./.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NGHIÊN CỨU	**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ GIẤP PHÉP THĂM DÒ, KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**
(*Chức danh*)	(*Chức danh*)
(Ký tên, đóng dấu)	*(Ký tên, đóng dấu)*
Họ và tên	Họ và tên

Mẫu số 05: Văn bản chấp thuận lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CHẤP THUẬN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /... -... V/v chấp thuận lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản	*Địa danh ....., ngày tháng năm*

Kính gửi: .....*(Tên tổ chức, cá nhân)*.....

Xét đề nghị của ...(*tên tổ chức, cá nhân*).... tại Văn bản số ..... về việc .....; căn cứ quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản; trên cơ sở báo cáo kết quả xem xét, thẩm định hồ sơ của ....(*tên cơ quan thẩm định hồ sơ*)....., ...(*tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận*).....có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận cho ...(*tên tổ chức, cá nhân*)... được tiến hành lấy mẫu để nghiên cứu công nghệ chế biến khoáng sản với một số nội dung chính như sau:

- Loại khoáng sản nghiên cứu.

- Phạm vi (vị trí và diện tích): Trong phạm vi ranh giới khu vực được phép lấy mẫu theo phương án lấy mẫu ..., kèm theo Bản đồ vị trí lấy mẫu và mô tả điều kiện địa chất khoáng sản.

- Phương pháp và khối lượng lấy mẫu: Thực hiện theo phương án lấy mẫu để nghiên cứu công nghệ chế biến khoáng sản kèm theo Văn bản số ..... của ...(*tên tổ chức, cá nhân*).....

- Thời gian lấy mẫu: ... tháng, kể từ ngày ban hành văn bản này.

2. .....(*Tên tổ chức, cá nhân*).... có trách nhiệm

a) Thực hiện việc lấy mẫu để nghiên cứu công nghệ chế biến khoáng sản theo phương pháp và khối lượng tại phương án kèm theo Công văn này; tuân thủ các quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và ..... (*tên cơ quan chấp thuận*)..... nếu xảy ra sai phạm trong quá trình thực hiện lấy mẫu để nghiên cứu công nghệ chế biến khoáng sản;

c) Các yêu cầu khác (nếu có).

3. .....*(Tên tổ chức, cá nhân có giấy phép thăm dò khoáng sản, khai thác*

khoáng sản).... có trách nhiệm[1]:

a) Thực hiện theo đúng nội dung tại Văn bản chấp thuận để tổ chức, cá nhân nghiên cứu thực hiện việc lấy mẫu;

b) Theo dõi, giám sát quá trình lấy mẫu tại mỏ, đảm bảo an toàn lao động;

c) Các yêu cầu khác (nếu có).

.....(*Tên cơ quan chấp thuận lấy mẫu*)..... thông báo để ...(*tên tổ chức, cá nhân nghiên cứu và tổ chức cá nhân có giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản (nếu có)*)... biết, thực hiện./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Cơ quan chấp thuận;
- UBND tỉnh (thành phố)...;
- Sở NN&MT tỉnh (thành phố)...;
- Văn phòng HĐĐGTLKS quốc gia;
- ...
- Lưu: VT, ().

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CHẤP THUẬN

(Ký tên, đóng dấu)

[1] Chỉ áp dụng trong trường hợp vị trí lấy mẫu thuộc diện tích khu vực thăm dò khoáng sản hoặc diện tích khu vực thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản.

Mẫu số 06: Mẫu Báo cáo kết quả nghiên cứu thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN.....

BÁO CÁO KẾT QUẢ
NGHIÊN CỨU, THỬ NGHIỆM CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN
……(*tên loại khoáng sản*)……, thuộc ……(*tên cấp xã*)……..,
……(*tên cấp tỉnh*)……

Địa danh……, năm 20...

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN.....

Danh sách tác giả lập Đề án:
- KSĐC... (Chủ biên)
- KS Trắc địa…
- KS ĐCTV-ĐCCT
- KS Khoan…….

BÁO CÁO KẾT QUẢ
NGHIÊN CỨU, THỬ NGHIỆM CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN
……(*tên loại khoáng sản*)……, thuộc ……(*tên cấp xã*)……..,
……(*tên cấp tỉnh*)……

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NGHIÊN CỨU	**ĐƠN VỊ LẬP BÁO CÁO**
(*Chức danh*)	**(nếu có)**
	(*Chức danh*)
Chữ ký, đóng dấu	*Chữ ký, đóng dấu*
(Họ và tên)	***(Họ và tên)***

Địa danh……, năm 20….

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU

1. Căn cứ pháp lý
2. Mục tiêu, nhiệm vụ
3. Phạm vi nghiên cứu
4. Kết quả đạt được

CHƯƠNG 1
TỔNG QUAN VỀ MẪU CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN

1. Tổng quan về loại khoáng sản lấy mẫu
2. Tổng quan về đối tượng mẫu nghiên cứu

CHƯƠNG 2
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Nghiên cứu thành phần khoáng vật
2. Nghiên cứu thành phân hoá học
3. Địa điểm nghiên cứu

CHƯƠNG 3
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

1. Nghiên cứu thành phần vật chất
2. Nghiên cứu quy trình công nghệ
3. Nghiên cứu chế độ tuyển, tách
4. Nghiên cứu và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tuyển, tách và tìm ra các thông số tối ưu
5. Thí nghiệm tuyển nổi sơ đồ vòng kín

CHƯƠNG 4
KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Căn cứ

2. Giá trị, khối lượng

CHƯƠNG 5
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

2. Kiến nghị

3. Địa chỉ sử dụng và giao nộp kết quả (nơi nhận cơ quan lưu trữ thông tin, dữ liệu về địa chất, khoáng sản).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

BẢN VẼ, PHỤ LỤC